

Số: 06/KH-THCSYH

Yên Hải, ngày 28 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 – 2025

Thực hiện Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thực hiện Công văn số 3935/BGDDT- GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 2668/SGDDT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 890/PGDDT-CMTHCS ngày 19/08/2024 của Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ GDTrH năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024-2025;

Trường THCS Yên Hải xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC TẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả năm học 2023-2024

1. Chất lượng giáo dục

a. Duy trì sĩ số:

- Giảm 06 em (trong đó chuyển trường 05 em; bỏ học 01 hs lớp 9C) duy trì đạt 99,75%

- Số học sinh đầu năm: 400 em (05/9/2023)

- Số học sinh cuối năm học: 396 em; (31/5/2024)

- Duy trì sĩ số: 99.75%

- Học sinh chuyển đến: 06 em (từ tháng 31/8/2023-tháng 2/2024)

- Học sinh chuyển đi: 09 em (từ tháng 25/8/2023-tháng 1/2024)

- Số HS bỏ học: 01;

- Học sinh tuyển đầu cấp: 119 em; Tỷ lệ huy động: 100 %

Khối	Số lớp	Tổng số HS đầu năm	HS nữ đầu năm	Số HS cuối năm	Số HS nữ cuối năm	Tăng giảm		
6	3	121	56	119	53	Chuyển đi: 5	Chuyển đến: 01 Lưu ban vào lớp: 0 Đi học lại: 0	Bỏ học: 0
7	2	99	45	99	45	Chuyển đi: 2	Chuyển đến: 03	Bỏ học: (0);
8	2	84	46	84	46	Chuyển đi: 1	Chuyển đến: 1 lưu ban vào lớp: 0	Bỏ học: nghỉ chữa bệnh: 1
9	3	94	40	94	39	Chuyển đi: 1	Chuyển đến: 1 lưu ban vào lớp: 0	Bỏ học: 0
Tổng	10	396	187	396	183	Chuyển đi: 9	Chuyển đến: 5 Lưu ban vào lớp: 0 Đi học lại: 0	Bỏ học: nghỉ chữa bệnh: 1

*** Học sinh thôi học**

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngày nghỉ học	Ghi chú
1	Vũ Nhật Hiếu	21/5/2009	Nam	8C	11/2023	Xin nghỉ chữa bệnh

b. Về chất lượng đại trà:

Khối 6,7,8 (đánh giá theo thông tư 22):

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập								Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TỔNG		302	40	13.3	134	44.4	125	41.4	3	0.99	173	57.3	119	39.4	9	2.98	1	0.33
1	Khối 6	119	24	20.2	44	37	49	41.2	2	1.68	68	57.1	46	38.7	5	4.2	0	0
1.1	6A	39	19	48.7	20	51.3	0	0	0	0	39	100	0	0	0	0	0	0
1.2	6B	41	3	7.32	13	31.7	24	58.5	1	2.44	14	34.2	24	58.5	3	7.32	0	0
1.3	6C	39	2	5.13	11	28.2	25	64.1	1	2.56	15	38.5	22	56.4	2	5.13	0	0
2	Khối 7	99	11	11.1	47	47.5	41	41.4	0	0	58	58.6	40	40.4	1	1.01	0	0
2.1	7A	50	7	14	21	42	22	44	0	0	26	52	24	48	0	0	0	0
2.2	7B	49	4	8.16	26	53.1	19	38.8	0	0	32	65.3	16	32.7	1	2.04	0	0
3	Khối 8	84	5	5.95	43	51.2	35	41.7	1	1.19	47	56	33	39.3	3	3.57	1	1.19
3.1	8A	44	4	9.09	17	38.6	22	50	1	2.27	19	43.2	21	47.7	3	6.82	1	2.27
3.2	8B	40	1	2.5	26	65	13	32.5	0	0	28	70	12	30	0	0	0	0

Học sinh xuất sắc: 02/302 = 0,66%; Học sinh giỏi: 38/302=12,58%.

Khối 9 (đánh giá theo thông tư 26)

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Học Lực														Hành Kiểm									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		TB trở lên		Chưa đánh giá		Tốt		Khá		TB		Yếu			
SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
TỔNG		94	10	10.6	42	44.7	41	43.6	1	1.06	0	0	93	98.9	0	0	52	55.3	40	42.6	2	2.13	0	0		
1/ Khối 9		94	10	10.6	42	44.7	41	43.6	1	1.06	0	0	93	98.9	0	0	52	55.3	40	42.6	2	2.13	0	0		
1.1/ 9A		34	4	11.8	17	50	13	38.2	0	0	0	0	34	100	0	0	21	61.8	12	35.3	1	2.94	0	0		
1.2/ 9B		28	1	3.57	11	39.3	16	57.1	0	0	0	0	28	100	0	0	12	42.9	16	57.1	0	0	0	0		
1.3/ 9C		32	5	15.6	14	43.8	12	37.5	1	3.13	0	0	31	96.9	0	0	19	59.4	12	37.5	1	3.13	0	0		

Học sinh giỏi toàn diện: 10/94 = 10,64%; Học sinh tiên tiến: 42/94=44,68%.

- **Toàn trường:** HS Xuất sắc: 02 (0,66%); HS giỏi toàn diện: 48 (12,12%); tiên tiến khối 9: 42 (10,61%); Khá khối 6,7,8: 134 (33,84%).

- Kết quả xét lên lớp lần 1: $299/302 = 99,01\%$ (Kiểm tra lại: 02 HS; ở lại lớp: 01 HS).

- Kết quả xét lên lớp lần 2: $301/302 = 99,67\%$

- Kết quả tốt nghiệp THCS: $83/84 = 98,81\%$;

- Giáo dục học sinh khuyết tật: Có 04 HS khuyết tật (01-6B; 01-7A; 01-7B; 01-9C) đều được lên lớp hoặc TN THCS.

- Kết quả thi tuyển sinh vào 10:

+ Tỷ lệ đỗ/dự thi: $58/81 = 71,6\%$;

+ Tỷ lệ đỗ/TNTHCS: $58/93 = 62,36\%$

Nhận xét: So với đăng ký đầu năm thì chất lượng các bộ môn đều đảm bảo chỉ tiêu phấn đấu, chất lượng duy trì ổn định; Học sinh trúng tuyển vào THPT công lập ($58/93 = 62,36\%$) chưa đạt so với đăng ký đầu năm (75%) và năm học trước (70,24%). Điểm trung bình 03 môn dự thi (Văn: 5,5; Tiếng Anh: 4,7; Toán 4,5) chưa đạt so với đăng ký đầu năm (Tiếng anh: 5,0; Văn: 5,5; Toán: 5,25).

c. Về chất lượng mũi nhọn:

Nhà trường quan tâm chỉ đạo giáo viên ôn luyện học sinh giỏi ở các bộ môn, chọn đội tuyển theo năng lực học sinh, kết quả cụ thể:

- **HSG cấp tỉnh:** 04 giải (01 giải KK môn GDCT; 03 giải (01 HCV; 02 HVB) môn GDTC - Võ Vovinam).

- **HSG cấp Thị xã:** 30 giải (Nhất: 04, Nhì: 04, Ba: 07; KK: 15); Trong đó:

+ HS đạt giải KHKT cấp TX: 00

+ HSG cấp thị xã các môn Văn hóa lớp 9: 05 (Nhất: 02; KK: 04); ở các môn: GDCT (02 nhất; 01 KK); Lịch sử (02 KK)

+ HSG cấp Thị xã các môn văn hóa khối 6,7,8: 15 em (Nhì: 01; Ba: 03; KK: 11)

+ HS đạt giải Thể thao cấp TX: 10 giải, trong đó: Bơi: 02 (01 ba, 01 KK); Nhảy cao: 02 (01 nhì, 01 ba); cầu lông: 05 (02 nhất – đôi nam nữ, 02 nhì – đôi nam, 01 nhì – đơn nữ).

+ HS đạt giải Tin học trẻ: 0

Đánh giá: Tổng số giải 34, tăng 07 giải so với năm học trước, đạt chỉ tiêu.

Cụ thể:

Số giải HSG cấp tỉnh tăng 02 giải so với năm học trước (HSG các môn văn hóa giảm 01; HSG TDTT tăng 03), Vượt chỉ tiêu

Số giải HSG cấp thị xã giảm 03 giải so năm học trước, không đạt chỉ tiêu

Số giải KHKT: Giảm 01 giải so với năm trước, không đạt chỉ tiêu

Số giải thể dục thể thao: Tăng 07 giải; vượt chỉ tiêu

Số giải Tin học trẻ: Không đạt chỉ tiêu.

d. Các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao phẩm chất, năng lực học sinh:

+ *Đối với lớp 6,7,8:* Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương.

+ *Đối với các lớp 9:* Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chương trình Hoạt động giáo dục tập thể; Hoạt động giáo dục NGLL; Giáo dục hướng nghiệp 9; Giáo dục địa phương.

**** Các hoạt động giáo dục toàn diện:***

- Kỳ thi Khoa học kỹ thuật: Tham gia 01 sản phẩm, không đạt giải

- CBGVNV và học sinh tham gia thi trắc nghiệm tìm hiểu đạt hiệu quả cao; tuyên truyền tham gia cuộc thi trực tuyến “Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh”, ...

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh: Quán triệt tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo của Sở giáo dục và Đào tạo. Phối hợp với y tế Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch, không để lây lan dịch trong nhà trường.

- Nhà trường triển khai tốt các đợt thi đua, các hoạt động phục vụ công tác chuyên môn Dạy và Học; Thực hiện nghiêm túc các quy định của ngành và của cấp trên.

- Học sinh thực hiện nội quy của nhà trường tương đối nghiêm túc, các em đa số ngoan ngoãn, lễ phép với thầy cô, đoàn kết với bạn bè, tích cực chuyên cần, tiến bộ hơn năm học trước; thực hiện nghiêm túc ATGT, phòng chống cháy nổ, bạo lực học đường.

- Thực hiện nề nếp: Có ý thức tiến bộ, tương đối nghiêm túc.

- Thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua, tuyên truyền: nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; ngày QPTD 22/12; ngày Thành lập Đảng CSVN: 03/2; thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3; ngày QT phụ nữ, QT Hạnh phúc với nhiều nội dung, hình thức ý nghĩa, nâng cao hiểu biết, GD kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức thành công các hoạt động NGLL, trải nghiệm sáng tạo như Dâng hương tại đền thờ Trần Hưng Đạo, miếu Vua Bà, Đài tưởng niệm liệt sĩ phường; tìm hiểu di tích lịch sử của địa phương...

- Tích cực hoàn thành thi đua thao giảng, dự giờ, thi GVCNG cấp trường đạt kết quả tốt: 10/10= 100.0% đc đạt danh hiệu GVG trường. Học sinh thi đua giành nhiều điểm tốt, giờ học tốt.

+ Các HĐTNST: Tổ chức ngày hội tiến bước lên đoàn: Thi nghi thức đội, Kéo co, Vòng bánh xe không lò, nhảy bao bố..., HĐ nhân đạo, từ thiện;

+ Thi trang trí bảng truyền thông theo các chủ điểm tháng, gắn liền với các chuyên hiệu rèn luyện đội viên.

+ Kết hợp với Sở LĐTBXH tuyên truyền giáo dục giới tính, phòng chống xâm hại, phòng chống bạo lực, an toàn phòng chống tai nạn thương tích...

- Công tác HSSV được duy trì và có hiệu quả, TV SKSS vị thành niên được tổ chức hiệu quả, các hoạt động tổ chức Lễ chào cờ, hát Quốc ca, các bài dân vũ nhằm giáo dục tinh thần dân tộc được thực hiện nghiêm túc, thu lại được kết quả tốt. Thành lập đội tuyển thi các môn TDTT duy trì tập luyện thường xuyên khi học sinh học trực tiếp tại trường.

- Tổ chức tặng 23 suất quà cho HS nghèo 200.000đ/suất; cùng quà tặng như áo ấm, chăn ấm...

- Tổ chức ngoại khóa kỹ năng sống cho HS "Phòng chống xâm hại và bạo lực học đường".

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ GDĐT.

Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm gắn với hoạt động hướng nghiệp dạy nghề, giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục STEM.

- Chuyên đề cấp trường “Dạy học STEM”. Nội dung STEM được xây dựng ở các tiết học có đặc thù.

Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhà trường đã tổ chức:

- Sân khấu hóa 100% giờ chào cờ đầu tuần (mỗi lớp chuẩn bị một nội dung theo chủ đề bốc thăm được).

- Tham quan học tập cơ sở dạy nghề trên địa bàn: ...(nội dung này chưa thực hiện theo KH được)

***Giáo dục Quốc phòng:** Đảm bảo thực hiện nghiêm túc qua giảng dạy lồng ghép, tích hợp (*các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*)

***Giáo dục Lao động, hướng nghiệp:**

Xây dựng và triển khai hoạt động giáo dục lao động cho học sinh thông qua lịch lao động thường xuyên; vệ sinh bảo vệ môi trường học đường và tổng vệ sinh chuyên vào chiều thứ 6 hàng tuần; chăm sóc bồn hoa cây cảnh, vườn rau, cây thuốc, trồng bổ sung cây bóng mát. Phối kết hợp với khu phố phát động học sinh tham gia phong trào “*Chủ nhật xanh*” tổng vệ sinh tại nơi cư trú.

Triển khai thực hiện dạy sinh hoạt hướng nghiệp 01 chủ đề/tháng (9 chủ đề/năm học) cho HS lớp 9 đảm bảo đúng chương trình kế hoạch.

Nhà trường tổ chức đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh sau THCS. Thông qua thực hiện chương trình giáo dục hướng nghiệp lớp 9 theo chủ đề, qua tuyên truyền của GVCN, qua sinh hoạt dưới cờ, tổ chức hoạt động ngoại khóa; phối hợp với các đoàn thể của phường để tuyên truyền trong các cuộc họp tại khu dân cư, qua hệ thống loa truyền thanh.

Nhà trường phối hợp với trường Cao đẳng nông lâm Đông Bắc và trường CĐ xây dựng tổ chức tuyên truyền *tới học sinh (vào tháng 5/2024) và phụ huynh học sinh (vào tháng 5/2024)* về công tác tuyển sinh của trường CĐ nghề

Kết quả: 02 HS (11.9% TS HS đỗ TNTHCS) đăng ký dự tuyển vào trường CĐ nghề (trong đó: trường CĐNL Đông Bắc có 01 HS).

*** *Thực hiện chương trình GD địa phương:*** Nhà trường xây dựng và thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục địa phương đối với các môn học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh, khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước.

*** *Công tác Học sinh, Giáo dục thể chất và y tế trường học:***

Triển khai thực hiện nghiêm túc QĐ 53/QĐ-BGD&ĐT trong năm học, hoàn thành chương trình giáo dục thể chất, kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh; tăng cường các hoạt động tập thể ngoại khóa được gắn với các ngày lễ; ngày kỷ niệm trong tháng. Triển khai có hiệu quả bài thể dục buổi sáng; võ cổ truyền; TD nhịp điệu,...

- Giải thể thao năm học 2023-2024

*** Cấp thị xã:**

+ Bơi: 02 (01 Ba; 01 KK)

+ Điền kinh: 03 (02 nhì – nhảy cao, nhảy xa; 01 Ba – nhảy cao)

+ Cầu lông: 03 (01 nhất – Đôi nam nữ; 01 nhì – Đơn nữ; 01 ba - đôi nam)

*** Cấp tỉnh đạt 03 giải: 01 HC vàng; 02 HC đồng - Võ Vovinam.**

- Tổ chức Ngoại khóa kỷ niệm Ngày thành lập QĐND Việt Nam chủ đề “Tự hào truyền thống, tiếp bước cha anh”, tổ chức lao động dọn vệ sinh và dâng hương tại đài tưởng niệm các liệt sĩ phường Yên Hải

- Công tác y tế trường học: Thực hiện khá tốt Thông tư 13/2017, Phối hợp với Trạm y tế phường thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS:

+ Phối hợp tổ chức khám và phân loại sức khỏe đầu năm cho 100% HS.

+ Có phòng y tế tại trường, có tủ thuốc sơ cứu ban đầu luôn đủ cơ sở thuốc yêu cầu tối thiểu.

+ Xây dựng và triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền về phòng chống các loại bệnh học đường, bệnh dịch. Trong năm học 2023-2024, đảm bảo an toàn cho học sinh và CB, GV, NV không có dịch bệnh lây lan.

+ Sử dụng nguồn nước sạch; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng bệnh răng miệng; rửa tay bằng xà phòng ...

*** *Các HĐNGLL và các hoạt động tập thể:***

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về ATGT; phòng chống bạo lực, các tệ nạn XH và TNTT dưới hình thức sân khấu hóa trong tiết chào cờ đầu tuần.

Hoạt động tuyên truyền măng non: thường xuyên phát tin bài về công tác Đội TN, tuyên truyền biện pháp phòng chống dịch covid-19, nêu gương HS học tốt,... Nhà trường chỉ đạo đổi mới hình thức tuyên truyền lồng ghép trong giờ chào cờ với hình thức sân khấu hóa; cuộc thi nhằm giáo dục pháp luật; tư tưởng; lý tưởng sống và kỹ năng sống trong HS; Phối hợp với Công an phường Yên Hải tổ chức tuyên truyền về phòng chống ma túy; phối hợp với Sở LĐ, UBBVBMTE tổ chức tuyên truyền về sức khỏe sinh sản vị thành viên; phòng chống dịch,...

- Công tác HSSV được duy trì và có hiệu quả, Tư vấn sức khỏe sinh sản vị

thành niên.... được tổ chức hiệu quả, các hoạt động tổ chức Lễ chào cờ, hát Quốc ca, các bài dân vũ nhằm giáo dục tinh thần dân tộc được thực hiện nghiêm túc, thu lại được kết quả tốt. Thành lập đội tuyển thi các môn TDTT duy trì tập luyện thường xuyên khi học sinh học trực tiếp tại trường.

- Tổ chức ngoại khóa kỹ năng sống cho HS "Phòng chống xâm hại và bạo lực học đường".

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ GDĐT.

Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm gắn với hoạt động hướng nghiệp dạy nghề, giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục STEM.

- Chuyên đề cấp trường “Ngày Hội trải nghiệm” Nội dung STEM được xây dựng ở các tiết học có đặc thù.

Các hoạt động Hướng nghiệp trải nghiệm nhà trường đã tổ chức:

- Sân khấu hóa 100% giờ chào cờ đầu tuần (mỗi lớp chuẩn bị một nội dung theo chủ đề bốc thăm được).

+ Tháng 4/2024: Tổ chức Ngày hội đọc sách.

+ Tháng 5/2024: Tổ chức tuyên truyền phòng chống ma túy; tuyên truyền kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ và ngày thành lập Đội TN

- *Hoạt động nhân đạo, từ thiện:*

CB, GV, NV, học sinh, PHHS tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện như ủng hộ quỹ Đèn ơn đáp nghĩa, Quỹ phòng chống thiên tai; Quỹ Bảo trợ trẻ em; mua tấm ủng hộ người mù theo đúng chỉ tiêu phân bổ của ngành.

Nhà trường trao quà cho các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn KT dịp khai giảng năm học mới, Trung thu, Tết nguyên đán với tổng trị giá hơn 11 triệu đồng; ...

Hoạt động tuyên truyền măng non (của Đội TN): Cùng với tin bài Phát thanh măng non/giữa giờ. Nhà trường chỉ đạo đổi mới hình thức tuyên truyền (lồng ghép) trong giờ chào cờ với hình thức sân khấu hóa; cuộc thi tìm hiểu... có ý nghĩa giáo dục pháp luật; tư tưởng; lý tưởng sống, giá trị nhân văn cũng như kỹ năng sống trong HS. Liên đội đã thực hiện khá tốt chương trình công tác Đội trong năm học và làm tốt các hoạt động chính trị tại địa phương.

Nhà trường quan tâm phối kết hợp với CMHS, các đoàn thể địa phương chỉ đạo Đội TN tuyên truyền thường xuyên việc giáo dục và thực hiện tốt ATGT, phòng chống TNTT, bạo lực học đường; không vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội; tích cực bảo vệ môi trường.

Kết quả: Học sinh của nhà trường được thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện. Ý thức HS có nhiều tiến bộ, HS chấp hành tốt nội qui, qui định trường lớp, không có hiện tượng HS mất đoàn kết, đánh nhau. Không có HS mắc hoặc vi phạm các tệ nạn xã hội. Năm học 2023 – 2024 trường lập hồ sơ đề nghị được công nhận trường học đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”; Trường học “an toàn về an ninh trật tự” Nhà trường đã làm tốt công tác kết phối hợp với các lực lượng ngoài xã hội, các tổ chức đoàn thể và cơ

quan chức năng (công an phường) và khu phố trong việc giữ gìn đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trường học.

*** *Kết quả giáo dục đạo đức học sinh:***

- Nhà trường quan tâm phối kết hợp với cha mẹ học sinh và các đoàn thể của địa phương chỉ đạo Đội TN tuyên truyền thường xuyên việc giáo dục và thực hiện tốt ATGT; phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường; không vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội; tích cực bảo vệ môi trường.

Kết quả: năm học 2023-2024, không có học sinh vi phạm pháp luật và mắc các tệ nạn xã hội. Đã tham gia và tổ chức có hiệu quả các hoạt động. Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm Khá và Tốt đạt 95.7 %

- Hạn chế: Một số ít học sinh chưa ngoan, gây xích mích, mất đoàn kết.

*** *Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM trong nhà trường***

- Nhà trường thực hiện theo công văn 2284/SGDĐT-GDTrH hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020 – 2021.

- Triển khai thực hiện giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học lựa chọn môn hoặc nhóm môn để tổ chức dạy bài học STEM, tối thiểu 01 bài học STEM/môn/khối lớp/ năm học, cụ thể các bộ môn: Vật lý, Toán, Hóa, Sinh, Công Nghệ (Có KH cụ thể ở các bộ môn).

- Thành lập các CLB STEM: Mỗi lớp thành lập một CLB (09 CLB). Hoạt động trải nghiệm STEM: 02 tiết/tháng (18 tiết/năm) – Hoạt động vào chiều thứ 5 tuần 4 hàng tháng ở từng CLB.

- Khai thác tích cực, có hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng dạy học, được cung cấp đáp ứng yêu cầu giáo dục STEM của nhà trường.

- Tổ chức bồi dưỡng cho GV và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM, kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu KHKT.

- Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Cụ thể:

*** *Kế hoạch - Nội dung đã triển khai thực hiện***

Thực hiện Công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM, nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch STEM, chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên thực hiện đưa các nội dung giáo dục STEM vào các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Tin học; Thực hiện lồng ghép các hoạt động trải nghiệm STEM với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Giáo viên thực hiện hiệu quả công tác đánh giá nội dung giáo dục STEM thông qua sản phẩm của học sinh; tổ chức câu lạc bộ STEM, KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên hướng dẫn học sinh phát triển các ý tưởng, phát triển sản phẩm dự thi KHKT, STTTNNĐ. Nhà trường tổ chức cuộc thi KHKT lựa chọn sản phẩm dự thi cấp thị xã.

*** *Kết quả đạt được:***

Cuộc thi KHKT cấp thị xã tham gia 01 sản phẩm, không đạt giải.

Thực hiện nghiêm túc việc dạy và học với các bài học STEM cụ thể như:

STT	Môn/lớp	Tên bài dạy	Tiết thực hiện	Giáo viên thực hiện	Ghi chú
1	Sinh 9	Làm mô hình ADN	2(21,22)	Vũ Thị Hương	
2	Toán 8	Hologram	2 (tiết 5,6)	Trần Thị Phương Thảo	
3	KHTN 7 Hóa 9	Hoa sắc màu chủ đề chất béo: Tích hợp làm tinh dầu dừa	2(108,109) 2- 57,58	Bùi Thị Huyền	
4	Toán Hình 9	Thiết kế dụng cụ hỗ trợ đo khoảng cách	3-12,13,14	Nguyễn Thị Tú Quyên	
5	Toán hình 7	chủ đề 2 tạo đồ dùng dạng hình lăng trụ	3-5,6 7	Phạm Thị Bằng	

e. Nâng cao chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 61 KH-THCS YH ngày 22/3/2024 về việc tổ chức ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025

Nhà trường phân công giáo viên giảng dạy lớp 9 các môn Toán, Văn, Anh tham gia ôn tuyển sinh; Trong đó phân công những giáo viên có kinh nghiệm ôn thi tuyển sinh, có tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn để giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng kế hoạch ôn thi của nhóm chuyên môn.

Giáo viên đã xây dựng nội dung, kế hoạch ôn tập phù hợp với thực tiễn và đối tượng học sinh, đáp ứng nguyện vọng được ôn tập của tất cả các học sinh trước kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm 2024.

Đã tổ chức 02 bài kiểm tra sát hạch (do trường tổ chức) cho 100% HS khối 9 tham gia. Kết quả như sau:

Điểm TB chung môn Toán: lần 1 là 2.1; lần 2 là 3.5

Điểm TB chung môn Văn: lần 1 là 3.9; lần 2 là 5.1

Điểm TB chung môn Anh: lần 1 là 2.8; lần 2 là 3.7

Đã tổ chức 01 bài kiểm tra sát hạch (04/05/2024-theo kế hoạch của PGD) cho 80 HS khối 9 tham gia thi tuyển sinh vào 10. Kết quả như sau:

Điểm TB chung môn Toán: 4.49

Điểm TB chung môn Văn: 5.2

Điểm TB chung môn Anh: 4.26

*** Tồn tại:** Kết quả bài kiểm tra sát hạch so với chỉ tiêu nghị quyết Hội nghị CBVC đầu năm "Điểm TBT các môn thi tuyển sinh: Tiếng anh: 5,0; Văn: 5,5; Toán: 5,25" là chưa đảm bảo.

***Đánh giá chung:** Các cuộc vận động của ngành, các phong trào thi đua trong năm học được nhà trường tổ chức và tham gia tốt đạt kết quả cao. Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm. Nhà trường không có tệ nạn xã hội thâm nhập, không xảy ra các tai nạn thương tích trong nhà trường. Trường học an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống tai nạn thương tích. Nhà trường

thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường, trồng và chăm sóc cây, bồn hoa. Phân công các lớp hàng ngày dọn vệ sinh trường và chăm sóc bồn cây trong khuôn viên trường và trước cổng trường, tham gia tuyên truyền, Lễ hội Xuống đồng

f. Đánh giá tình hình giáo dục đạo đức học sinh:

- Nhà trường luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho học sinh thông qua các giờ học trên lớp, qua sinh hoạt dưới cờ, tuyên truyền măng non, sinh hoạt lớp cuối tuần, qua các hoạt động tập thể như: văn nghệ, TDTT, các hội thi, hoạt động trải nghiệm, ... các hình thức tổ chức được Liên đội, các lớp đổi mới sinh động, hấp dẫn học sinh. Qua các hoạt động đã xây dựng tình đoàn kết, xây dựng nhân cách cho học sinh, tạo cho học sinh không khí vui vẻ, phấn khởi, các em gắn bó với trường, với lớp.

Tổ chức tốt các hoạt động:

Tháng 9: Khai giảng năm học 2023-2024; Hoạt động tuyên truyền và kí cam kết An toàn giao thông; Tổ chức vui trung thu.

Tháng 10: Thi KHKT cấp trường; Hoạt động chủ đề lồng ghép dưới cờ “người mẹ tôi yêu”; Trải nghiệm hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

Tháng 11: Hội khỏe Phù Đổng cấp trường; Hội Thi Họa mi vàng cấp trường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

Tháng 12: Tìm hiểu truyền thống quân đội nhân dân VN 22/12. Rộn rịp viếng tượng đài Liệt sĩ

Tháng 1: Ký cam kết đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường, trò chơi trực tuyến bạo lực, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh.

Tháng 2: Tổ chức Tết yêu thương và tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tháng 3: Kết nạp đoàn viên tại địa chỉ đỏ Khu di tích Lịch sử Hồ Mạch, phường Yên Hải; Tổ chức ngày hội “Tiến bước lên đoàn” (ngày 25/3/2024); Tổ chức thi trang trí nón lá theo chủ đề “người mẹ tôi yêu”.

Tổ chức cho học sinh các khối lớp trải nghiệm, thăm quan học tập tại Khu di tích Miếu Vua bà, đền thờ Trần Hưng Đạo, bãi cọc Bạch đằng, sang khu Bạch Đằng Giang, lên khu vui chơi công tỉnh. (ngày 03/3/2024).

Tháng 4: Tuyên truyền phòng chống đuối nước, An toàn giao thông.

Tháng 5: Tuyên truyền phòng chống đuối nước, An toàn giao thông.

Hội thi Tin học trẻ; Tham gia các hoạt động tình nguyện, nhân đạo từ thiện, hoạt động bảo vệ môi trường.

Tổng kết bàn giao học sinh về địa phương.

Kết quả: *Trong năm học 2023 – 2024: 100% học sinh được đảm bảo các quyền, các em thực hiện tốt nội quy trường lớp, thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh và các quy định về các hành vi học sinh không được làm. Không có học sinh vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, vi phạm an toàn giao thông, mắc các tệ nạn xã hội. Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.*

2. Đội ngũ

2.1. Đánh giá về số lượng, chất lượng đội ngũ:

Tổng số CB, GV, NV: 23 (Hợp đồng 02); Nữ: 19.

Trong đó: CBQL: 02 người; GV: 18 người (Biên chế: 17; Hợp đồng: 01); nhân viên: 03 người.

- + Số giáo viên đạt chuẩn: 15/18, tỷ lệ 83,33%
- + Số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn: 0/18, tỷ lệ 00%
- + Cán bộ quản lý đạt chuẩn 2/2, tỷ lệ 100%
- + Cán bộ quản lý đạt trình độ trên chuẩn 0/2, tỷ lệ 00%

* Trình độ chuyên môn:

- CBQL: 02/02 = 100% trình độ Đại học trở lên.
- GV: 15/18 = 83,33% trình độ Đại học; 03/18 = 16,67% trình độ Cao đẳng (Đang học ĐH, dự kiến tốt nghiệp năm 2024)
- Nhân viên: 01 Đại học, 02 trung cấp (Hợp đồng 01 – NV Y tế)
- 09 GV đã học bồi dưỡng chuyên môn dạy môn tích hợp KHTN, LS-ĐL

a. Ưu điểm:

- 100% giáo viên là những đồng chí có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao.
- Các đồng chí nhân viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

b. Khó khăn:

- Đội ngũ được bố trí đủ tuy nhiên có 03 giáo viên đang điều trị bệnh hiểm nghèo, 01 giáo viên nghỉ thai sản nên việc sắp xếp, phân công giảng dạy gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng nhiều đến chất lượng giáo dục của nhà trường.
- Nhà trường đang được thi công xây mới; mặt bằng trường thấp so với khu vực, xung quanh hệ thống thoát nước chưa đảm bảo nên trời mưa thoát nước chậm, sân trường thường xuyên ngập nước khi trời mưa; thiết bị phục vụ cho công tác dạy học cơ bản có đủ, song qua nhiều năm sử dụng một số đã hỏng, xuống cấp như: Máy tính, máy chiếu và các thiết bị trong thực hành thí nghiệm. Chưa có máy tính để triển khai học tin học lớp 6,7,8.
- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,8 có các bộ môn mới như KHTN, Lịch sử và Địa lý không có GV được đào tạo theo đúng bộ môn; Tuy đã có 09 đ/c đi học bồi dưỡng môn KHTN, LS-ĐL nhưng kiến thức lớp 8,9 nhiều, khó nên GV chưa tự tin dạy các chủ đề không đúng chuyên môn. Vì vậy phải phân ghép GV cùng dạy, thường xuyên phải điều chỉnh thời khóa biểu dạy khó khăn trong quá trình thực hiện.

2.2. Kết quả đánh giá Chuẩn:

Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 17/20 = 85%; Khá: 03/20 = 15%.

2.3. Kết quả xếp loại viên chức: Xếp loại viên chức QL, GV, NV: HTXSNV: 4; HTTNV: 19; HTNV: 0

2.3. Kết quả các cuộc thi:

Kết quả	Tổng số	Năm học 2023 - 2024
GVG chủ nhiệm giỏi cấp trường	10	10
GVG chủ nhiệm giỏi cấp thị xã	10	1
GVG cấp Tỉnh	10	0

2.4. Các danh hiệu thi đua năm 2023-2024:

Nhà trường luôn cố gắng làm tốt công tác thi đua, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng thi đua hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt các hoạt động: Thực hiện tốt chủ đề của năm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, cuộc vận động dân chủ hóa trường học, các cuộc vận động khác do ngành phát động....Kết quả thi đua cụ thể như sau:

* Danh hiệu tập thể:

- Nhà trường: Tập thể Lao động Tiên tiến; UBND Thị xã tặng giấy khen.
- Công đoàn: Liên đoàn thị xã tặng giấy khen.
- Liên Đội: Vững mạnh
- Chi Đoàn: Vững Mạnh
- Tập thể các lớp: 03 lớp xuất sắc; 04 lớp tiên tiến; 03 lớp xếp loại khá.

* Danh hiệu cá nhân:

- CSTĐCS: 03/21 = 14,29 % (Đ/c: Phương; Quyết; Thụy)
- LĐTT: 21/21 = 100%
- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen: Đ/c Lê Thị Cẩm Thơ

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2024-2025

1. Học sinh

Tên lớp	Tổng số HS	Nữ		HS có HCKK		HSKT	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Khối 6	85	37	43,53	2	2,35	1	1,18
6A	44	18	40,91	1	2,27	0	0,00
6B	41	19	46,34	1	2,44	1	2,44
Khối 7	117	53	45,30	1	0,85	1	0,85
7A	39	20	51,28	0	0,00	0	0,00
7B	42	19	45,24	0	0,00	1	2,38
7C	36	14	38,89	1	2,78	0	0,00
Khối 8	103	45	43,69	3	2,91	1	0,97
8A	33	11	33,33	1	3,03	1	3,03
8B	34	10	29,41	1	2,94	0	0,00
8C	36	24	66,67	1	2,78	0	0,00
Khối 9	85	47	55,29	4	4,71	0	0,00
9A	44	27	61,36	1	2,27	0	0,00
9B	41	20	48,78	3	7,32	0	0,00
Tổng cộng	390	182	46,67	10	2,56	3	0,77

2. Đội ngũ CBQL-GV-NV

- Tổng số CB, GV, NV: 23 (Nữ: 19). Trong đó: Biên chế: 21, hợp đồng: 02 (01 GV, 01 NV Y tế)
- Cán bộ quản lý: 02/02 = 100% trình độ đạt chuẩn
- Số giáo viên đạt chuẩn trở lên: (đại học sư phạm): 15/18= 83,33%
- Số giáo viên trình độ dưới chuẩn: (cao đẳng sư phạm): 03/18 = 16,67% (03 GV đang học ĐH, dự kiến tốt nghiệp năm 2024)
- Nhân viên đạt trình độ chuẩn trở lên (đại học): 01/03 = 33,33% (trình độ Đại học); 02/03 = 66,67% (trình độ Trung cấp)
- Trình độ chuyên môn, chính trị: Đảng viên: 13 người (chiếm 56,52%).
- Phân công giảng dạy (Phụ lục đính kèm)

Tổng số giáo viên	Toán	Ngữ văn	KHTN			KHXH		HĐGD			GD CD	Công nghệ	Tin học	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)
			Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	Nhạc	MT	TD				
Hiện có	2	3	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2
Trên chuẩn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Đạt chuẩn	2	3	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2
Đi học	1	3	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0

3. Cơ sở vật chất

- Khuôn viên sân trường sạch sẽ, thoáng mát, nhiều cây bóng mát tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp, đảm bảo cho học sinh hoạt động và vui chơi.
- Hệ thống cây bóng mát khu vực hành lang phía ngoài nhà trường được trồng mới tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp; hành lang được lát gạch đảm bảo sạch sẽ, an toàn cho giao thông khu vực cổng trường.
- Các phòng học được xây dựng mới kiên cố. Có 10 phòng học, mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, quạt mát. Các phòng học chưa được lắp đặt điều hòa nhưng được lắp đặt máy chiếu và đường truyền Internet cố định đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh.
- Thư viện với đầy đủ tư liệu, sách báo đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh.
- Khu hiệu bộ có đủ phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng đoàn đội, phòng y tế, văn phòng, phòng hội đồng mới được cải tạo công năng xây dựng kiên cố, đáp ứng nhu cầu phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Có đủ các công trình nhà bảo vệ, nhà để xe của giáo viên và học sinh đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường

Các trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học: Các phòng học đã được lắp đặt cố định màn chiếu, máy chiếu. 100% các phòng học đã được lắp đặt đường truyền Internet tốc độ cao. 01 phòng học ngoại ngữ và 01 phòng học có thiết bị thông minh được khai thác (7A, 8B).

*** Tồn tại:**

Thiết bị đồ dùng dạy học của chương trình GDPT 2018 đang trong quá trình thực hiện mua sắm.

05 phòng học mới: Phòng bộ môn KHXH; phòng Tiếng anh, phòng Âm nhạc, phòng 11; phòng thư viện học sinh chưa có bàn ghế. Phòng Tư vấn học đường, phòng đoàn đội, phòng chờ GV chưa có bàn làm việc. Phòng tin học chưa có máy tính.

Một số hạng mục công trình đang được khởi công xây dựng: tường rào phía bắc và phía sau trường, sân trường, mái nhà xe học sinh.

4. Thuận lợi-Khó khăn

a. Thuận lợi:

- Trường THCS Yên Hải luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng GD&ĐT Thị xã, Đảng bộ, chính quyền địa phương. Có sự phối kết hợp vào cuộc sẻ chia của các tổ chức đoàn thể đặc biệt là Hội Cha mẹ học sinh trường, lớp tới các hoạt động giáo dục của trường.

- Nhà trường có vị trí thuận lợi cho việc đi lại cho GV và học sinh học tập và giảng dạy; gần các cơ quan đoàn thể thuận lợi cho việc liên hệ công tác.

- Đội ngũ giáo viên 100% đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, có quan điểm lập trường vững vàng, thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy chế của cơ quan. Có lối sống lành mạnh, trong sáng, tích cực học tập nâng cao trình độ và có tinh thần trách nhiệm trong công tác. Năng lực sư phạm được nâng lên, thực hiện tương đối có hiệu quả chương trình đổi mới PPDH và ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy.

- Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ đạt chuẩn, nhiệt tình, trách nhiệm có năng lực quản lý, thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của cấp trên, phối kết hợp chặt chẽ với Đảng ủy, Ủy ban, các Ban ngành đoàn thể của địa phương, với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư đầy đủ theo hướng hiện đại, đảm bảo phục vụ hoạt động dạy học cũng như các hoạt động giáo dục trong nhà trường;

- Học sinh của trường đại đa số ngoan, nghiêm túc chấp hành nội quy. Môi trường học đường an toàn, không có tệ nạn xã hội, nhà trường luôn chú trọng đến các hoạt động giáo dục (*theo hướng trải nghiệm sáng tạo, kỹ năng sống*), tạo các “sân chơi”, giáo dục được kỹ năng và rèn nề nếp học sinh trong học tập cũng như đạo đức, tác phong học sinh, tạo được môi trường học đường “*Thân thiện – tích cực – an toàn*”

b. Khó khăn:

- Một bộ phận học sinh còn lười học, thiếu tinh thần thi đua, cố gắng trong học tập, rèn luyện.

- Nhiều em học sinh không muốn tham gia ôn đội tuyển học sinh giỏi (ngại khó, sợ mất thời gian ảnh hưởng đến kết quả thi tuyển sinh vào THPT)

- Đội ngũ giáo viên tuy có tinh thần trách nhiệm, nhưng một số giáo viên tuổi nghề còn trẻ, kinh nghiệm còn hạn chế.

- Kinh phí khen thưởng động viên khích lệ giáo viên, học sinh chưa nhiều.

- Một số hạng mục công trình đang được khởi công xây dựng: tường rào phía bắc và phía sau trường, sân trường, mái nhà xe học sinh. Diện tích bãi tập hạn chế (Chưa có hồ nhảy xa), phòng tin học chưa có máy tính. Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 9 chưa được cấp phát.

- Hệ thống thiết bị máy chiếu đòi hỏi nguồn kinh phí rất lớn cho việc vận hành, sửa chữa, bảo hành bảo trì (Từ năm 2021: Hết thời gian bảo hành)

III. Đánh giá chung

1. Điểm mạnh:

- Trường THCS Yên Hải được công nhận kiểm định chất lượng mức độ 2, chuẩn Quốc gia mức độ 1; Luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng GD&ĐT Thị xã, Đảng bộ, chính quyền địa phương. Có sự phối kết hợp vào cuộc sẻ chia của các tổ chức đoàn thể đặc biệt là Hội Cha mẹ học sinh trường, lớp tới các hoạt động giáo dục của trường.

- Nhà trường có vị trí thuận lợi cho việc đi lại cho GV và học sinh học tập và giảng dạy; gần các cơ quan đoàn thể thuận lợi cho việc liên hệ công tác.

- Tập thể CBGV,NV có quan điểm lập trường vững vàng, thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và các qui chế của ngành. Có lối sống lành mạnh, trong sáng, tích cực học tập nâng cao trình độ và có tinh thần trách nhiệm trong công tác. Năng lực sư phạm được nâng lên, thực hiện tương đối có hiệu quả chương trình đổi mới PPDH và ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy. 83,33% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo (03 GV đang học Đại học, dự kiến tốt nghiệp năm 2024). 100% Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ đạt chuẩn, nhiệt tình, trách nhiệm có năng lực quản lý, thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của cấp trên, phối kết hợp chặt chẽ với Đảng ủy, Ủy ban, các Ban ngành đoàn thể của địa phương, với Ban chấp hành hội cha mẹ học sinh.

- Cơ sở vật chất nhà trường được quan tâm đầu tư cơ bản đảm bảo điều kiện tốt phục vụ hoạt động dạy học cũng như các hoạt động giáo dục trong nhà trường; Đủ phòng học cho học sinh học chính khóa 01 ca sáng.

- Môi trường học đường an toàn, không có tệ nạn xã hội, nhà trường luôn chú trọng đến các hoạt động giáo dục (*theo hướng trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống*), tạo các “sân chơi”, giáo dục được kỹ năng và rèn nề nếp học sinh trong học tập cũng như đạo đức, tác phong học sinh, tạo được môi trường học đường “*Thân thiện – tích cực – an toàn*”.

2. Điểm yếu:

- Chất lượng mũi nhọn chưa đáp ứng với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục địa phương cũng như yêu cầu của xã hội trong tình hình hiện nay.

- Nhiều em học sinh trên địa bàn phường học tại cấp Tiểu học khi chuyển cấp bị phân luồng chất lượng mũi nhọn vào trường THCS Lê Quý Đôn, nên nguồn học sinh giỏi nhà trường gặp khó khăn. Nhiều em học sinh không muốn tham gia ôn đội tuyển học sinh giỏi (ngại khó, sợ mất thời gian ảnh hưởng đến kết quả thi tuyển sinh vào THPT)

- Đội ngũ giáo viên tuy có tinh thần trách nhiệm, nhưng một số giáo viên tuổi

nghề còn trẻ, kinh nghiệm còn hạn chế, đang trong thời gian điều trị bệnh hiểm nghèo gây khó khăn trong việc phân công giảng dạy.

- Một số hạng mục công trình đang được khởi công xây dựng: tường rào phía bắc và phía sau trường; sân trường; mái nhà xe học sinh, diện tích bãi tập hạn chế (Chưa có hố nhảy xa), phòng tin học chưa có máy tính, thiết bị dạy học tối thiểu lớp 9 chưa được cấp phát. nên ảnh hưởng đến quá trình học tập của học sinh

- Một số học sinh chưa được quan tâm đầu tư nên các em có thể dễ bị lôi kéo mãi chơi, nhiều em có hoàn cảnh đặc biệt thiệt thòi về tình cảm gia đình.

3. Thời cơ:

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025 những chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp của Đảng và Nhà nước sẽ tác động tích cực đến sự phát triển của đất nước

- Thị xã Quảng Yên đang có nhiều cơ hội thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội, được tỉnh quan tâm đầu tư, hoàn thiện các tuyến đường giao thông huyết mạch đầu nối liên kết vùng với thành phố Hải Phòng, thị xã Đông Triều; các khu công nghiệp trên địa bàn dần hoàn thiện và thu hút các nhà đầu tư đang quan tâm đầu tư vào thị xã... Nhiều dự án lớn được triển khai dẫn tới việc tăng dân số cơ học, ảnh hưởng đến các điều kiện nhà ở, về hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế...).

- Công tác giáo dục được các cấp các ngành đặc biệt quan tâm. Theo quan điểm chỉ đạo của Thị xã Quảng Yên: “Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội...”

- Năm học 2024-2025 là năm học thứ tư thực hiện chương trình GDPT 2018- là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0, chuyển đổi số và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

- Cơ sở vật chất nhà trường được tăng cường: trường được xây mới 10 phòng học và các phòng bộ môn KHXH; phòng Tiếng anh, phòng Âm nhạc, phòng thư viện học sinh; phòng Tư vấn học đường, phòng đoàn đội, phòng chờ GV; phòng tin học.

- Trường đã được công nhận kiểm định chất lượng mức độ 2, chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Trường THCS Yên Hải nằm trên địa bàn trung tâm của phường Yên Hải, có bề dày truyền thống, lịch sử. Vì vậy nhà trường phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và đề ra các giải pháp chỉ đạo để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ.

4. Thách thức:

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển yêu cầu đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Việc triển khai "Đề án vị trí việc làm", "Đề án nâng cao năng lực, sức chiến đấu, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, tinh giản bộ máy biên chế", thực hiện

"Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo" tạo ra những yêu cầu mới, thách thức mới đối với ngành giáo dục nói chung, đối với nhà trường nói riêng.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục. Cần có sự bứt phá vươn lên, sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục giữa các trường trong khu vực. Từng bước khẳng định thương hiệu của nhà trường. Mặt khác cần bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên đáp ứng đổi mới chương trình GDPT. Tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, phấn đấu đạt KĐCL mức 3 và Chuẩn Quốc Gia mức 2 giai đoạn 2020- 2025.

+ Tuyên truyền và quyết tâm xây dựng sứ mệnh tầm nhìn của nhà trường trong công cuộc đổi mới hiện nay. Tạo sự tin tưởng của các cấp lãnh đạo, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương

B. NHIỆM VỤ CHUNG

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông (sau đây gọi là chương trình) linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Chú trọng, tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, xây dựng phát triển thương hiệu trường.

- Chú trọng nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà, chất lượng tuyển sinh THPT; Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh thông qua các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2020-2025.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, thực hiện hiệu quả dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp.

- Phấn đấu danh hiệu trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, lao động tiên tiến được các cấp khen thưởng.

C. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Chất lượng giáo dục

- Kết quả hai mặt giáo dục của toàn trường

STT	Lớp	Tổng số HS	Học tập								Rèn luyện					
			Tốt		Khá		Đạt		CD		Tốt		Khá		Đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng		390	62	15.9	142	36.4	183	46.9	5	1.28	200	51.3	177	45.4	6	1.54

1	K6	85	18	21.2	32	37.6	34	40	1	1.18	50	58.8	27	31.8	1	1.18
2	K7	117	26	21	17.9	49	41.9	45	38.5	2	1.71	68	58.1	46	39.3	3
3	K8	103	14	16	15.5	29	28.2	56	54.4	2	1.94	45	43.7	56	54.4	2
4	K9	85	5	5	5.88	32	37.6	48	56.5	0	0	37	43.5	48	56.5	0

- Duy trì sĩ số: 99,8%
- Tỷ lệ lên lớp thẳng đạt: $03/390 = 99,0\%$; Lên lớp sau thi lại: $388/390 = 99,5\%$
- Tỷ lệ học sinh lưu ban: $02/390 = 0,5\%$.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học: $0/390 = 00\%$.
- Tỷ lệ HS lớp 9 TN đạt: $85/85 = 100\%$.
- Tỷ lệ HS thi đạt tuyển sinh vào THPT Công lập: đạt 70% trở lên

2. Chất lượng học sinh giỏi

- HSG cấp thị xã: 43 giải (lớp 9: 12 giải; lớp 6,7,8: 31 giải)
- HSG cấp tỉnh: 05 giải

Nội dung	Cấp thị xã						Cấp tỉnh					
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	GV hướng dẫn	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	GV hướng dẫn
<i>Giải VH</i>		3	11	22	36					2	2	
Toán			2	3	5	Bằng, Quỳên, Thúy, Thảo						
KHTN (Lý)					0							
KHTN (Hóa)				2	2	Huyền						
KHTN (Sinh)			1	1	2	Hương						
LS-ĐL (Sử)			1	2	3	Thơ, Pho, Thụy						
LS-ĐL (Địa)			1	2	3	Huệ						
Văn			2	5	7	Thơ, Ninh, Phương, Pho, Thụy				1	1	Thơ
Anh		1	2	3	6	Tuấn, Duyên						
GDCD		2	2	3	7	Phương, Ninh				1	1	Phương
Tin				1	1	Nhuận						
<i>Giải TDTT</i>		1	2	2	5				1		1	
Điền kinh			1	1	2	Quyết						
Bơi		1	1	1	3	Quyết						
<i>Giải KHKT</i>		2			2	<i>Tuấn</i>			2		2	<i>Tuấn</i>
Tổng		6	13	24	43				3	2	5	

3. Công tác học sinh, sinh viên

100% học sinh có tư tưởng, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có kỹ năng sống, biết ứng xử văn hóa và có ý thức chấp hành pháp luật. Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; có ý thức xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện;

4. Giáo dục khuyết tật

100% học sinh khuyết tật được học tập hòa nhập với các bạn cùng trang lứa

D. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

PHẦN I: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Kế hoạch giáo dục các môn học

1.1 Thời gian, thời lượng

- Học kỳ I: 18 tuần; Học kỳ II: 17 tuần

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Ghi chú
HỌC KÌ I				
1	05/9/2024	07/9/2024	1	Khai giảng năm học
2	9/9/2024	14/9/2024	2	Triển khai ôn HSG dự thi cấp TX (6789)
3	16/9/2024	21/9/2024	3	Triển khai hoạt động các CLB
4	23/9/2024	28/9/2024	4	Thẩm định KHKT cấp trường (01 SP đăng kí)
5	30/9/2024	05/10/2024	5	KT sát hạch HSG lớp 9 lần I
6	7/10/2024	12/10/2024	6	Chuyên đề tổ: “ <i>Phát triển văn hóa đọc và ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học</i> ” +Tổ KHTN (Môn: KHTN, Tin học) +Tổ KHXH (Môn: Ngữ văn, Mỹ thuật)
7	14/10/2024	19/10/2024	7	Triển khai chủ đề SHDC các khối 678. Chuẩn bị các nội dung cho kiểm tra giữa HKI
8	21/10/2024	26/10/2024	8	Xây dựng đề cương ôn tập Chuyên đề cụm PC – YH – CL
9	28/10/2024	02/11/2024	9	KT sát hạch HSG lớp 9 lần II
10	04/11/2024	9/11/2024	10	Kiểm tra giữa học kì I
11	11/11/2024	16/11/2024	11	Hoạt động 20/11. Hoạt động các CLB chào mừng 20-11. Khai mạc HKPD cấp trường Thao giảng, thi GVG cấp trường.
12	18/11/2024	23/11/2024	12	Thi KHKT cấp TX.
13	25/11/2024	30/11/2024	13	Chuẩn bị nội dung kiểm tra giữa HKI KT sát hạch HSG lớp 9 lần III
14	02/12/2024	07/12/2024	14	Ngoại khoá “Ngày hội STEM” của cụm chuyên môn.
15	09/12/2024	14/12/2024	15	Thi HSG lớp 9 cấp thị xã Ôn tập kiểm tra cuối HKI Dạy bù chương trình HKI
16	16/12/2024	21/12/2024	16	Ôn tập kiểm tra cuối HKI
17	23/12/2024	28/12/2024	17	Kiểm tra cuối học kì I Phê duyệt học liệu số lần I năm học 2024-2025
18	30/12/2024	04/01/2025	18	Nghỉ tết Dương lịch vào thứ 2 (nghỉ bù)
19	08/01/2025	11/01/2025		Hoàn thành chương trình HKI: 11/01/2025
HỌC KÌ II				

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Ghi chú
20	13/01/2025	18/01/2025	19	Sát hạch HSG 678 lần 1
21	20/01/2025	25/01/2025	20	Chuyên đề tổ: “ <i>Khai thác và ứng dụng trí tuệ nhân tạo kết hợp dạy học trực tuyến</i> ” +Tổ KHTN (Môn: Toán, KHTN) +Tổ KHXH (Môn: GD&ĐT, LS&DL)
22	27/01/2025	08/2/2025		Nghỉ tết Nguyên đán Hoạt động thiện nguyện tặng quà cho HS có HCKK đón tết nguyên đán. Hoạt động các CLB chào mừng 03-02
23	10/02/2025	15/02/2025	21	Chuẩn bị KH ôn tập cho KT giữa HKII Chuẩn bị hồ sơ thi HSG lớp 9 cấp Tỉnh Sát hạch HSG 678 lần 2
23	17/02/2025	22/02/2025	22	Chuyên đề Trường: “ <i>Tổ chức hiệu quả hoạt động trải nghiệm trong nhà trường</i> ”
24	24/2/2025	1/3/2025	23	Dạy bù chương trình giữa HKII
25	3/3/2025	8/3/2025	24	Thi HSG lớp 9 cấp Tỉnh (06/3)
26	10/3/2025	15/3/2025	25	Hồ sơ dự thi HSG 678
27	17/3/2025	22/3/2025	26	Dạy đầy tiến độ chương trình khối 9 Sát hạch HSG 678 lần 2 Kiểm tra giữa học kì II
28	24/3/2025	29/3/2025	27	Dạy học tại di sản (khối 6)
29	31/3/2025	5/4/2025	28	Dạy bù chương trình cuối HKII Sát hạch HSG 678 lần 3
30	7/4/2025	12/4/2025	29	Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương nghỉ bù 18/4
31	14/4/2025	19/4/2025	30	Thi HSG 678 (15,16/4/2025)
32	21/4/2025	26/4/2025	31	Kiểm tra cuối HKII Khối 9 Nghỉ tết Độc lập 30/4 và 1/5
33	28/4/2025	3/5/2025	32	Xét TN THCS Dạy bù chương trình cuối HKII Tổ chức cho HS trải nghiệm tại
34	5/5/2025	10/5/2025	33	Kiểm tra cuối học kì II các khối 678 HS khối 9 đăng ký tuyển sinh trực tuyến
35	12/5/2025	17/5/2025	34	Hoàn thiện chương trình Tham gia tin học trẻ
36	19/5/2025	24/5/2025	35	Kết thúc chương trình GD môn học 24/5/2025. Hoạt động thiện nguyện
37	26/5/2025	30/5/2025		Kết thúc năm học THCS ngày 30/5/2025.

- Thời gian biểu trong ngày

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
BUỔI SÁNG	
07h00' - 07h15'	Hoạt động truy bài đầu giờ (15 phút)
07h15' - 08h00'	Học tiết 1 (giải lao 5 phút)
08h05' - 08h50'	Học tiết 2 (giải lao 15 phút)

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
08h50' - 09h05'	Hoạt động giữa giờ (15 phút) Thứ 2: Chào cờ, sinh hoạt dưới cờ (01 lần/tháng) Thứ 3; 4; 6: Thể dục Thứ 5: Đọc báo Thứ 7: Đọc báo, phát thanh măng non
09h05' - 09h50'	Học tiết 3 (giải lao 5 phút)
09h55' - 10h40'	Học tiết 4 (giải lao 5 phút)
10h45' - 11h30'	Học tiết 5

1.2. Kế hoạch giáo dục môn học

1.2.1. Các môn học/Hoạt động giáo dục

TT	Môn học	Số tiết học lớp 6			Số tiết học lớp 7			Số tiết học lớp 8			Số tiết học lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	LS&ĐL	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Lịch sử	18	17	35	18	17	35	35	17	52	35	17	52
	Địa lí	36	34	70	36	34	70	18	34	52	18	34	52
3	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
6	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	35	17	52	35	17	52
8	Nghệ thuật	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35
	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
	Mĩ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	HĐTN-HN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
11	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
12	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	1015	522	493	1015	539	493	1032	539	493	1032
Số tiết/tuần		29			29			29,5			29,5		

1.2.2. Số tiết thực hiện theo tuần

TT	Môn học HĐGD	Trung học cơ sở			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Ngữ văn	4	4	4	4
2	Toán	4	4	4	4
3	GDCD	1	1	1	1
4	KHTN	4	4	4	4
5	LS&ĐL	3	3	3	3
	Lịch sử	1,5	1,5	1,5	1,5
	Địa lí	1,5	1,5	1,5	1,5
6	Nghệ thuật	2	2	2	2
	Âm nhạc	1	1	1	1
	Mĩ thuật	1	1	1	1

TT	Môn học HĐGD	Trung học cơ sở			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
7	Công nghệ	1	1	1,5	1,5
8	GDTC	2	2	2	2
9	Ngoại ngữ	3	3	3	3
10	Tin học	1	1	1	1
11	HĐTN, HN	3	3	3	3
12	GD địa phương	1	1	1	1
	Cộng	29	29	29,5	29,5
- Môn Lịch sử & ĐL thực hiện theo các phân môn riêng có phụ lục kèm theo - Môn Nghệ thuật thực hiện theo các phân môn riêng có phụ lục kèm theo - Môn KHTN thực hiện thực hiện dạy nối tiếp các chủ đề trong SGK - Môn Công nghệ Khối 9 thực hiện: HKI 2 tiết/tuần; HKII 1 tiết/tuần - Môn Công nghệ Khối 8 thực hiện: HKI 1 tiết/tuần; HKII 2 tiết/tuần					

1.2.3. Kế hoạch giáo dục các môn học (Kèm theo các Phụ lục)

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện theo định hướng như sau:

Xây dựng chương trình các môn học, các hoạt động giáo dục thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 về hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 1496/BGDĐTGD TrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024, cụ thể:

+ Kế hoạch dạy học môn học do tổ/nhóm chuyên môn xây dựng (theo mẫu Phụ lục 1 CV 5512).

+ GV giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học (theo mẫu Phụ lục 3 CV 5512); trên cơ sở đó xây dựng các Kế hoạch bài dạy (theo Phụ lục 4 CV 5512) để tổ chức dạy học

Căn cứ cấu trúc nội dung chương trình các môn học tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường phân công giáo viên dạy học các các môn học và các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên như sau:

(1) Môn Ngữ văn

a. Căn cứ:

Thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Công văn số 2620/SGDĐT-GDTrH ngày 12/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018; Công văn số 2620/SGDĐT-GDTrH ngày 12/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018.

+ Kế hoạch dạy học môn học do tổ/nhóm chuyên môn xây dựng (theo mẫu Phụ

lục 1 CV 5512;

+ GV giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học (theo mẫu Phụ lục 3 CV 5512); trên cơ sở đó xây dựng các Kế hoạch bài dạy (theo Phụ lục 4 CV 5512) để tổ chức dạy học.

b. Biện pháp:

• Phân tích và nắm vững Chương trình:

- Nghiên cứu kỹ chương trình giáo dục phổ thông: Xác định rõ các yêu cầu và mục tiêu của môn Ngữ văn ở từng cấp học, từ đó xây dựng kế hoạch phù hợp với từng khối lớp.

- Xác định mục tiêu giảng dạy cụ thể: Đặt ra các mục tiêu học tập chi tiết cho từng khối lớp, bao gồm phát triển năng lực đọc hiểu, viết, cảm thụ văn học, và giao tiếp bằng ngôn ngữ.

• Lập kế hoạch theo chủ đề và nội dung

- Phân chia chương trình thành các chủ đề hoặc đơn vị bài học: Chia nhỏ nội dung chương trình thành các chủ đề cụ thể như văn học trung đại, văn học hiện đại, văn học dân gian, ngữ pháp, và tập làm văn.

- Lập kế hoạch theo tuần/tháng: Xác định các đơn vị bài học cho từng tuần hoặc tháng, đảm bảo sự phân bổ hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, đọc hiểu và viết.

• Phát triển phương pháp dạy học tích cực

- Áp dụng các phương pháp giảng dạy mới: Sử dụng các phương pháp như học tập dựa trên dự án, thảo luận nhóm, đóng vai, phân tích tác phẩm văn học, và các hoạt động sáng tạo để khuyến khích sự tham gia tích cực của học sinh.

- Tăng cường đọc hiểu và thảo luận văn bản: Khuyến khích học sinh tham gia vào việc đọc hiểu sâu và thảo luận về các văn bản văn học để phát triển kỹ năng phân tích, tư duy phản biện và diễn đạt ngôn ngữ.

• Tích hợp các hoạt động ngoại khóa và trải nghiệm sáng tạo

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa liên quan đến văn học: Tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào các câu lạc bộ văn học, cuộc thi viết văn, thuyết trình, và các hoạt động biểu diễn kịch dựa trên các tác phẩm văn học.

- Thực hiện các dự án học tập: Cho học sinh thực hiện các dự án sáng tạo như viết truyện ngắn, làm báo tường, hoặc làm phim ngắn dựa trên các tác phẩm văn học đã học.

• Ứng dụng công nghệ trong dạy học

- Sử dụng các công cụ công nghệ: Áp dụng các phần mềm hỗ trợ giảng dạy, các ứng dụng đọc hiểu văn bản, và các nguồn tài liệu trực tuyến để làm phong phú thêm bài giảng.

- Tích hợp các phương tiện truyền thông đa phương tiện: Sử dụng video, podcast, và các phương tiện truyền thông khác để minh họa cho bài học, giúp học sinh tiếp cận tác phẩm văn học từ nhiều góc độ khác nhau.

• Đánh giá và điều chỉnh kế hoạch

- Thiết kế hệ thống đánh giá liên tục: Sử dụng các hình thức đánh giá đa dạng

như kiểm tra viết, thuyết trình, bài luận, và các bài tập thực hành để theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

- Phân tích kết quả đánh giá: Dựa trên kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung giảng dạy, phương pháp dạy học, và thời gian biểu phù hợp, đảm bảo mục tiêu giáo dục được hoàn thành.

- **Phát triển chuyên môn cho giáo viên**

- Tổ chức các buổi tập huấn chuyên môn: Cung cấp các khóa đào tạo và tập huấn cho giáo viên về các phương pháp giảng dạy mới, cách ứng dụng công nghệ trong dạy học và cập nhật kiến thức về văn học.

- Khuyến khích sự chia sẻ và hợp tác: Xây dựng cộng đồng giáo viên để chia sẻ kinh nghiệm, tài liệu giảng dạy, và hỗ trợ nhau trong việc phát triển chuyên môn.

- **Tăng cường hợp tác với phụ huynh và cộng đồng**

- Phối hợp với phụ huynh: Thông tin và tương tác thường xuyên với phụ huynh để họ hiểu rõ kế hoạch giáo dục, từ đó hỗ trợ con em mình trong việc học tập.

- Liên kết với cộng đồng văn học: Mời các nhà văn, nhà thơ, hoặc các chuyên gia về văn học tham gia các buổi giao lưu, nói chuyện với học sinh để làm phong phú thêm kiến thức và niềm yêu thích văn học.

c. Thực hiện: (Thực hiện theo phụ lục)

STT	Lớp	Phân môn	Giáo viên dạy	Tổng số tiết
1	6A	Ngữ văn	Phạm Thị Thụy	140
2	6B	Ngữ văn	Dương Thị Pho	140
3	7A	Ngữ văn	Phạm Thị Thụy	140
4	7B	Ngữ văn	Lê Thị Ninh	140
5	7C	Ngữ văn	Lê Thị Ninh	140
6	8A	Ngữ văn	Dương Thị Pho	140
7	8B	Ngữ văn	Cao Thị Mai Phương	140
8	8C	Ngữ văn	Cao Thị Mai Phương	140
9	9A	Ngữ văn	Lê Thị Cẩm Thơ	140
10	9B	Ngữ văn	Lê Thị Cẩm Thơ	140

(2) Môn Lịch sử và Địa lí

a. Căn cứ:

Thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 3347/SGDĐT-GDPT ngày 21/11/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý; Công văn số 981/PGDĐT-CMTHCS ngày 22/11/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí

b. Biện pháp:

- **Phân tích và nắm vững Chương trình**

- Nghiên cứu kỹ chương trình giáo dục phổ thông: Xác định rõ yêu cầu, mục tiêu và nội dung cần đạt của chương trình môn Lịch sử và Địa lí cho từng khối lớp.

- Xác định mục tiêu cụ thể: Đặt mục tiêu giúp học sinh nắm vững kiến thức lịch sử, địa lí cơ bản, phát triển tư duy lịch sử, địa lí, khả năng phân tích, liên hệ và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

- **Lập kế hoạch chi tiết theo chủ đề và thời gian**

- Phân chia nội dung theo chủ đề: Lập kế hoạch giảng dạy theo từng chủ đề lớn như các giai đoạn lịch sử, các vùng địa lí, hoặc các vấn đề quan trọng như kinh tế, văn hóa, chính trị (với Lịch sử) và tự nhiên, kinh tế - xã hội, dân cư (với Địa lí).

- Lập thời gian biểu: Phân chia thời gian hợp lý cho từng chủ đề hoặc bài học, đảm bảo đủ thời gian để học sinh có thể hiểu sâu và nắm vững kiến thức.

- **Phát triển phương pháp dạy học tích cực**

- Sử dụng phương pháp giảng dạy đa dạng: Kết hợp các phương pháp dạy học như thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, học tập theo dự án, và các hoạt động thực hành thực tế.

- Khuyến khích học tập trải nghiệm: Tạo cơ hội cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm như tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, hoặc thực địa các vùng địa lí.

- **Ứng dụng công nghệ trong dạy học**

- Sử dụng các công cụ và tài liệu số: Ứng dụng bản đồ số, phần mềm địa lí, các tài liệu lịch sử trực tuyến, video tài liệu và các nguồn học liệu mở để làm phong phú thêm bài giảng.

- Tích hợp công nghệ thông tin: Khuyến khích học sinh tìm hiểu và làm bài tập qua các trang web giáo dục, sử dụng các ứng dụng bản đồ trực tuyến và các công cụ trình chiếu để thuyết trình.

- **Thiết kế hoạt động học tập ngoài lớp học**

- Tổ chức các chuyến tham quan thực tế: Đưa học sinh đi thăm các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, các khu vực có giá trị địa lí để tăng cường sự hiểu biết và kết nối giữa kiến thức lý thuyết với thực tế.

- Khuyến khích tham gia các hoạt động ngoại khóa: Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, địa lí, hoặc các hoạt động ngoại khóa liên quan để kích thích niềm đam mê học tập của học sinh.

- **Đánh giá kết quả học tập**

- Đa dạng hóa phương pháp đánh giá: Sử dụng các hình thức đánh giá khác nhau như bài kiểm tra viết, bài thuyết trình, dự án nhóm, bài tập nghiên cứu cá nhân để đánh giá toàn diện khả năng của học sinh.

- Phản hồi và điều chỉnh kịp thời: Dựa trên kết quả đánh giá để đưa ra những phản hồi hữu ích, đồng thời điều chỉnh kế hoạch dạy học khi cần thiết để phù hợp với thực tế lớp học.

- **Đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên**

- Tổ chức các buổi tập huấn và chia sẻ kinh nghiệm: Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa đào tạo về phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ trong dạy học, và các kiến thức mới về Lịch sử và Địa lí.

- Khuyến khích tự học và nghiên cứu: Khuyến khích giáo viên nghiên cứu tài liệu chuyên môn, tham gia các hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ giảng dạy.

• **Tăng cường hợp tác với phụ huynh và cộng đồng**

- Phối hợp với phụ huynh trong việc hỗ trợ học sinh: Thông báo và cùng phụ huynh theo dõi quá trình học tập của học sinh, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh phát triển toàn diện.

- Liên kết với các tổ chức và chuyên gia: Mời các chuyên gia, nhà nghiên cứu lịch sử, địa lí tham gia các buổi nói chuyện chuyên đề hoặc làm cố vấn cho các dự án học tập của học sinh.

c. Thực hiện: (Thực hiện theo phụ lục)

STT	Tuần học	GV dạy	Ghi chú
1	Từ tuần 1-5	Địa 1 tiết/ tuần (Địa 6,8) Sử 2 tiết/ tuần (Sử 6-8) Địa 2 tiết/ tuần (Địa 7,9) Sử 1 tiết/ tuần (Sử 7-9)	
2	Từ tuần 6-10	Địa 2 tiết/ tuần (Địa 6,8) Sử 1 tiết/ tuần (Sử 6-8) Địa 1 tiết/ tuần (Địa 7,9) Sử 2 tiết/ tuần (Sử 7-9)	
3	Từ tuần 11-14	Địa 1 tiết/ tuần (Địa 6,8) Sử 2 tiết/ tuần (Sử 6-8) Địa 2 tiết/ tuần (Địa 7,9) Sử 1 tiết/ tuần (Sử 7-9)	
4	Từ tuần 15-18	Địa 2 tiết/ tuần (Địa 6,8) Sử 1 tiết/ tuần (Sử 6-8) Địa 1 tiết/ tuần (Địa 7,9) Sử 2 tiết/ tuần (Sử 7-9)	
5	Từ tuần 19-22	Địa 1 tiết/ tuần (Địa 6,8) Sử 2 tiết/ tuần (Sử 6-8) Địa 2 tiết/ tuần (Địa 7,9) Sử 1 tiết/ tuần (Sử 7-9)	
6	Từ tuần 23-26	Địa 2 tiết/ tuần (Địa 6,8) Sử 1 tiết/ tuần (Sử 6-8) Địa 1 tiết/ tuần (Địa 7,9) Sử 2 tiết/ tuần (Sử 7-9)	
7	Từ tuần 27-30	Địa 1 tiết/ tuần (Địa 6,8) Sử 2 tiết/ tuần (Sử 6-8) Địa 2 tiết/ tuần (Địa 7,9) Sử 1 tiết/ tuần (Sử 7-9)	
8	Từ tuần 31-35	Địa 2 tiết/ tuần (Địa 6,8) Sử 1 tiết/ tuần (Sử 6-8) Địa 1 tiết/ tuần (Địa 7,9) Sử 2 tiết/ tuần (Sử 7-9)	

(3) Môn Khoa học tự nhiên

a. Căn cứ:

Thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 3347/SGDĐT-GDPT ngày 21/11/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; Công văn số 981/PGDĐT-CMTHCS ngày 22/11/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí

b. Biện pháp:

• Phân tích Chương trình và mục tiêu

- Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông: Đọc và phân tích kỹ các yêu cầu và mục tiêu của chương trình môn KHTN để xác định các nội dung cốt lõi và các năng lực cần phát triển cho học sinh.

- Xác định mục tiêu giáo dục: Thiết lập các mục tiêu cụ thể cho từng khối lớp, tập trung vào việc phát triển kiến thức, kỹ năng thực hành và tư duy khoa học.

• Lập kế hoạch chi tiết theo chủ đề và thời gian

- Chia chương trình thành các chủ đề học tập: Phân chia chương trình thành các chủ đề hoặc đơn vị bài học theo tuần hoặc tháng, đảm bảo nội dung dạy học được phủ kín và có hệ thống.

- Lập thời gian biểu hợp lý: Xác định số tiết học cần thiết cho từng chủ đề, đảm bảo thời gian cho các hoạt động thực hành, thí nghiệm và các hoạt động bổ trợ khác.

• Xây dựng các hoạt động dạy học tích cực

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực: Ứng dụng các phương pháp như học tập theo dự án, học tập qua thực hành, và các hoạt động nhóm để thúc đẩy sự tham gia và phát triển tư duy của học sinh.

- Thiết kế các hoạt động thí nghiệm và thực hành: Tăng cường các hoạt động thực hành, thí nghiệm để học sinh có cơ hội áp dụng kiến thức vào thực tế và phát triển kỹ năng khoa học.

• Tích hợp công nghệ trong dạy học

- Sử dụng công nghệ thông tin: Ứng dụng các phần mềm giáo dục, các nguồn tài liệu trực tuyến và các công cụ hỗ trợ giảng dạy để làm cho bài học sinh động hơn và dễ hiểu hơn.

- Tích hợp STEM: Khuyến khích học sinh tham gia vào các dự án liên quan đến STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học) để mở rộng kiến thức và kỹ năng liên môn.

• Đánh giá và điều chỉnh kế hoạch

- Xây dựng hệ thống đánh giá liên tục: Đưa ra các phương thức đánh giá thường xuyên như bài kiểm tra ngắn, bài thực hành, và các bài tập nhóm để theo dõi tiến độ học tập của học sinh.

- Điều chỉnh kế hoạch dựa trên kết quả đánh giá: Liên tục đánh giá và điều chỉnh KHGD dựa trên kết quả học tập của học sinh, phản hồi từ giáo viên và các điều kiện thực tế.

- **Đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên**

- Tổ chức các buổi tập huấn: Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các buổi tập huấn về phương pháp giảng dạy, công nghệ giáo dục, và cập nhật kiến thức mới.

- Khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm: Xây dựng cộng đồng giáo viên để chia sẻ kinh nghiệm và tài liệu dạy học, giúp nâng cao chất lượng giảng dạy môn KHTN.

- **Tăng cường hợp tác với phụ huynh và cộng đồng**

- Tương tác với phụ huynh: Tạo kênh thông tin để phụ huynh có thể nắm bắt được kế hoạch và tiến độ học tập của con em mình, đồng thời hợp tác trong việc hỗ trợ học sinh học tập tại nhà.

- Liên kết với các tổ chức khoa học: Tổ chức các buổi tham quan, học tập thực tế tại các viện nghiên cứu, trung tâm khoa học để làm phong phú thêm kiến thức thực tế cho học sinh.

c. Thực hiện:

Kế hoạch dạy học môn học xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và nhóm KHTN căn cứ tỉ lệ % của các chủ đề điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường, phân bổ số tiết trong kế hoạch cho hợp lý, phân công dạy các chủ đề như sau:

PHÂN CÔNG KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9 THEO TUẦN NĂM HỌC 2024-2025

Tuần	Số tiết	Tiết theo PPCT	Người dạy
1->12	46	1->46	KHTN 9: Thảo: 9A; Thúy: 9B KHTN 8: Hương 8A, 8B; Huyền 8C KHTN7: Hương 7B; Huyền 7A, 7C KHTN 6: Huyền 6A, 6B.
12->23	46	47->92	KHTN 9: Huyền 9A, 9B KHTN 8: Hương 8A, 8B; Huyền 8C KHTN7: Hương 7B; Huyền 7A, 7C KHTN 6: Thảo 6A; Thúy 6B.
24->35	48	93->140	KHTN 9: Huyền 9A, 9B KHTN 8: Hương 8A, 8B; Huyền 8C KHTN7: Hương 7B; Huyền 7A, 7C KHTN 6: Thảo 6A; Thúy 6B.

(4). Môn ngoại ngữ

a. Căn cứ:

Thực hiện Công văn 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học các môn ngoại ngữ theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025”; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Nâng cao

chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025”; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 28/6/2024 của UBND thị xã về việc triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025*” trên địa bàn thị xã Quảng Yên.

b. Biện pháp:

• **Xác định mục tiêu:**

- Đặt ra các mục tiêu rõ ràng và cụ thể cho từng cấp học và từng đơn vị bài học. Mục tiêu cần phải bao gồm cả kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức văn hóa.

• **Lập kế hoạch giảng dạy:**

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy theo từng chủ đề hoặc đơn vị bài học. Kế hoạch cần bao gồm nội dung bài học, phương pháp giảng dạy, và các hoạt động học tập.

• **Sử dụng tài nguyên đa dạng:**

- Tích hợp tài liệu học tập phong phú như sách giáo khoa, bài báo, video, và các ứng dụng học tiếng Anh để tạo sự đa dạng trong việc giảng dạy.

• **Phương pháp dạy học tích cực:**

- Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như học qua dự án, thảo luận nhóm, và hoạt động thực hành để kích thích sự tham gia của học sinh.

• **Đánh giá và điều chỉnh:**

- Thực hiện đánh giá định kỳ để theo dõi sự tiến bộ của học sinh và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy khi cần thiết. Đánh giá có thể bao gồm kiểm tra, bài tập về nhà, và các hoạt động thực hành.

• **Đào tạo và phát triển giáo viên:**

- Tổ chức các buổi đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên để cập nhật các phương pháp dạy học mới và nâng cao kỹ năng giảng dạy.

• **Tạo môi trường học tập hấp dẫn:**

- Xây dựng môi trường học tập tích cực và hỗ trợ, nơi học sinh cảm thấy thoải mái khi sử dụng tiếng Anh và có cơ hội thực hành thường xuyên.

• **Khuyến khích tự học và tự nghiên cứu:**

- Khuyến khích học sinh tự học và tự nghiên cứu qua các bài tập bổ sung, dự án cá nhân, và các hoạt động ngoại khóa liên quan đến tiếng Anh.

c. Thực hiện: (Thực hiện theo phụ lục)

(5). Môn GDTC

a. Căn cứ:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo.

b. Biện pháp:

- **Xác định mục tiêu rõ ràng:**

- Đặt ra các mục tiêu cụ thể cho từng cấp học, bao gồm phát triển thể lực, kỹ năng vận động, và nhận thức về sức khỏe và thể dục.

- **Lập kế hoạch giảng dạy:**

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy theo từng chủ đề hoặc đơn vị bài học, bao gồm các hoạt động thể chất, trò chơi, và các bài tập phù hợp với lứa tuổi và trình độ của học sinh.

- **Thiết kế các hoạt động đa dạng:**

- Tích hợp nhiều loại hoạt động thể thao và trò chơi để giúp học sinh phát triển toàn diện các kỹ năng vận động, từ chạy nhảy, nhảy cao, đến các môn thể thao như bóng đá, bóng rổ, và bơi lội.

- **Sử dụng thiết bị và tài nguyên:**

- Sử dụng các thiết bị thể thao phù hợp và tài nguyên giảng dạy như sách, video hướng dẫn, và phần mềm giáo dục thể chất để hỗ trợ quá trình giảng dạy.

- **Khuyến khích thói quen tập luyện đều đặn:**

- Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thể dục ngoài giờ học và duy trì thói quen tập luyện đều đặn để nâng cao sức khỏe và thể lực.

- **Đánh giá và điều chỉnh:**

- Thực hiện đánh giá định kỳ để theo dõi sự tiến bộ của học sinh trong các kỹ năng thể thao và thể lực. Dựa trên kết quả đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giảng dạy khi cần thiết.

- **Đào tạo và phát triển giáo viên:**

- Cung cấp đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên để cập nhật các phương pháp giảng dạy mới và nâng cao kỹ năng hướng dẫn hoạt động thể chất.

- **Tạo môi trường thân thiện và khuyến khích:**

- Xây dựng môi trường học tập tích cực và khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thể thao một cách vui vẻ và không áp lực.

- **Tích hợp giáo dục sức khỏe:**

- Kết hợp giáo dục về dinh dưỡng, sức khỏe và lối sống lành mạnh trong chương trình giảng dạy để học sinh có cái nhìn toàn diện về sức khỏe.

- **Hợp tác với phụ huynh:**

- Tạo cơ hội cho phụ huynh tham gia vào các hoạt động thể thao hoặc theo dõi sự tiến bộ của con em mình trong các hoạt động thể chất.

c. Thực hiện: (Thực hiện theo phụ lục)

(6). Môn GDĐT

a. Căn cứ:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo

b. Biện pháp:

- **Xác định mục tiêu rõ ràng:**

- Đặt ra các mục tiêu cụ thể cho từng cấp học, bao gồm phát triển nhận thức về quyền và nghĩa vụ công dân, đạo đức xã hội, và kỹ năng sống.

- **Lập kế hoạch giảng dạy chi tiết:**

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy chi tiết cho từng chủ đề hoặc bài học. Kế hoạch cần bao gồm nội dung học tập, phương pháp giảng dạy, và các hoạt động học tập.

- **Tích hợp nội dung đa dạng:**

- Kết hợp các nội dung giáo dục như quyền con người, trách nhiệm công dân, pháp luật, đạo đức xã hội, và các vấn đề xã hội hiện đại để tạo sự đa dạng và toàn diện trong chương trình giảng dạy.

- **Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực:**

- Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận nhóm, diễn kịch, và dự án nghiên cứu để kích thích sự tham gia và tư duy phản biện của học sinh.

- **Khuyến khích hoạt động ngoài giờ học:**

- Tạo cơ hội cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa liên quan đến GD&ĐT, như các buổi hội thảo, tình nguyện xã hội, và các cuộc thi.

- **Tạo cơ hội để thực hành:**

- Cung cấp các tình huống thực tế hoặc bài tập tình huống để học sinh có thể áp dụng kiến thức về quyền và nghĩa vụ công dân trong các tình huống cụ thể.

- **Đánh giá và phản hồi:**

- Thực hiện đánh giá thường xuyên để theo dõi sự tiến bộ của học sinh và cung cấp phản hồi kịp thời. Đánh giá có thể bao gồm kiểm tra, bài tập, và đánh giá dự án.

- **Đào tạo và phát triển giáo viên:**

- Tổ chức các buổi đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên để cập nhật các phương pháp giảng dạy mới và nâng cao kỹ năng giảng dạy môn GD&ĐT.

- **Tạo môi trường học tập hỗ trợ:**

- Xây dựng môi trường học tập tích cực và hỗ trợ, nơi học sinh cảm thấy tự do thể hiện quan điểm và tham gia vào các hoạt động thảo luận.

- **Hợp tác với cộng đồng và phụ huynh:**

- Tạo cơ hội cho cộng đồng và phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục công dân để tăng cường sự kết nối và hỗ trợ từ bên ngoài trường học.

c. Thực hiện: (Thực hiện theo phụ lục)

(7) Môn Công nghệ

a. Căn cứ:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo.

b. Biện pháp:

• **Xác định mục tiêu cụ thể:**

- Đặt ra các mục tiêu rõ ràng cho từng cấp học, bao gồm hiểu biết về công nghệ, kỹ năng sử dụng công nghệ, và khả năng giải quyết vấn đề qua công nghệ.

• **Lập kế hoạch giảng dạy chi tiết:**

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy cho từng chủ đề hoặc bài học, bao gồm nội dung kiến thức, phương pháp giảng dạy, và các hoạt động thực hành.

• **Tích hợp nội dung đa dạng:**

- Kết hợp các nội dung như lập trình, thiết kế sản phẩm, công nghệ thông tin, và các công nghệ mới để đảm bảo sự phong phú và toàn diện trong chương trình giảng dạy.

• **Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực:**

- Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như dự án thực tế, học qua trò chơi, và các bài tập nhóm để khuyến khích sự sáng tạo và tư duy phản biện của học sinh.

• **Cung cấp các công cụ và tài nguyên hiện đại:**

- Sử dụng các công cụ và tài nguyên công nghệ như phần mềm thiết kế, ứng dụng lập trình, và thiết bị điện tử để hỗ trợ quá trình giảng dạy và học tập.

• **Khuyến khích học sinh thực hành:**

- Tạo cơ hội cho học sinh thực hành các kỹ năng công nghệ qua các dự án, bài tập thực hành, và các hoạt động thực tế để áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

• **Đánh giá và phản hồi:**

- Thực hiện đánh giá thường xuyên để theo dõi sự tiến bộ của học sinh và cung cấp phản hồi kịp thời. Đánh giá có thể bao gồm kiểm tra, dự án, và các bài tập thực hành.

• **Đào tạo và phát triển giáo viên:**

- Tổ chức các buổi đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên để cập nhật các phương pháp giảng dạy mới và nâng cao kỹ năng giảng dạy môn Công nghệ.

• **Tạo môi trường học tập hỗ trợ:**

- Xây dựng môi trường học tập tích cực và hỗ trợ, nơi học sinh có thể thử nghiệm và khám phá công nghệ một cách sáng tạo và tự tin.

• **Hợp tác với doanh nghiệp và cộng đồng:**

- Tạo cơ hội hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức công nghệ để học sinh có thể tiếp cận các xu hướng công nghệ mới và các cơ hội thực tập.

• **Khuyến khích tự học và sáng tạo:**

- Khuyến khích học sinh tự học và khám phá các lĩnh vực công nghệ ngoài chương trình giảng dạy thông qua các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ công nghệ, và các cuộc thi sáng tạo.

c. Thực hiện: (Thực hiện theo phụ lục)

(8) Môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).

a. Căn cứ:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư

32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo

b. Biện pháp:

• **Xác định mục tiêu cụ thể:**

-Đặt ra các mục tiêu rõ ràng cho từng cấp học, bao gồm phát triển kỹ năng sáng tạo, cảm thụ nghệ thuật, và khả năng thực hành trong các lĩnh vực nghệ thuật khác nhau như hội họa, âm nhạc, múa, và kịch.

• **Lập kế hoạch giảng dạy chi tiết:**

-Xây dựng kế hoạch giảng dạy cho từng chủ đề hoặc đơn vị bài học, bao gồm nội dung nghệ thuật, phương pháp giảng dạy, và các hoạt động thực hành.

• **Tích hợp các lĩnh vực nghệ thuật:**

-Kết hợp nhiều lĩnh vực nghệ thuật trong chương trình giảng dạy, như hội họa, âm nhạc, múa, kịch, và điêu khắc để học sinh có cơ hội khám phá và phát triển trong các lĩnh vực khác nhau.

• **Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực:**

-Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận nhóm, dự án sáng tạo, và hoạt động thực hành để khuyến khích học sinh tự do thể hiện ý tưởng và khám phá nghệ thuật.

• **Khuyến khích tự do sáng tạo:**

-Tạo không gian cho học sinh tự do sáng tạo và thử nghiệm với các kỹ thuật và phương pháp nghệ thuật khác nhau, từ đó phát triển phong cách cá nhân.

• **Tạo cơ hội để thực hành:**

-Cung cấp cơ hội cho học sinh thực hành và trình diễn các sản phẩm nghệ thuật của mình qua các triển lãm, buổi biểu diễn, hoặc các sự kiện nghệ thuật trong trường học.

• **Đánh giá và phản hồi:**

-Thực hiện đánh giá định kỳ để theo dõi sự tiến bộ của học sinh và cung cấp phản hồi mang tính xây dựng. Đánh giá có thể bao gồm đánh giá sản phẩm nghệ thuật, quá trình sáng tạo, và sự tham gia vào các hoạt động.

• **Đào tạo và phát triển giáo viên:**

-Tổ chức các buổi đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên để cập nhật các phương pháp giảng dạy mới và nâng cao kỹ năng giảng dạy môn Nghệ thuật.

• **Tạo môi trường học tập hỗ trợ:**

-Xây dựng môi trường học tập tích cực và hỗ trợ, nơi học sinh cảm thấy tự do thể hiện sự sáng tạo và tham gia vào các hoạt động nghệ thuật.

• **Khuyến khích tham gia hoạt động nghệ thuật ngoài giờ học:**

-Tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào các câu lạc bộ nghệ thuật, các lớp học ngoại khóa, và các sự kiện nghệ thuật ngoài giờ học để mở rộng cơ hội học tập và trải nghiệm.

- **Hợp tác với nghệ sĩ và các tổ chức nghệ thuật:**

-Tạo cơ hội hợp tác với nghệ sĩ và các tổ chức nghệ thuật để học sinh có thể tiếp xúc với các nghệ sĩ chuyên nghiệp và học hỏi từ kinh nghiệm thực tiễn.

- c. Thực hiện: (Thực hiện theo phụ lục)*

(9). Môn Toán

a. Căn cứ:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo

b. Biện pháp:

- **Xác định mục tiêu cụ thể:**

-Đặt ra các mục tiêu rõ ràng cho từng cấp học, bao gồm hiểu biết về các khái niệm toán học cơ bản, khả năng giải quyết bài toán, và áp dụng toán học trong thực tiễn.

- **Lập kế hoạch giảng dạy chi tiết:**

-Xây dựng kế hoạch giảng dạy cho từng đơn vị bài học hoặc chủ đề, bao gồm nội dung kiến thức, phương pháp giảng dạy, và các hoạt động học tập.

- **Tích hợp các chủ đề toán học:**

-Kết hợp các lĩnh vực toán học như đại số, hình học, xác suất, và thống kê trong chương trình giảng dạy để cung cấp cho học sinh một cái nhìn toàn diện.

- **Sử dụng phương pháp giảng dạy đa dạng:**

-Áp dụng các phương pháp giảng dạy đa dạng như giải bài tập mẫu, thảo luận nhóm, trò chơi toán học, và sử dụng công nghệ để tăng cường sự hiểu biết và hứng thú của học sinh.

- **Khuyến khích học sinh thực hành:**

-Cung cấp nhiều bài tập thực hành và bài tập ứng dụng để học sinh có thể áp dụng lý thuyết vào các tình huống thực tế và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề.

- **Tạo cơ hội để khám phá và nghiên cứu:**

-Khuyến khích học sinh tham gia vào các dự án nghiên cứu hoặc hoạt động nghiên cứu toán học để khám phá các khái niệm mới và phát triển kỹ năng tư duy phản biện.

- **Đánh giá và phản hồi:**

-Thực hiện đánh giá định kỳ để theo dõi sự tiến bộ của học sinh và cung cấp phản hồi kịp thời. Đánh giá có thể bao gồm kiểm tra, bài tập về nhà, và các hoạt động thực hành.

- **Đào tạo và phát triển giáo viên:**

-Tổ chức các buổi đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên để cập nhật các phương pháp giảng dạy mới và nâng cao kỹ năng giảng dạy môn Toán.

- **Sử dụng công nghệ và tài nguyên:**

-Tích hợp công nghệ và tài nguyên học tập như phần mềm toán học, bảng tương tác, và các ứng dụng toán học để hỗ trợ quá trình giảng dạy và học tập.

- **Khuyến khích tinh thần học tập và tham gia:**

-Tạo môi trường học tập tích cực và khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động toán học như câu lạc bộ toán học, các cuộc thi, và các dự án nhóm.

- **Tạo liên kết giữa toán học và các môn học khác:**

-Giúp học sinh hiểu mối liên hệ giữa toán học và các môn học khác như khoa học, công nghệ, và kỹ thuật để thấy rõ ứng dụng của toán học trong đời sống và các lĩnh vực khác.

- **Hỗ trợ học sinh cần giúp đỡ:**

-Cung cấp các chương trình hỗ trợ học sinh gặp khó khăn, như các buổi ôn tập thêm, lớp học bổ trợ, hoặc các tài nguyên học tập bổ sung.

c. Thực hiện: (Thực hiện theo phụ lục)

(10) Môn Tin học

a. Căn cứ:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*”; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 843/KH-SGDĐT ngày 19/3/2024 của Sở GDĐT về chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2024; Kế hoạch số 331/KH-PGDĐT ngày 15/4/2024 của Phòng GDĐT chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thị xã Quảng Yên năm 2024

b. Biện pháp:

- **Xác định mục tiêu cụ thể:**

-Đặt ra các mục tiêu rõ ràng cho từng cấp học, bao gồm kiến thức về các công cụ tin học cơ bản, kỹ năng lập trình, khả năng giải quyết vấn đề qua công nghệ, và hiểu biết về an ninh mạng và trách nhiệm số.

- **Lập kế hoạch giảng dạy chi tiết:**

-Xây dựng kế hoạch giảng dạy cho từng đơn vị bài học hoặc chủ đề, bao gồm nội dung kiến thức, phương pháp giảng dạy, và các hoạt động thực hành.

- **Tích hợp các lĩnh vực công nghệ thông tin:**

-Kết hợp các lĩnh vực như sử dụng phần mềm văn phòng, lập trình, thiết kế đồ họa, cơ sở dữ liệu, và an ninh mạng trong chương trình giảng dạy để cung cấp cho học sinh một cái nhìn toàn diện về công nghệ thông tin.

- **Sử dụng phương pháp giảng dạy đa dạng:**

-Áp dụng các phương pháp giảng dạy như bài giảng, thảo luận nhóm, dự án thực hành, và học qua trò chơi để làm cho các bài học trở nên sinh động và hấp dẫn.

- **Khuyến khích thực hành và dự án:**

-Tạo cơ hội cho học sinh thực hành và áp dụng kiến thức thông qua các dự án thực tế, bài tập lập trình, và các hoạt động thiết kế để phát triển kỹ năng thực hành và giải quyết vấn đề.

- **Tích hợp công nghệ và tài nguyên học tập:**

-Sử dụng các công cụ và tài nguyên học tập như phần mềm mô phỏng, ứng dụng học tập trực tuyến, và môi trường lập trình để hỗ trợ quá trình giảng dạy và học tập.

- **Đánh giá và phản hồi:**

-Thực hiện đánh giá định kỳ để theo dõi sự tiến bộ của học sinh và cung cấp phản hồi kịp thời. Đánh giá có thể bao gồm bài kiểm tra, dự án, và các hoạt động thực hành.

- **Đào tạo và phát triển giáo viên:**

-Tổ chức các buổi đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên để cập nhật các phương pháp giảng dạy mới và nâng cao kỹ năng giảng dạy môn Tin học.

- **Tạo môi trường học tập hỗ trợ:**

-Xây dựng môi trường học tập tích cực và hỗ trợ, nơi học sinh có thể thử nghiệm và khám phá công nghệ một cách sáng tạo và tự tin.

- **Khuyến khích tinh thần tự học và khám phá:**

-Khuyến khích học sinh tự học và khám phá các lĩnh vực công nghệ ngoài chương trình giảng dạy qua các khóa học trực tuyến, các câu lạc bộ tin học, và các dự án cá nhân.

- **Hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức công nghệ:**

-Tạo cơ hội hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ và tổ chức để học sinh có thể tiếp xúc với các chuyên gia và xu hướng công nghệ mới.

- **Chú trọng đến an ninh mạng và trách nhiệm số:**

-Đưa vào chương trình giảng dạy các nội dung về an ninh mạng, bảo mật thông tin, và trách nhiệm số để học sinh hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ dữ liệu và hành vi trực tuyến an toàn.

c. Thực hiện: (Thực hiện theo phụ lục)

(11) Giáo dục địa phương

a. Căn cứ:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo; Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3107/SGDĐT - GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018. ;Thực hiện CV số 234/CV-BTGTU v/v “Đưa nội dung tuyên truyền về tập bài giảng về Lịch

sử Quảng Yên” Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 với 18 mục tiêu đến 2030 trong đó có: 100% học sinh phổ thông các cấp được tiếp cận giáo dục nghề thuật, giáo dục di sản văn hóa và được tham quan các di tích quốc gia đặc biệt, Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh; Công văn số 1985/SGDDĐT-GDPT ngày 18/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025; Công văn số 684/PGDDĐT-CMTHCS ngày 18/6/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025.

b. Biện pháp:

• Xác định mục tiêu cụ thể:

-Đặt ra các mục tiêu rõ ràng cho môn học, bao gồm hiểu biết về lịch sử, văn hóa, địa lý, và các đặc điểm xã hội của địa phương. Mục tiêu cũng nên bao gồm việc phát triển lòng tự hào và ý thức cộng đồng.

• Lập kế hoạch giảng dạy chi tiết:

-Xây dựng kế hoạch giảng dạy cho từng chủ đề hoặc bài học, bao gồm nội dung kiến thức, phương pháp giảng dạy, và các hoạt động học tập. Kế hoạch cần phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của địa phương.

• Tích hợp nội dung địa phương:

-Kết hợp các nội dung liên quan đến lịch sử địa phương, văn hóa truyền thống, địa lý, các sự kiện lịch sử quan trọng, và các nhân vật nổi bật của địa phương vào chương trình giảng dạy.

• Sử dụng phương pháp giảng dạy đa dạng:

-Áp dụng các phương pháp giảng dạy như thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, điền vào bảng câu hỏi, và các hoạt động thực địa để làm cho các bài học trở nên sinh động và hấp dẫn.

• Khuyến khích thực hành và tìm hiểu:

-Tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào các hoạt động thực địa như tham quan di tích lịch sử, thăm các cơ sở văn hóa, và tham gia các sự kiện địa phương để áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

• Sử dụng tài nguyên địa phương:

-Tận dụng các tài nguyên địa phương như sách, tài liệu nghiên cứu, và các nguồn thông tin từ cộng đồng để làm phong phú thêm nội dung giảng dạy.

• Đánh giá và phản hồi:

-Thực hiện đánh giá định kỳ để theo dõi sự tiến bộ của học sinh và cung cấp phản hồi kịp thời. Đánh giá có thể bao gồm kiểm tra, dự án, và các hoạt động thực hành.

• Đào tạo và phát triển giáo viên:

-Tổ chức các buổi đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên để cập nhật các phương pháp giảng dạy mới và nâng cao kỹ năng giảng dạy môn Giáo dục địa phương.

- **Khuyến khích tinh thần cộng đồng:**

-Tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào các hoạt động cộng đồng, như tình nguyện và tổ chức sự kiện địa phương, để phát triển ý thức cộng đồng và lòng tự hào về quê hương.

- **Tạo môi trường học tập hỗ trợ:**

-Xây dựng môi trường học tập tích cực và hỗ trợ, nơi học sinh cảm thấy tự do chia sẻ ý kiến và tham gia vào các hoạt động liên quan đến địa phương.

- **Hợp tác với cộng đồng và các tổ chức địa phương:**

-Tạo cơ hội hợp tác với các tổ chức địa phương, cơ quan chính quyền, và các nhóm cộng đồng để mang lại cho học sinh những trải nghiệm thực tế và sự kết nối với cộng đồng.

- **Khuyến khích nghiên cứu và sáng tạo:**

-Khuyến khích học sinh thực hiện các nghiên cứu cá nhân hoặc nhóm về các chủ đề liên quan đến địa phương và phát triển các dự án sáng tạo để thể hiện sự hiểu biết và sáng tạo của mình.

c. Thực hiện: (Thực hiện theo phụ lục)

(12) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a. Căn cứ:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện theo Công văn số 2613/BGDĐT-GD TrH ngày 23/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022–2023; Công văn số 2030/SGDĐT-GDPT ngày 23/7/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện theo Công văn số 1055/SGDĐT - GDPT ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018

b. Biện pháp:

- **Xác định mục tiêu cụ thể:**

-Đặt ra các mục tiêu rõ ràng cho môn học, bao gồm hiểu biết về các nghề nghiệp, phát triển kỹ năng lập kế hoạch nghề nghiệp, và nhận thức về sự phù hợp giữa sở thích cá nhân và yêu cầu nghề nghiệp.

- **Lập kế hoạch giảng dạy chi tiết:**

-Xây dựng kế hoạch giảng dạy cho từng đơn vị bài học hoặc chủ đề, bao gồm nội dung kiến thức, phương pháp giảng dạy, và các hoạt động thực hành. Kế hoạch cần phù hợp với các giai đoạn phát triển của học sinh.

- **Tích hợp các chủ đề nghề nghiệp:**

-Kết hợp các chủ đề như phân tích nghề nghiệp, kỹ năng tìm việc, lập kế hoạch nghề nghiệp, và định hướng học tập trong chương trình giảng dạy. Cung cấp thông tin về các ngành nghề khác nhau và yêu cầu của từng nghề.

- **Sử dụng phương pháp giảng dạy đa dạng:**

-Áp dụng các phương pháp giảng dạy như thảo luận nhóm, các hoạt động mô phỏng, phỏng vấn nghề nghiệp, và các bài tập thực hành để giúp học sinh hiểu và áp dụng kiến thức về định hướng nghề nghiệp.

- **Khuyến khích tự khám phá và tìm hiểu:**

-Tạo cơ hội cho học sinh khám phá các ngành nghề và lĩnh vực nghề nghiệp thông qua nghiên cứu cá nhân, phỏng vấn chuyên gia, và tham gia các sự kiện nghề nghiệp.

- **Cung cấp công cụ và tài nguyên hữu ích:**

-Sử dụng các công cụ và tài nguyên như các bài kiểm tra sở thích nghề nghiệp, bảng thông tin nghề nghiệp, và các phần mềm lập kế hoạch nghề nghiệp để hỗ trợ quá trình học tập.

- **Tạo cơ hội để thực hành:**

-Cung cấp cơ hội cho học sinh thực hành kỹ năng nghề nghiệp thông qua các buổi thực tập, chương trình tình nguyện, và các dự án thực tế để áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

- **Đánh giá và phản hồi:**

-Thực hiện đánh giá định kỳ để theo dõi sự tiến bộ của học sinh và cung cấp phản hồi kịp thời. Đánh giá có thể bao gồm bài kiểm tra, dự án, và các hoạt động thực hành.

- **Đào tạo và phát triển giáo viên:**

-Tổ chức các buổi đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên để cập nhật các phương pháp giảng dạy mới và nâng cao kỹ năng giảng dạy môn HDTN.

- **Khuyến khích tinh thần tự lập kế hoạch:**

-Khuyến khích học sinh tự lập kế hoạch nghề nghiệp cá nhân, xác định mục tiêu dài hạn, và xây dựng các bước thực hiện để đạt được mục tiêu nghề nghiệp của mình.

- **Hợp tác với các tổ chức và doanh nghiệp:**

-Tạo cơ hội hợp tác với các tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp, và các chuyên gia để cung cấp cho học sinh các trải nghiệm thực tế và thông tin về các cơ hội nghề nghiệp.

- **Tạo môi trường học tập hỗ trợ:**

-Xây dựng môi trường học tập tích cực và hỗ trợ, nơi học sinh cảm thấy thoải mái chia sẻ ý tưởng và thảo luận về các kế hoạch nghề nghiệp của mình.

c. Thực hiện: (Thực hiện theo phụ lục)

*** Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: (CTGDPT 2018)**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện theo Công văn số 2613/BGDĐT-GD TrH ngày 23/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022–2023; Công văn số 2030/SGDĐT-GDPT ngày 23/7/2022 của Sở Giáo dục

và Đào tạo; Thực hiện theo Công văn số 1055/SGDDĐT - GDPT ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018; Thực hiện 03 tiết/tuần, xếp trên TKB chính khoá 02 tiết+ TKB buổi chiều theo chủ điểm tháng

-Sinh hoạt theo chủ điểm: tổ chức theo khối, nhóm trưởng nhóm TNHN chịu trách nhiệm phân công GV trong nhóm thực hiện. *(nội dung phân công thể hiện rõ trong PLI)*

+ Khối 6: Trần Thị Phương Thảo

+ Khối 7: Hoàng Thị Minh Thúy

+ Khối 8: Cao Thị Mai Phương

+ Khối 9: Phạm Thị Bằng

-Sinh hoạt lớp: tổ chức theo lớp theo phân công cụ thể.

-Hoạt động giáo dục theo chủ đề: tổ chức theo lớp theo phân công cụ thể.

Giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đủ số tiết trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình.

Xây dựng và thành lập những câu lạc bộ nào, phân công chủ nhiệm...

TT	Câu lạc bộ	Phân công	Hoạt động
1	Câu lạc bộ Tin Học	Đỗ Thị Nhuận	Xây dựng hoạt động cụ thể
2	Câu lạc bộ TDTT	Dương Văn Quyết	Xây dựng hoạt động cụ thể
3	Câu lạc bộ STEM	Bùi Thị Huyền	Xây dựng hoạt động cụ thể

2. Kế hoạch các hoạt động giáo dục

2.1. Hoạt động giáo dục bảo đảm chất lượng giáo dục

2.1.1. Hoạt động tuyển sinh:

a. Căn cứ

Căn cứ Công văn số 970/SGDDĐT-GDPT ngày 31/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở, lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024-2025; Quyết định số 2906/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về phân vùng tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025; Kế hoạch số 601/KH- PGDDĐT ngày 28/05/2024 V/v hướng dẫn xây dựng Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 năm học 2024-2025.

b. Biện pháp

- Xây dựng KH tuyển sinh, trình HĐT phê duyệt

c. Thực hiện: Đã Thực hiện trong tháng 6,7/2024

Số lớp 6 cư trú trên địa bàn phường Quảng Yên: 89 học sinh

STT	TRƯỜNG	Tổng học sinh đúng tuyển	Dự kiến HS tuyển sinh	Ghi chú
1	Tiểu học Yên Hải	82	82	
2	Tiểu học Ngô Quyền	01	0	
3	Tiểu học Cẩm La	01	0	
4	Tiểu học Phong Hải	01	0	
5	Tiểu học Phong Cốc	02	0	
6	Tiểu học Phan Bội Châu	01	0	
7	TH, THCS và THPT Yên Hưng	01	0	
	Tổng	89	82	

d. Hồ sơ (H28-5.6-03): (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh;
- Tờ trình phê duyệt kết quả tuyển sinh; biên bản xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh;
- Danh sách đề nghị xét tuyển; danh sách trúng tuyển;
- Hồ sơ tuyển sinh; các tài liệu khác có liên quan theo quy định.
- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh;
- Tờ trình phê duyệt kết quả tuyển sinh; biên bản xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh;
- Danh sách đề nghị xét tuyển; danh sách trúng tuyển;
- Hồ sơ tuyển sinh; các tài liệu khác có liên quan theo quy định.

2.1.2. Hoạt động giáo dục tập thể:

a. Căn cứ:

- *Mục tiêu giáo dục*

Mục Tiêu Đào Tạo: Xác định các mục tiêu giáo dục tổng thể của trường, bao gồm phát triển kỹ năng mềm, nâng cao ý thức cộng đồng, và xây dựng các giá trị đạo đức.

Mục Tiêu Cụ Thể: Đặt ra các mục tiêu cụ thể cho hoạt động tập thể, như cải thiện kỹ năng giao tiếp, nâng cao tinh thần đồng đội, hoặc phát triển khả năng lãnh đạo.

- *Đặc điểm học sinh*

Nhóm Đối Tượng: Xem xét độ tuổi, nhu cầu, và sở thích của học sinh để thiết kế hoạt động phù hợp và hấp dẫn.

Năng Lực và Kỹ Năng: Đánh giá các kỹ năng và năng lực hiện tại của học sinh để chọn hoạt động có thể phát huy tối đa tiềm năng của họ.

- *Nội dung và hình thức hoạt động*

Nội Dung Hoạt Động: Chọn nội dung hoạt động phù hợp với mục tiêu giáo dục và phù hợp với nhu cầu phát triển của học sinh.

Hình Thức Hoạt Động: Quyết định hình thức tổ chức hoạt động như trò chơi, thảo luận nhóm, hoạt động thể thao, dự án cộng đồng, hoặc các buổi hội thảo.

- *Cơ sở vật chất và tài nguyên*

Cơ Sở Vật Chất: Đảm bảo có đủ cơ sở vật chất như phòng học, sân chơi, thiết bị cần thiết để tổ chức hoạt động.

Tài Nguyên: Xem xét các nguồn tài nguyên sẵn có, bao gồm nhân lực, tài chính, và vật chất để đảm bảo hoạt động diễn ra suôn sẻ.

- *Thời gian và lịch trình*

Thời Gian Thực Hiện: Lên kế hoạch cho thời gian thực hiện hoạt động sao cho phù hợp với lịch học và các sự kiện khác.

Lịch Trình: Xây dựng lịch trình chi tiết cho từng hoạt động, bao gồm thời gian chuẩn bị, thời gian thực hiện, và thời gian kết thúc.

- *Đối tượng tham gia*

Sự Tham Gia Của Giáo Viên: Xác định vai trò và trách nhiệm của giáo viên trong việc tổ chức và giám sát hoạt động.

Sự Tham Gia Của Học Sinh: Tạo điều kiện để học sinh tham gia tích cực và đóng góp vào hoạt động.

- *Phương pháp đánh giá*

Đánh Giá Hiệu Quả: Xác định cách thức đánh giá hiệu quả của hoạt động, bao gồm các chỉ số thành công và các phương pháp thu thập phản hồi.

Phản Hồi: Thu thập phản hồi từ học sinh, giáo viên, và phụ huynh để đánh giá và cải tiến hoạt động trong tương lai.

- *Chiến lược truyền thông*

Thông Báo: Lên kế hoạch thông báo về hoạt động cho học sinh, phụ huynh, và giáo viên thông qua các kênh truyền thông của trường.

Khuyến Khích Tham Gia: Sử dụng các chiến lược khuyến khích để đảm bảo sự tham gia tích cực của học sinh và cộng đồng.

- *Ngân sách và tài chính*

Dự Toán Ngân Sách: Lập dự toán ngân sách cho hoạt động, bao gồm các chi phí liên quan như vật phẩm, thiết bị, và các chi phí khác.

Nguồn Tài Chính: Xác định nguồn tài chính để tài trợ cho hoạt động và đảm bảo tính khả thi của kế hoạch.

- *Đội ngũ tổ chức*

Nhân Sự: Xác định và phân công các nhiệm vụ cho các thành viên trong đội ngũ tổ chức hoạt động, bao gồm giáo viên, nhân viên, và tình nguyện viên.

Đào Tạo: Cung cấp đào tạo và hướng dẫn cho đội ngũ tổ chức để đảm bảo họ có đủ kỹ năng và kiến thức để thực hiện nhiệm vụ.

b. Biện pháp:

*** Đối với CBQL**

(1). Lập kế hoạch và định hướng

Xác Định Mục Tiêu: Đặt ra các mục tiêu rõ ràng cho các hoạt động tập thể, đảm bảo rằng chúng phù hợp với chiến lược giáo dục của trường.

Lên Kế Hoạch: Xây dựng và phê duyệt kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể, bao gồm nội dung, thời gian, hình thức tổ chức, và các nguồn lực cần thiết.

(2). Cung cấp tài chính và tài nguyên

Dự Toán Ngân Sách: Phân bổ ngân sách cho các hoạt động tập thể, đảm bảo rằng đủ tài chính để thực hiện các hoạt động một cách hiệu quả.

Cung Cấp Tài Nguyên: Cung cấp các tài nguyên cần thiết như cơ sở vật chất, thiết bị, và nhân lực để hỗ trợ việc tổ chức các hoạt động.

(3). Tổ chức và điều hành

Phân Công Nhiệm Vụ: Phân công nhiệm vụ cho các giáo viên và nhân viên trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động tập thể.

Giám Sát Quy Trình: Theo dõi và giám sát quá trình tổ chức các hoạt động để đảm bảo mọi thứ diễn ra theo kế hoạch và đạt được kết quả mong muốn.

(4). Đảm bảo chất lượng

Đánh Giá Hiệu Quả: Đánh giá hiệu quả của các hoạt động tập thể thông qua các chỉ số đo lường và phản hồi từ học sinh, giáo viên, và phụ huynh.

Cải Tiến Hoạt Động: Dựa trên kết quả đánh giá, thực hiện các cải tiến để nâng cao chất lượng và hiệu quả của các hoạt động tập thể trong tương lai.

(5). Khuyến khích và động viên

Khuyến Khích Sáng Tạo: Khuyến khích các giáo viên và học sinh đóng góp ý tưởng mới và sáng tạo cho các hoạt động tập thể.

Động Viên Học Sinh: Tạo động lực và sự hỗ trợ tinh thần cho học sinh để họ tham gia tích cực vào các hoạt động tập thể.

(6). Tạo môi trường học tập tích cực

Xây Dựng Văn Hóa Tích Cực: Xây dựng một môi trường học tập tích cực và hỗ trợ, nơi học sinh cảm thấy thoải mái và động viên khi tham gia các hoạt động tập thể.

Hỗ Trợ Phát Triển Toàn Diện: Đảm bảo rằng các hoạt động tập thể góp phần vào sự phát triển toàn diện của học sinh, bao gồm cả phát triển kỹ năng mềm và phẩm chất cá nhân.

(7). Giao tiếp và đối ngoại

Giao Tiếp Với Phụ Huynh: Thông báo và giải thích về các hoạt động tập thể cho phụ huynh, đồng thời khuyến khích sự tham gia và ủng hộ từ phía phụ huynh.

Tạo Quan Hệ Đối Ngoại: Thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các tổ chức, doanh nghiệp, và cộng đồng để hỗ trợ và mở rộng các hoạt động tập thể.

(8). Đào tạo và hỗ trợ giáo viên

Đào Tạo Nhân Sự: Tổ chức các buổi đào tạo cho giáo viên và nhân viên về cách tổ chức và quản lý các hoạt động tập thể.

Cung Cấp Hỗ Trợ: Cung cấp sự hỗ trợ cần thiết cho giáo viên trong việc chuẩn bị và thực hiện các hoạt động tập thể.

(9). Đảm bảo tuân thủ quy định

Tuân Thủ Quy Định: Đảm bảo rằng các hoạt động tập thể được tổ chức theo đúng quy định và chính sách của nhà trường và các cơ quan quản lý giáo dục.

(10). Khuyến khích phát triển sáng kiến

Khuyến Khích Đổi Mới: Khuyến khích các sáng kiến đổi mới và cải tiến trong tổ chức các hoạt động tập thể để đáp ứng nhu cầu và mong đợi của học sinh.

*** Đối với Tổng phụ trách**

(1). Lập kế hoạch và đề xuất ý tưởng

Xây Dựng Kế Hoạch: Đề xuất và lập kế hoạch chi tiết cho các hoạt động tập thể, bao gồm các sự kiện, dự án, và chương trình ngoại khóa.

Đề Xuất Ý Tưởng: Cung cấp ý tưởng và sáng kiến cho các hoạt động nhằm đảm bảo tính sáng tạo và phù hợp với mục tiêu giáo dục của nhà trường.

(2). Tổ chức và điều hành

Quản Lý Hoạt Động: Chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành các hoạt động tập thể, đảm bảo mọi thứ được thực hiện đúng kế hoạch và đạt yêu cầu.

Phân Công Nhiệm Vụ: Phân công nhiệm vụ cho các giáo viên, nhân viên, và học sinh trong việc chuẩn bị và thực hiện các hoạt động.

(3). Hướng dẫn và đào tạo

Hướng Dẫn Học Sinh: Hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động, bao gồm việc giải thích mục tiêu, quy trình và vai trò của họ trong hoạt động.

Đào Tạo Giáo Viên và Nhân Viên: Cung cấp đào tạo cho giáo viên và nhân viên về các phương pháp tổ chức và quản lý hoạt động tập thể.

(4). Giám sát và đánh giá

Theo Dõi Quá Trình: Theo dõi và giám sát quá trình tổ chức các hoạt động để đảm bảo mọi thứ diễn ra theo kế hoạch và đạt được kết quả mong muốn.

Đánh Giá Hiệu Quả: Đánh giá hiệu quả của các hoạt động, thu thập phản hồi từ học sinh, giáo viên, và phụ huynh để cải tiến và điều chỉnh các hoạt động trong tương lai.

(5). Khuyến khích và động viên

Khuyến Khích Sáng Tạo: Khuyến khích học sinh tham gia tích cực và đóng góp ý tưởng mới cho các hoạt động tập thể.

Động Viên Học Sinh: Tạo động lực cho học sinh bằng cách tạo ra một môi trường tích cực và hỗ trợ trong các hoạt động tập thể.

(6). Quản lý tài nguyên và tài chính

Dự Toán Ngân Sách: Lập dự toán ngân sách cho các hoạt động và quản lý tài chính để đảm bảo các hoạt động được thực hiện trong phạm vi ngân sách đã định.

Quản Lý Tài Nguyên: Đảm bảo có đủ tài nguyên cần thiết như thiết bị, vật phẩm, và cơ sở vật chất cho các hoạt động.

(7). Giao tiếp và đối ngoại

Giao Tiếp Với Phụ Huynh: Thông báo và giải thích về các hoạt động cho phụ huynh, đồng thời khuyến khích sự tham gia và ủng hộ từ phụ huynh.

Xây Dựng Quan Hệ Đối Ngoại: Tạo và duy trì các mối quan hệ với các tổ chức, cộng đồng, và các bên liên quan để hỗ trợ và mở rộng các hoạt động tập thể.

(8). Xây dựng văn hóa tích cực

Tạo Môi Trường Tích Cực: Xây dựng và duy trì một môi trường học tập tích cực, nơi học sinh cảm thấy động viên và hứng thú tham gia vào các hoạt động tập thể.

Phát Triển Kỹ Năng: Đảm bảo rằng các hoạt động tập thể góp phần vào việc phát triển các kỹ năng mềm và phẩm chất cá nhân của học sinh.

(9). Giải quyết vấn đề

Xử Lý Sự Cố: Xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động tập thể, đảm bảo rằng các vấn đề được giải quyết kịp thời và hiệu quả.

Giải Quyết Khiếu Nại: Xử lý khiếu nại và thắc mắc liên quan đến các hoạt động từ học sinh, phụ huynh, và giáo viên.

(10). Cải tiến và đổi mới

Rút Kinh Nghiệm: Dựa trên phản hồi và kết quả đánh giá, rút kinh nghiệm và đưa ra các cải tiến để nâng cao chất lượng và hiệu quả của các hoạt động trong tương lai.

Đổi Mới Hoạt Động: Đề xuất và thực hiện các đổi mới trong các hoạt động tập thể để đáp ứng nhu cầu và mong đợi của học sinh.

*** Đối với Đội cờ đỏ**

(1). Tổ chức và điều hành các hoạt động

Xây Dựng Kế Hoạch: Tham gia vào việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động tập thể, sự kiện, và phong trào của trường.

Điều Hành Sự Kiện: Chịu trách nhiệm trong việc điều hành và thực hiện các hoạt động, sự kiện, và các chương trình ngoại khóa, từ việc chuẩn bị đến khi kết thúc.

(2). Khuyến khích tham gia

Vận Động Học Sinh: Khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động tập thể và các phong trào của trường, tạo động lực và hứng thú cho học sinh.

Tạo Động Lực: Tạo động lực cho học sinh bằng cách tổ chức các hoạt động thú vị và sáng tạo, khuyến khích sự tham gia và đóng góp tích cực.

(3). Hỗ trợ và giám sát

Hỗ Trợ Giáo Viên: Giúp đỡ giáo viên trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt

động tập thể, từ việc chuẩn bị đến giám sát quá trình thực hiện.

Giám Sát Thực Hiện: Theo dõi và giám sát các hoạt động để đảm bảo rằng mọi thứ diễn ra theo kế hoạch và đạt được kết quả mong muốn.

(4). Phát triển kỹ năng

Rèn Luyện Kỹ Năng: Cung cấp cơ hội cho học sinh rèn luyện các kỹ năng mềm như lãnh đạo, quản lý thời gian, làm việc nhóm, và giải quyết vấn đề thông qua các hoạt động tập thể.

Tạo Cơ Hội Lãnh Đạo: Đảm nhận các vai trò lãnh đạo và tổ chức, giúp học sinh phát triển khả năng lãnh đạo và quản lý.

(5). Xây dựng tinh thần đoàn kết

Tạo Sự Đoàn Kết: Xây dựng tinh thần đoàn kết và hợp tác giữa các học sinh thông qua các hoạt động nhóm và sự kiện tập thể.

Phát Triển Tinh Thần Cộng Đồng: Thúc đẩy ý thức cộng đồng và tinh thần trách nhiệm trong học sinh, khuyến khích họ đóng góp vào các hoạt động chung của trường.

(6). Giao tiếp và phối hợp

Giao Tiếp Hiệu Quả: Giúp cải thiện khả năng giao tiếp của học sinh, cả trong nhóm và với các thành viên khác trong trường.

Phối Hợp Với Các Đơn Vị: Phối hợp với các đội nhóm khác, giáo viên, và Ban Giám hiệu trong việc thực hiện các hoạt động tập thể và các chương trình của trường.

(7). Tạo môi trường học tập tích cực

Khuyến Khích Học Tập: Tạo ra môi trường học tập tích cực bằng cách tổ chức các hoạt động bổ ích và hấp dẫn.

Phát Triển Cá Nhân: Đảm bảo rằng các hoạt động tập thể góp phần vào sự phát triển toàn diện của học sinh, bao gồm cả phát triển cá nhân và xã hội.

(8). Đánh giá và cải tiến

Thu Thập Phản Hồi: Thu thập ý kiến và phản hồi từ học sinh và giáo viên để đánh giá hiệu quả của các hoạt động và tìm cách cải tiến.

Cải Tiến Hoạt Động: Dựa trên phản hồi và đánh giá, thực hiện các cải tiến để nâng cao chất lượng và hiệu quả của các hoạt động tập thể.

(9). Đào tạo và phát triển

Đào Tạo Thành Viên: Cung cấp đào tạo và hướng dẫn cho các thành viên trong đội cò đờ về kỹ năng tổ chức, quản lý, và lãnh đạo.

Phát Triển Kỹ Năng: Tạo cơ hội cho các thành viên phát triển kỹ năng và kinh nghiệm thông qua các hoạt động thực tiễn.

(10). Tạo mối quan hệ tốt

Giao Lưu Với Các Trường: Tạo cơ hội cho học sinh giao lưu và học hỏi từ các trường khác thông qua các hoạt động liên trường hoặc các sự kiện hợp tác.

c. Thực hiện:

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
Thứ Hai	- Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần (45')
Thứ Ba	- Hoạt động truy bài đầu giờ (15ph). - Hoạt động giữa giờ-Thể dục (Võ cổ truyền; Thể dục ...) (15 ph)
Thứ Tư	- Hoạt động truy bài đầu giờ (15ph). - Hoạt động giữa giờ-Thể dục (Võ cổ truyền; Thể dục ...) (15 ph)
Thứ Năm	- Hoạt động truy bài đầu giờ (15ph).
	- Vệ sinh môi trường (10 ph).
	- Thực hiện HĐNGLL (2 tuần/lần khối 9 tuần 3 của tháng) - Hoạt động các CLB (Theo KH từng CLB).
Thứ Sáu	- Hoạt động truy bài đầu giờ (15ph). - Hoạt động giữa giờ-Thể dục (Võ cổ truyền; Thể dục ...) (15 ph)
Thứ Bảy	- Hoạt động truy bài đầu giờ (15ph). - Phát thanh măng non, Giờ đọc (Báo đội, đọc trong Thư viện trường) (15 ph).

d. Hồ sơ: (kèm theo phụ lục)**2.1.3. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu văn hóa, thể thao****a. Căn cứ:**

- Phân tích năng lực và nhu cầu của học sinh: Đánh giá khả năng, sở thích và điểm mạnh của học sinh trong các lĩnh vực cụ thể. Việc này giúp xác định những lĩnh vực mà học sinh có tiềm năng phát triển cao và cần được chú trọng bồi dưỡng.
- Chương trình giáo dục và kế hoạch giảng dạy: Xây dựng chương trình bồi dưỡng phù hợp với chương trình giáo dục quốc gia cũng như các chuẩn mực và mục tiêu giáo dục của từng cấp học. Kế hoạch giảng dạy nên linh hoạt và có thể điều chỉnh theo nhu cầu thực tế của học sinh.
- Tài liệu và nguồn lực: Sử dụng các tài liệu, sách giáo khoa, phần mềm học tập và các nguồn tài liệu bổ sung phù hợp với lĩnh vực năng khiếu. Điều này đảm bảo rằng học sinh có đủ tài nguyên để học tập và rèn luyện.
- Giảng viên và chuyên gia: Tuyển chọn các giảng viên, giáo viên hoặc chuyên gia có kinh nghiệm và chuyên môn cao trong lĩnh vực năng khiếu của học sinh. Họ có thể cung cấp sự hướng dẫn chuyên sâu và hỗ trợ cần thiết.
- Đánh giá và kiểm tra: Thực hiện các đánh giá thường xuyên để theo dõi sự tiến bộ của học sinh. Việc này giúp điều chỉnh phương pháp bồi dưỡng kịp thời và đảm bảo học sinh đạt được kết quả tốt nhất.
- Môi trường học tập: Tạo ra môi trường học tập tích cực, khuyến khích sự sáng tạo và phát triển cá nhân. Môi trường học tập cần được thiết kế sao cho kích thích sự hứng thú và động lực của học sinh.
- Hỗ trợ và khuyến khích: Cung cấp các chương trình hỗ trợ bổ sung, như các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi hoặc các chương trình giao lưu để học sinh có cơ hội áp dụng kiến thức và kỹ năng của mình.

b. Biện pháp:

- **Đánh giá tình hình hiện tại:**

Xác định nhu cầu: Phân tích năng lực hiện tại của học sinh để xác định những lĩnh vực cần bồi dưỡng thêm.

Đánh giá tài nguyên: Xem xét các nguồn lực hiện có như giảng viên, tài liệu học tập, và cơ sở vật chất.

- **Xây dựng mục tiêu rõ ràng:**

Mục tiêu dài hạn: Đặt ra mục tiêu cuối cùng, chẳng hạn như đạt giải trong các kỳ thi quốc gia hoặc quốc tế.

Mục tiêu ngắn hạn: Xác định các mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, ví dụ như nâng cao kỹ năng trong một lĩnh vực cụ thể.

- **Thiết kế chương trình học:**

Lên kế hoạch nội dung: Xây dựng chương trình học dựa trên các lĩnh vực năng khiếu của học sinh, bao gồm các kiến thức, kỹ năng và bài tập cần thiết.

Phân bổ thời gian: Xác định số giờ học mỗi tuần và phân bổ thời gian hợp lý cho các hoạt động khác nhau.

- **Chọn giảng viên và tài liệu:**

Giảng viên: Lựa chọn các giảng viên có kinh nghiệm và chuyên môn cao trong lĩnh vực tương ứng để giảng dạy và hướng dẫn học sinh.

Tài liệu học tập: Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, phần mềm học tập, và các nguồn tài nguyên khác phù hợp.

- **Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng:**

Lớp học chuyên sâu: Tổ chức các lớp học hoặc buổi học thêm nhằm cung cấp kiến thức nâng cao.

Cuộc thi và hội thảo: Tạo cơ hội cho học sinh tham gia các cuộc thi và hội thảo để ứng dụng kiến thức và kỹ năng thực tiễn.

- **Đánh giá và theo dõi tiến trình:**

Kiểm tra định kỳ: Thực hiện các bài kiểm tra và đánh giá định kỳ để theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

Phản hồi và điều chỉnh: Cung cấp phản hồi cụ thể cho học sinh và điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng nếu cần thiết.

- **Khuyến khích và động viên:**

Tạo động lực: Khuyến khích học sinh bằng cách công nhận thành tích và nỗ lực của họ.

Hỗ trợ tinh thần: Đảm bảo rằng học sinh nhận được sự hỗ trợ tinh thần và cảm thấy được động viên trong quá trình học tập.

- **Tạo môi trường học tập tích cực:**

Không gian học tập: Đảm bảo môi trường học tập là thoải mái và có thể kích

thích sự sáng tạo và học hỏi.

Cộng đồng học tập: Khuyến khích sự giao lưu và học hỏi từ bạn bè và những người cùng đam mê.

c. Thực hiện:

TT	Lớp	Giáo viên ôn	Số lượng	Danh sách học sinh	Ghi chú
1	Toán 6	Nguyễn Thị Tú Quyên	5	Vũ Minh Trí 6a Phùng Trung Kiên 6a Vũ Minh Hiếu 6a Phạm Hoàng Mai 6b Phùng Gia Bảo 6b	
2	Toán 7	Trần Thị Phương Thảo	2	Bùi Huy Hoàng 7A Đặng Thái Sơn 7A	
3	Toán 8	Hoàng Thị Minh Thúy	2	Nguyễn Minh Hằng Nguyễn Trung Hiếu (8C)	
4	Toán 9	Phạm Thị Bằng	3	Vũ Viết Tùng Bách Vũ Đắc Đạt Nguyễn Hoàng Long	
5	Văn 6	Dương Thị Pho Phạm Thị Thụy	3	Đặng Lê Diệu Anh 6A Đặng Phương Linh 6A Nguyễn Khánh Huyền 6A	
6	Văn 7	Lê Thị Ninh Phạm Thị Thụy	2	Nguyễn Hương Giang 7A Phạm Quỳnh Hoa 7A	
7	Văn 8	Cao Thị Mai Phương	01	Đặng Triệu Ánh Nhi 8C	
8	Văn 9	Lê Thị Cẩm Thor	5	Vũ Hoàng Sơn, Nguyễn Thị Anh Thư, Dương Vũ Khánh Ngọc 9A, Bùi Thị Huyền Trang, Vũ Thảo Chi 9B	
9	Anh 6	Vũ Thị Duyên	2	Vũ Kim Ngân 6B, Tô Linh Đan 6B	
10	Anh 7	Nguyễn Cảnh Tuấn	3	Đặng Tuấn Tú 7A Vũ Thị Hằng Nga 7A Vũ Trung Dũng 7A	
11	Anh 8	Vũ Thị Duyên	3	Ngô Quang Thịnh, Vũ Mạnh Dũng 8C, Vũ Anh Thư 8C	Vũ Mạnh Dũng vượt cấp lớp 9(3)
12	Anh 9	Nguyễn Cảnh Tuấn	1	Dương Vũ Khánh Ngọc – 9A	
13	KHTN 8 (Sinh)	Vũ Thị Hương	3	Lê Quỳnh Trang-8C Phạm Thùy Quyên-8C Vũ Thị Huyền Trang-8C	3
14	KHTN 8 (Hóa)	Bùi Thị Huyền	4	Nguyễn Văn Quyết 8C Trần Đình Quyết 8C Vũ Thanh Tùng 7A Bùi Văn Nam Triệu 7A	Vũ Thanh Tùng, Triệu 7a vượt cấp lớp 8(4)

18	GDCD 9	Cao Thị Mai Phương	10	Vũ Phương Anh 9A, Nguyễn Thị Hải Ánh 9A, Nguyễn Ngọc Anh 9A, Nguyễn Thị Quỳnh Anh 9A, Hoàng Khánh Huyền 8C, Bùi Thị Phương Thảo 9B. Phạm Thị Anh Thư 9B, Đặng Phương Mai 9B, Phạm Thị Yên Nhi 8C, Lê Thị Quỳnh Trang 8C.	10 (03 HS vượt cấp).
19	LS&ĐL 8 (LS)	Phạm Thị Thụy	3	Đặng Gia Hân 7A Hoàng Văn Thiên Vũ 7A Đặng Thị Kim Oanh 7A	Vượt cấp 8(3)
20	LS&ĐL 8 (ĐL)	Bùi Thị Huệ	1	Ngô Phương Mai (8C)	
22	LS&ĐL 9 (ĐL)	Bùi Thị Huệ	2	Lê Thị Hậu (9A) Vũ Thị Quỳnh Hoa (9A)	
23	Tin học 8	Đỗ Thị Nhuận	1	Vũ Mạnh Dũng 8C	
24	Tin học 9	Đỗ Thị Nhuận	2	Vũ Viết Tùng Bách 9A Vũ Hoàng Sơn 9A,	
25	GDTC	Dương Văn Quyết	3	Lê Vũ Hoàng Thùy 7B Trần Vũ Hà Vy 7B Đặng Quốc Vinh 6A	
28	CLB Tiếng anh	Nguyễn Cảnh Tuấn Vũ Thị Duyên	5	Vũ Mạnh Dũng 8C Lê Quỳnh Trang 8C Vũ Anh Thư 8C Đặng Tuấn Tú 7A Vũ Thị Hằng Nga 7A	
29	KHKT	Nguyễn Cảnh Tuấn	2	Lê Thị Quỳnh Trang Nguyễn Thế Hùng	

d. Hồ sơ (H24-5.2-01)/ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.4. Hoạt động giáo dục STEM

a. Căn cứ:

- Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể (2018): Đây là cơ sở pháp lý và phương pháp luận quan trọng nhất, đưa ra các mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học ở các cấp học phổ thông, bao gồm cả giáo dục STEM.

-Nội dung các môn học liên quan đến STEM: Các môn Toán, Khoa học Tự nhiên (Lý, Hóa, Sinh), Công nghệ và Tin học trong chương trình 2018 đều có các nội dung liên quan đến giáo dục STEM. Giáo viên cần phải kết hợp những nội dung này vào các hoạt động dạy học để thúc đẩy học sinh phát triển các kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy logic, và sáng tạo.

-Mục tiêu giáo dục STEM: Mục tiêu của giáo dục STEM theo chương trình 2018 là giúp học sinh phát triển năng lực vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn, từ đó hình thành các kỹ năng và phẩm chất cần thiết cho tương lai.

-Phương pháp dạy học tích cực: Giáo dục STEM trong chương trình 2018 được khuyến khích thực hiện thông qua các phương pháp dạy học tích cực như dạy học dự án, dạy học theo tình huống, và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nhằm tăng cường sự tham gia và tương tác của học sinh.

-Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: Để triển khai hiệu quả giáo dục STEM, các cơ sở giáo dục cần đầu tư vào cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, và các thiết bị dạy học hiện đại phù hợp với nội dung giáo dục STEM.

- Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên: Giáo viên là yếu tố then chốt trong việc triển khai giáo dục STEM. Do đó, cần có các chương trình đào tạo và bồi dưỡng liên tục để giáo viên nắm vững các phương pháp dạy học STEM và biết cách lồng ghép chúng vào bài giảng.

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp: Các trường học cần hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để tạo điều kiện cho học sinh tham gia các dự án thực tế, từ đó giúp họ hiểu rõ hơn về cách kiến thức STEM được áp dụng trong thực tế.

b. Biện pháp:

(1). Phát triển và thiết kế bài giảng theo hướng tích hợp STEM

-Lồng ghép nội dung liên môn: Giáo viên cần thiết kế các bài giảng kết hợp kiến thức từ các môn học khác nhau (Toán, Khoa học, Công nghệ, Tin học) để học sinh có cái nhìn toàn diện và áp dụng kiến thức liên ngành vào giải quyết các vấn đề thực tế.

-Sử dụng dự án và vấn đề thực tế: Tạo ra các dự án học tập hoặc tình huống thực tế để học sinh thực hành và vận dụng kiến thức STEM. Chẳng hạn, dự án thiết kế mô hình cầu, phát triển ứng dụng di động đơn giản hoặc giải quyết một vấn đề môi trường trong cộng đồng.

(2). Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên

-Chương trình tập huấn chuyên sâu: Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên về phương pháp dạy học STEM, giúp họ nắm vững cách tích hợp các môn học và triển khai dạy học dự án.

-Hỗ trợ cộng tác giữa giáo viên: Khuyến khích giáo viên các môn học khác nhau cùng hợp tác để xây dựng các bài giảng và dự án STEM, chia sẻ kinh nghiệm và tài liệu giảng dạy.

(3). Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị

-Đầu tư vào phòng thí nghiệm và công cụ học tập: Trang bị phòng thí nghiệm khoa học, phòng máy tính, các thiết bị công nghệ hiện đại và phần mềm mô phỏng để học sinh có thể thực hành và trải nghiệm thực tế.

-Tạo môi trường học tập linh hoạt: Thiết lập các không gian học tập mở, nơi học sinh có thể làm việc nhóm, thảo luận, và triển khai các dự án STEM.

(4). Khuyến khích hoạt động trải nghiệm sáng tạo

-Tổ chức các cuộc thi và hoạt động ngoại khóa STEM: Các cuộc thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật, hay các câu lạc bộ STEM giúp học sinh phát triển kỹ năng và đam

mê trong các lĩnh vực liên quan.

-Hợp tác với doanh nghiệp và tổ chức: Tạo điều kiện cho học sinh tham gia các dự án thực tế tại doanh nghiệp, tổ chức công nghệ, hoặc các phòng nghiên cứu để mở rộng hiểu biết và kinh nghiệm thực tiễn.

(5). Đánh giá và cải tiến liên tục

-Theo dõi và đánh giá hiệu quả giảng dạy: Sử dụng các phương pháp đánh giá đa dạng như bài kiểm tra, dự án, và các hoạt động thực tế để đánh giá năng lực của học sinh trong lĩnh vực STEM.

-Phản hồi và điều chỉnh: Dựa trên phản hồi từ học sinh và kết quả đánh giá, giáo viên và nhà trường cần liên tục điều chỉnh phương pháp giảng dạy và chương trình học để cải tiến hiệu quả giáo dục.

(6). Tăng cường sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng

-Phối hợp với phụ huynh: Khuyến khích phụ huynh tham gia vào các hoạt động STEM của con em mình, từ đó hỗ trợ và thúc đẩy quá trình học tập tại nhà.

-Gắn kết với cộng đồng: Tạo ra các dự án cộng đồng, nơi học sinh có thể áp dụng kiến thức STEM để giải quyết các vấn đề trong địa phương, giúp nâng cao nhận thức và giá trị thực tế của việc học STEM.

c. Thực hiện: (Thực hiện theo phụ lục)

***. Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật**

STT	Tên dự án	Lĩnh vực dự thi	ĐT thí sinh/ dự án	Họ tên thí sinh	GV hướng dẫn
1	Hệ thống giám sát và cảnh báo thông minh cho môi trường nuôi trồng thủy sản quảng canh	Hệ thống nhúng	02	Lê Thị Quỳnh Trang Nguyễn Thế Hùng	Nguyễn Cảnh Tuấn

d. Hồ sơ (H12-2)/ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.5. Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh

a. Căn cứ: Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT

***. Căn cứ pháp lý**

-Luật Giáo dục: Các quy định trong Luật Giáo dục của Việt Nam xác định trách nhiệm của nhà trường trong việc chăm lo cho sự phát triển toàn diện của học sinh, bao gồm cả sức khỏe tâm lý.

-Thông tư và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn về việc tổ chức công tác tư vấn tâm lý trong trường học, như Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT quy định về việc tư vấn tâm lý cho học sinh trong các trường phổ thông.

***. Nhu cầu thực tế của học sinh**

-Áp lực học tập và cuộc sống: Học sinh ngày nay phải đối mặt với nhiều áp lực từ việc học tập, thi cử, cũng như các mối quan hệ xã hội, dẫn đến những vấn đề về

tâm lý như căng thẳng, lo âu, trầm cảm, v.v.

-Các vấn đề gia đình và xã hội: Những vấn đề trong gia đình như xung đột cha mẹ, bạo lực gia đình, hoặc những thách thức xã hội như bạo lực học đường, bắt nạt, và nghiện internet có thể ảnh hưởng lớn đến tâm lý của học sinh.

***. Mục tiêu giáo dục toàn diện**

-Phát triển năng lực và phẩm chất học sinh: Giáo dục không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức mà còn phải hướng đến việc phát triển các phẩm chất và năng lực toàn diện cho học sinh, bao gồm cả sức khỏe tâm lý và khả năng tự quản lý cảm xúc.

-Hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn tâm lý: Tư vấn tâm lý giúp học sinh vượt qua các khó khăn cá nhân, cải thiện kỹ năng xã hội và tăng cường khả năng giải quyết vấn đề, từ đó nâng cao chất lượng học tập và đời sống.

***. Vai trò của nhà trường và giáo viên**

-Nhà trường là môi trường học tập và phát triển toàn diện: Nhà trường phải tạo ra một môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện để học sinh có thể phát triển một cách toàn diện, cả về thể chất lẫn tâm lý.

-Giáo viên là người hỗ trợ và định hướng: Giáo viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người hỗ trợ tâm lý cho học sinh, giúp các em phát triển một cách cân bằng và lành mạnh.

***. Nhu cầu hợp tác với gia đình và cộng đồng**

-Phối hợp với phụ huynh: Gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ tâm lý cho học sinh. Công tác tư vấn tâm lý cần có sự phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để hiểu rõ hơn về các vấn đề mà học sinh đang đối mặt và tìm ra giải pháp phù hợp.

-Liên kết với các tổ chức, chuyên gia tâm lý: Trong nhiều trường hợp, nhà trường cần hợp tác với các chuyên gia tâm lý hoặc tổ chức ngoài nhà trường để hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho học sinh.

***. Cơ sở vật chất và nguồn lực**

-Phòng tư vấn tâm lý: Các trường học cần có không gian riêng biệt, an toàn và thoải mái dành cho hoạt động tư vấn tâm lý, nơi học sinh có thể tìm đến khi cần được hỗ trợ.

-Nhân sự tư vấn tâm lý: Cần có đội ngũ tư vấn tâm lý chuyên nghiệp được đào tạo bài bản, hiểu biết sâu về tâm lý học sinh để cung cấp các dịch vụ tư vấn hiệu quả.

***. Quy trình và phương pháp tư vấn**

-Xây dựng quy trình tư vấn rõ ràng: Quy trình từ việc xác định vấn đề, tiếp nhận học sinh, tư vấn, theo dõi và đánh giá cần được xây dựng chi tiết và minh bạch.

-Áp dụng các phương pháp tư vấn phù hợp: Sử dụng các phương pháp tư vấn như trò chuyện, liệu pháp hành vi nhận thức, tư vấn nhóm hoặc cá nhân, tùy thuộc vào tình trạng và nhu cầu của từng học sinh.

b. Biện pháp:

(1). Xây dựng đội ngũ tư vấn tâm lý chuyên nghiệp

-Tuyển dụng và đào tạo nhân sự: Tuyển dụng các chuyên gia tư vấn tâm lý có trình độ và kinh nghiệm. Đồng thời, tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn tâm lý cho giáo viên để họ có thể nhận biết và hỗ trợ kịp thời khi học sinh gặp vấn đề.

-Cập nhật kiến thức mới: Đội ngũ tư vấn cần thường xuyên được cập nhật kiến thức và kỹ năng về tâm lý học đường, các phương pháp tư vấn mới nhất để nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn.

(2). Tạo môi trường tư vấn tâm lý an toàn và thân thiện

-Thiết lập phòng tư vấn tâm lý riêng biệt: Cần có một không gian yên tĩnh, riêng tư trong trường học để học sinh cảm thấy thoải mái khi tiếp xúc với chuyên viên tư vấn.

-Bảo mật thông tin: Đảm bảo mọi thông tin liên quan đến học sinh được giữ bí mật tuyệt đối, tạo sự tin tưởng và an tâm cho học sinh khi tham gia tư vấn.

(3). Phát triển chương trình tư vấn tâm lý toàn diện

-Tích hợp tư vấn tâm lý vào chương trình học: Lồng ghép các buổi học hoặc hoạt động liên quan đến kỹ năng sống, kỹ năng quản lý cảm xúc và giải quyết vấn đề vào chương trình học chính khóa.

-Chương trình tư vấn nhóm và cá nhân: Tổ chức các buổi tư vấn theo nhóm để học sinh có thể thảo luận về các vấn đề chung, đồng thời cung cấp các buổi tư vấn cá nhân cho những trường hợp cần sự quan tâm đặc biệt.

(4). Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng

-Hợp tác với phụ huynh: Tổ chức các buổi họp, hội thảo để phụ huynh hiểu rõ vai trò của tư vấn tâm lý và cách hỗ trợ con em tại nhà. Phụ huynh cũng nên được khuyến khích tham gia vào quá trình tư vấn nếu cần thiết.

-Liên kết với chuyên gia và tổ chức ngoài nhà trường: Hợp tác với các trung tâm tư vấn, bệnh viện hoặc chuyên gia tâm lý ngoài trường học để hỗ trợ các trường hợp cần can thiệp sâu hơn.

(5). Phát hiện sớm và can thiệp kịp thời

-Thiết lập hệ thống theo dõi và phát hiện sớm: Tạo ra các công cụ hoặc chương trình để giáo viên và chuyên viên tư vấn có thể theo dõi, nhận diện sớm các vấn đề tâm lý của học sinh.

-Can thiệp nhanh chóng: Khi phát hiện các dấu hiệu của các vấn đề tâm lý, cần có biện pháp can thiệp ngay lập tức, từ tư vấn, hỗ trợ đến việc giới thiệu đến các chuyên gia hoặc cơ sở y tế nếu cần.

(6). Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và sự kiện nâng cao nhận thức

-Chương trình giáo dục sức khỏe tâm lý: Tổ chức các buổi thảo luận, hội thảo, và chiến dịch nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của sức khỏe tâm lý, giúp học sinh tự nhận diện và quản lý cảm xúc.

-Hoạt động ngoại khóa: Tổ chức các hoạt động thể thao, nghệ thuật, và câu lạc bộ nhằm giúp học sinh giải tỏa căng thẳng, phát triển các kỹ năng xã hội và tăng cường sự tự tin.

(7). Đánh giá và cải tiến công tác tư vấn

-Đánh giá hiệu quả tư vấn: Thường xuyên đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn thông qua phản hồi của học sinh, phụ huynh, và giáo viên. Dựa trên đánh giá này, điều chỉnh và cải thiện các phương pháp tư vấn.

-Nghiên cứu và áp dụng phương pháp mới: Tiến hành các nghiên cứu về tâm lý học đường và áp dụng các phương pháp tư vấn mới, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của học sinh.

(8). Tăng cường tuyên truyền và giáo dục

-Giáo dục về tâm lý học đường: Tổ chức các chương trình giáo dục về tâm lý cho toàn bộ học sinh để giúp các em hiểu rõ về các vấn đề tâm lý và không ngần ngại tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

-Tuyên truyền qua các kênh thông tin của nhà trường: Sử dụng bảng tin, website, mạng xã hội của trường để cung cấp thông tin về dịch vụ tư vấn tâm lý, các vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm lý và các nguồn hỗ trợ.

c. Các nội dung tư vấn:

- Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi.

- Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.

- Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp (tùy theo cấp học).

-Tham vấn tâm lý đối với học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.

d. Hồ sơ (H14-2.4-02)/ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.6. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh

a. Căn cứ:

****. Căn cứ pháp lý***

-Luật Giáo dục và các văn bản pháp luật liên quan: Các quy định trong Luật Giáo dục, các nghị định, thông tư liên quan của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục chính trị, đạo đức, và công tác học sinh là nền tảng pháp lý quan trọng.

-Các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước: Các nghị quyết và chỉ thị về giáo dục, đặc biệt là về giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, và lối sống cho học sinh sinh viên.

***. Mục tiêu giáo dục toàn diện**

-Phát triển nhân cách, phẩm chất chính trị, đạo đức: Mục tiêu giáo dục không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức chuyên môn mà còn phải hướng đến việc hình thành và phát triển các phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống lành mạnh, có trách nhiệm với xã hội cho học sinh.

-Tạo dựng lý tưởng cách mạng và tinh thần yêu nước: Giáo dục tư tưởng chính trị nhằm giúp học sinh hiểu rõ và tôn trọng các giá trị của đất nước, yêu quê hương, và sẵn sàng cống hiến cho sự phát triển của xã hội.

***. Nhu cầu và đặc điểm của học sinh**

-Giai đoạn phát triển tâm lý của học sinh: Học sinh ở các cấp học khác nhau có đặc điểm tâm lý và nhu cầu giáo dục tư tưởng chính trị khác nhau. Việc xây dựng các hoạt động cần phù hợp với lứa tuổi và khả năng nhận thức của học sinh.

-Sự đa dạng về nhận thức và nền tảng gia đình: Học sinh đến từ các môi trường gia đình và xã hội khác nhau, vì vậy cần phải có các phương pháp giáo dục linh hoạt để tiếp cận và phát triển đồng đều cho mọi đối tượng học sinh.

***. Cơ sở lý luận và thực tiễn**

-Lý luận về giáo dục chính trị và đạo đức: Các quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục chính trị, lý luận giáo dục của các nhà giáo dục trong và ngoài nước là cơ sở lý luận quan trọng để xây dựng các hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị.

-Thực tiễn giáo dục: Thực tiễn triển khai giáo dục tư tưởng chính trị trong các năm học trước, kinh nghiệm từ các cơ sở giáo dục khác, và các vấn đề chính trị, xã hội mới phát sinh cũng là những căn cứ quan trọng.

***. Vai trò của nhà trường và giáo viên**

-Nhà trường là trung tâm giáo dục toàn diện: Nhà trường có vai trò chủ đạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức cho học sinh, góp phần định hình nhận thức và hành vi của các em.

-Giáo viên là người truyền đạt và hướng dẫn: Giáo viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là tấm gương về đạo đức, lối sống và tinh thần trách nhiệm, đồng thời hướng dẫn học sinh trong quá trình hình thành lý tưởng và phẩm chất chính trị.

***. Sự phối hợp với gia đình và xã hội**

-Hợp tác với phụ huynh: Gia đình là môi trường đầu tiên và quan trọng trong việc giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức cho học sinh. Nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để thống nhất mục tiêu và phương pháp giáo dục.

-Liên kết với cộng đồng và các tổ chức chính trị - xã hội: Các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Cựu chiến binh, và các tổ chức xã hội khác có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ và bổ trợ cho công tác giáo dục tư tưởng chính trị trong nhà trường.

***. Cơ sở vật chất và nguồn lực**

-Trang bị cơ sở vật chất cho giáo dục chính trị: Các tài liệu, sách, phòng học chuyên biệt, các phương tiện truyền thông trong nhà trường cần được chuẩn bị đầy

đủ để phục vụ cho các hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị.

-Nguồn nhân lực chất lượng: Đội ngũ giáo viên, cán bộ phụ trách công tác giáo dục tư tưởng chính trị cần có trình độ chuyên môn vững vàng và được đào tạo bài bản để thực hiện nhiệm vụ một cách hiệu quả.

b. Nội dung:

(1). Giáo dục chính trị, tư tưởng

-Giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: Truyền đạt những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và các giá trị cốt lõi của lý luận chính trị. Học sinh cần hiểu rõ về lịch sử cách mạng Việt Nam, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, bảo vệ và xây dựng đất nước.

-Giáo dục về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước: Cung cấp cho học sinh những hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, và an ninh. Đồng thời, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thực hiện các chính sách này trong cuộc sống hàng ngày.

-Giáo dục về truyền thống yêu nước và cách mạng: Học sinh cần được giáo dục về các giá trị truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, và tinh thần cách mạng thông qua việc học tập lịch sử dân tộc, tham gia các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, và các buổi nói chuyện chuyên đề.

(2). Giáo dục đạo đức, lối sống

-Giáo dục đạo đức cá nhân và trách nhiệm xã hội: Truyền đạt cho học sinh các giá trị đạo đức cá nhân như trung thực, trách nhiệm, lòng nhân ái, và tinh thần hợp tác. Đồng thời, nhấn mạnh tầm quan trọng của trách nhiệm với bản thân, gia đình, và xã hội.

-Giáo dục về lối sống văn minh, lành mạnh: Hướng dẫn học sinh xây dựng lối sống văn minh, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội như bạo lực, ma túy, và nghiện game. Tạo ra các chương trình, hoạt động giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống tích cực và ứng phó với các tình huống khó khăn trong cuộc sống.

-Giáo dục về tình yêu thương và trách nhiệm cộng đồng: Học sinh cần được giáo dục để biết yêu thương, quan tâm và chia sẻ với người khác. Tổ chức các hoạt động từ thiện, công tác xã hội để học sinh có cơ hội thể hiện lòng nhân ái và tinh thần cộng đồng.

(3). Giáo dục pháp luật

-Hiểu biết về pháp luật và các quy định của Nhà nước: Cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, quyền và nghĩa vụ của công dân. Học sinh cần hiểu rõ và tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt là các quy định liên quan đến học sinh, sinh viên.

-Giáo dục về quyền trẻ em: Hướng dẫn học sinh về quyền lợi và nghĩa vụ của trẻ em theo Công ước quốc tế và pháp luật Việt Nam. Khuyến khích học sinh biết cách bảo vệ quyền lợi của mình và tôn trọng quyền lợi của người khác.

-Phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật: Tổ chức các buổi tuyên truyền, giáo dục về các hành vi vi phạm pháp luật như bạo lực học đường, vi phạm giao

thông, và các hành vi xâm phạm quyền tự do cá nhân. Đồng thời, đưa ra các biện pháp giáo dục và xử lý phù hợp với các trường hợp vi phạm.

(4). Hoạt động giáo dục truyền thống và văn hóa dân tộc

-Giáo dục về truyền thống văn hóa dân tộc: Tổ chức các buổi học, hội thảo, và hoạt động ngoại khóa về truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán của các dân tộc Việt Nam. Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật dân gian để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

-Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật: Tổ chức các hoạt động văn nghệ, hội diễn, thi tài năng, triển lãm nghệ thuật để học sinh có cơ hội thể hiện tài năng, đồng thời giáo dục về giá trị thẩm mỹ và tình yêu nghệ thuật.

(5). Hoạt động trải nghiệm và ngoại khóa

-Tham quan, dã ngoại giáo dục lịch sử và văn hóa: Tổ chức các chuyến tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, và các điểm đến văn hóa để học sinh hiểu thêm về lịch sử dân tộc và các giá trị văn hóa.

-Các hoạt động thực hành và trải nghiệm thực tế: Tổ chức các hoạt động thực hành như tham gia làm nông nghiệp, công nghiệp, hoặc các hoạt động xã hội nhằm giúp học sinh hiểu rõ hơn về cuộc sống, lao động, và giá trị của công việc.

(6). Công tác học sinh

-Quản lý học sinh trong trường học: Thiết lập các quy định rõ ràng về nề nếp, kỷ luật, và tác phong của học sinh trong trường học. Tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát để đảm bảo học sinh tuân thủ nội quy trường học.

-Giáo dục kỹ năng sống: Tổ chức các chương trình giáo dục kỹ năng sống, giúp học sinh phát triển các kỹ năng cần thiết như kỹ năng giao tiếp, quản lý thời gian, làm việc nhóm, và giải quyết vấn đề.

-Hỗ trợ tâm lý học đường: Tư vấn, hỗ trợ học sinh giải quyết các vấn đề tâm lý, hướng dẫn các em cách vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống. Tổ chức các hoạt động nhằm giảm thiểu căng thẳng, lo âu và nâng cao sức khỏe tâm lý.

Những nội dung này cần được xây dựng một cách khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường học, và được triển khai đồng bộ, có hệ thống để mang lại hiệu quả giáo dục cao nhất.

c. Biện pháp:

(1). Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của giáo viên và cán bộ quản lý

-Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn: Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên về giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức và kỹ năng công tác học sinh cho giáo viên và cán bộ quản lý.

-Đẩy mạnh vai trò gương mẫu của giáo viên: Giáo viên cần thể hiện tinh thần gương mẫu trong mọi hoạt động, trở thành tấm gương về đạo đức, lối sống, và tinh thần trách nhiệm cho học sinh noi theo.

(2). Tích hợp giáo dục tư tưởng chính trị vào các môn học và hoạt động giáo dục

-Lồng ghép nội dung giáo dục chính trị vào chương trình giảng dạy: Kết hợp

các nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức vào các môn học như Lịch sử, Ngữ văn, Giáo dục công dân và các hoạt động ngoại khóa để học sinh tiếp nhận một cách tự nhiên.

-Xây dựng các bài giảng và chủ đề chuyên đề: Tổ chức các buổi chuyên đề, thảo luận, và hoạt động ngoại khóa tập trung vào các chủ đề như yêu nước, trách nhiệm công dân, và các vấn đề xã hội hiện đại để học sinh có cơ hội trao đổi, thảo luận và thể hiện quan điểm.

(3). Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

-Tăng cường hoạt động của Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong: Đoàn Thanh niên và các tổ chức đoàn thể cần chủ động tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, như các buổi sinh hoạt chuyên đề, các phong trào thi đua yêu nước, và các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng.

-Kết hợp với các tổ chức ngoài trường học: Tăng cường phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội bên ngoài như Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, để mở rộng các hoạt động giáo dục chính trị và đạo đức cho học sinh.

(4). Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế

-Chương trình tham quan, dã ngoại: Tổ chức các chuyến tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, hoặc các khu vực có ý nghĩa chính trị và văn hóa để học sinh có cơ hội trải nghiệm thực tế và hiểu sâu hơn về lịch sử, truyền thống dân tộc.

-Hoạt động tình nguyện và công tác xã hội: Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động tình nguyện, công tác xã hội để rèn luyện tinh thần trách nhiệm, biết quan tâm đến cộng đồng và thể hiện lòng yêu nước qua hành động thực tế.

(5). Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

-Xây dựng chương trình giáo dục đạo đức, lối sống: Phát triển các chương trình giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, nhằm giúp học sinh nhận thức đúng đắn về các giá trị sống, xây dựng lối sống văn minh, tránh xa các tệ nạn xã hội.

-Tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, nhóm: Định kỳ tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, nhóm để trao đổi về các vấn đề đạo đức, lối sống, qua đó giúp học sinh tự nhận diện và điều chỉnh hành vi cá nhân.

(6). Xây dựng môi trường học đường thân thiện và tích cực

-Thiết lập các quy tắc ứng xử trong nhà trường: Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học nhằm tạo ra môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh và an toàn cho học sinh.

-Tạo điều kiện để học sinh thể hiện ý kiến: Khuyến khích học sinh tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng trường lớp, tham gia vào các hoạt động quản lý, tổ chức, giúp các em cảm thấy có trách nhiệm và gắn bó hơn với trường học.

(7). Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình

-Tăng cường sự tham gia của phụ huynh: Tổ chức các buổi họp phụ huynh, hội thảo giáo dục để thông tin và phối hợp với gia đình trong việc giáo dục tư tưởng chính trị và đạo đức cho học sinh.

-Tư vấn, hỗ trợ phụ huynh trong việc giáo dục con em: Cung cấp các tài liệu, tổ chức các buổi tư vấn cho phụ huynh về cách thức giáo dục con em về tư tưởng, đạo đức, và lối sống.

(8). Thường xuyên đánh giá và điều chỉnh nội dung giáo dục

-Đánh giá hiệu quả các hoạt động giáo dục: Thường xuyên tổ chức các cuộc đánh giá về hiệu quả của các chương trình, hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và đạo đức, thông qua phản hồi của học sinh, giáo viên, và phụ huynh.

-Điều chỉnh chương trình và phương pháp: Dựa trên kết quả đánh giá, điều chỉnh chương trình và phương pháp giáo dục cho phù hợp với sự thay đổi của xã hội và nhu cầu của học sinh.

Những biện pháp trên cần được triển khai một cách đồng bộ và liên tục, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan để đảm bảo giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh đạt hiệu quả cao nhất.

d. Hồ sơ: (có KH cụ thể riêng)

2.1.7. Hoạt động giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

a. Căn cứ:

Căn cứ Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật

b. Nội dung: (ghi cụ thể số HS khuyết tật/dạng có danh sách kèm theo)

c. Biện pháp

(1). Nâng cao nhận thức và thái độ của cộng đồng giáo dục

-Tập huấn cho giáo viên và cán bộ: Tổ chức các khóa tập huấn về giáo dục hòa nhập, nâng cao nhận thức về quyền và nhu cầu của người khuyết tật. Điều này giúp giáo viên và cán bộ hiểu rõ vai trò của mình trong việc hỗ trợ học sinh khuyết tật, cũng như phát triển kỹ năng giáo dục đặc biệt.

-Tuyên truyền trong cộng đồng học sinh: Thực hiện các chiến dịch tuyên truyền, tổ chức các buổi nói chuyện, hoạt động ngoại khóa nhằm thay đổi nhận thức và thái độ của học sinh đối với bạn bè khuyết tật, khuyến khích tinh thần đoàn kết và hỗ trợ lẫn nhau.

(2). Xây dựng môi trường học tập thân thiện và tiếp cận

-Cải thiện cơ sở vật chất: Đảm bảo cơ sở vật chất của trường học được thiết kế và xây dựng phù hợp với nhu cầu của học sinh khuyết tật, bao gồm lối đi cho xe lăn, thang máy, phòng học với trang thiết bị hỗ trợ như máy trợ thính, bảng thông minh, và các công cụ học tập khác.

-Phát triển tài liệu học tập phù hợp: Cung cấp tài liệu học tập dưới nhiều định dạng khác nhau (như chữ nổi, âm thanh, video có phụ đề) để đảm bảo tất cả học sinh khuyết tật đều có thể tiếp cận và tham gia học tập hiệu quả.

(3). Tích hợp giáo dục hòa nhập vào chương trình giảng dạy

-Thiết kế chương trình giảng dạy linh hoạt: Xây dựng chương trình giảng dạy

có thể điều chỉnh phù hợp với khả năng của từng học sinh khuyết tật, đảm bảo các em có cơ hội phát triển tối đa tiềm năng của mình. Điều này bao gồm việc giảm tải, thay đổi phương pháp đánh giá, và bổ sung các hoạt động học tập phù hợp.

-Lồng ghép giáo dục hòa nhập vào các môn học: Tích hợp các nội dung giáo dục hòa nhập, nhân quyền, và tôn trọng sự đa dạng vào các môn học như Đạo đức, Giáo dục công dân, Lịch sử, và Văn học để nâng cao hiểu biết và nhận thức của học sinh về vấn đề này.

(4). Phát triển kỹ năng xã hội và tự lập cho học sinh khuyết tật

-Chương trình giáo dục kỹ năng sống: Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống nhằm giúp học sinh khuyết tật phát triển các kỹ năng xã hội cần thiết, tự tin trong giao tiếp, và nâng cao khả năng tự lập trong cuộc sống hàng ngày.

-Hoạt động ngoại khóa và trải nghiệm thực tế: Tạo cơ hội cho học sinh khuyết tật tham gia các hoạt động ngoại khóa, dã ngoại, và các chương trình trải nghiệm thực tế để các em có thể rèn luyện kỹ năng thực tế, đồng thời tạo điều kiện cho các em tương tác với bạn bè và xã hội.

(5). Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội

-Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh: Xây dựng mối quan hệ hợp tác với gia đình học sinh khuyết tật, thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình học tập, sức khỏe, và phát triển của các em. Hỗ trợ gia đình trong việc giáo dục và chăm sóc học sinh tại nhà.

-Liên kết với các tổ chức xã hội và y tế: Phối hợp với các tổ chức xã hội, y tế, và các chuyên gia để cung cấp hỗ trợ chuyên môn, tư vấn tâm lý, và chăm sóc sức khỏe cho học sinh khuyết tật.

(6). Thực hiện đánh giá và điều chỉnh chương trình giáo dục hòa nhập

-Theo dõi và đánh giá sự tiến bộ của học sinh khuyết tật: Thực hiện các phương pháp đánh giá thường xuyên để theo dõi sự tiến bộ của học sinh khuyết tật. Điều này giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy và chương trình học tập phù hợp với từng học sinh.

-Điều chỉnh và cải tiến chương trình giáo dục hòa nhập: Dựa trên kết quả đánh giá, nhà trường cần liên tục điều chỉnh và cải tiến chương trình giáo dục hòa nhập, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm và bài học thành công để nhân rộng mô hình này.

(7). Xây dựng văn hóa trường học hòa nhập

-Thúc đẩy văn hóa chấp nhận và tôn trọng sự đa dạng: Xây dựng một môi trường trường học nơi mọi học sinh, bao gồm cả học sinh khuyết tật, được tôn trọng và đối xử công bằng. Khuyến khích học sinh và giáo viên thể hiện sự hỗ trợ, đoàn kết, và tôn trọng lẫn nhau trong mọi hoạt động của trường.

-Tổ chức các sự kiện giáo dục hòa nhập: Tổ chức các sự kiện, ngày hội, hoặc tuần lễ về giáo dục hòa nhập để nâng cao nhận thức và thúc đẩy tinh thần đoàn kết trong cộng đồng học đường.

(8). Hỗ trợ tâm lý cho học sinh khuyết tật

-Tư vấn tâm lý học đường: Thiết lập đội ngũ tư vấn tâm lý chuyên nghiệp để

hỗ trợ học sinh khuyết tật vượt qua các khó khăn tâm lý, tạo điều kiện để các em tham gia học tập và sinh hoạt trong môi trường học đường một cách thoải mái.

-Hỗ trợ các trường hợp đặc biệt: Đối với những học sinh khuyết tật có nhu cầu đặc biệt, cần có kế hoạch hỗ trợ cá nhân, bao gồm tư vấn riêng và theo dõi liên tục để đảm bảo các em được học tập và phát triển trong điều kiện tốt nhất.

Những biện pháp này đòi hỏi sự cam kết và nỗ lực liên tục từ tất cả các bên liên quan, nhằm tạo ra một môi trường giáo dục hòa nhập thực sự, nơi mọi học sinh, bất kể khuyết tật hay không, đều có cơ hội học tập và phát triển bình đẳng.

d. Hồ sơ (H24-5.2-01)/ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.8. Hoạt động Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a. Căn cứ:

***. Căn cứ pháp lý**

-Luật Giáo dục Việt Nam: Căn cứ vào Luật Giáo dục hiện hành, trong đó quy định giáo dục thể chất là một phần không thể thiếu của chương trình giáo dục phổ thông, nhằm phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và kỹ năng cho học sinh.

-Nghị định và thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Các nghị định, thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chương trình giáo dục thể chất, tổ chức các hoạt động thể thao trong trường học.

Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam: Dựa trên các chiến lược quốc gia về phát triển thể dục, thể thao, trong đó có các mục tiêu và định hướng cụ thể liên quan đến giáo dục thể chất trong hệ thống giáo dục phổ thông.

***. Căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông**

-Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới yêu cầu tích hợp giáo dục thể chất vào chương trình học tập chính khóa, với các môn học bắt buộc và tự chọn liên quan đến thể dục thể thao.

-Mục tiêu giáo dục toàn diện: Giáo dục thể chất được xác định là một trong các yếu tố quan trọng góp phần phát triển toàn diện cho học sinh, bao gồm phát triển thể chất, trí tuệ, và tinh thần.

***. Căn cứ vào nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường**

-Điều kiện cơ sở vật chất: Việc xây dựng hoạt động giáo dục thể chất cần dựa trên cơ sở vật chất hiện có của nhà trường, như sân bãi, nhà thi đấu, phòng tập, và các trang thiết bị thể thao. Việc này giúp đảm bảo tính khả thi và hiệu quả khi triển khai các hoạt động.

-Nhu cầu và sở thích của học sinh: Khảo sát và nắm bắt nhu cầu, sở thích của học sinh đối với các môn thể thao khác nhau để xây dựng chương trình phù hợp và thu hút sự tham gia tích cực của học sinh.

***. Căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lý và độ tuổi của học sinh**

-Đặc điểm phát triển thể chất của học sinh: Hoạt động giáo dục thể chất cần phù hợp với từng độ tuổi, đảm bảo phát triển cân đối và hài hòa về thể chất cho học sinh từ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đến trung học phổ thông.

-Yếu tố tâm lý và sức khỏe: Cần chú ý đến yếu tố tâm lý, sức khỏe của học sinh, đặc biệt là những học sinh có vấn đề về sức khỏe hoặc khuyết tật, để có biện pháp điều chỉnh chương trình và phương pháp giảng dạy phù hợp.

***. Căn cứ vào các mô hình, kinh nghiệm thực tiễn**

-Mô hình giáo dục thể chất của các nước tiên tiến: Nghiên cứu và tham khảo các mô hình giáo dục thể chất của các nước có nền giáo dục tiên tiến để áp dụng những phương pháp giảng dạy, tổ chức hoạt động hiệu quả.

-Kinh nghiệm từ các trường học trong nước: Học hỏi kinh nghiệm từ các trường học đã triển khai thành công các chương trình giáo dục thể chất và thể thao, đồng thời điều chỉnh và áp dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

***. Căn cứ vào nguồn lực sẵn có**

-Nguồn lực nhân sự: Đội ngũ giáo viên thể chất, huấn luyện viên thể thao cần được đào tạo chuyên sâu, có kiến thức và kỹ năng để thực hiện các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao. Việc xây dựng chương trình cũng cần tính đến khả năng đào tạo và phát triển đội ngũ này.

-Nguồn lực tài chính: Dựa trên ngân sách của nhà trường và nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, và tổ chức các hoạt động thể thao, đảm bảo tính bền vững và hiệu quả.

***. Căn cứ vào định hướng phát triển của nhà trường**

-Chiến lược phát triển nhà trường: Hoạt động giáo dục thể chất và thể thao cần được xây dựng trong tổng thể chiến lược phát triển nhà trường, đóng góp vào mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng thương hiệu nhà trường.

-Mục tiêu phát triển thể thao học đường: Nhà trường cần xác định rõ mục tiêu phát triển thể thao học đường, không chỉ là nâng cao sức khỏe, mà còn tạo điều kiện cho học sinh tham gia các giải đấu thể thao, phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao.

Những căn cứ này sẽ giúp nhà trường xây dựng và triển khai hoạt động giáo dục thể chất và thể thao một cách toàn diện, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu giáo dục và phát triển của học sinh trong giai đoạn hiện nay.

b. Nội dung:

(1). Nội dung giảng dạy giáo dục thể chất

• Kiến thức cơ bản về sức khỏe và thể chất:

◦ Giáo dục cho học sinh về tầm quan trọng của sức khỏe, dinh dưỡng, và thể dục thể thao đối với cuộc sống.

◦ Cung cấp kiến thức về các nguyên tắc cơ bản trong việc tập luyện thể dục, như cách khởi động, thả lỏng, tránh chấn thương.

• Phát triển kỹ năng vận động cơ bản:

◦ Dạy các kỹ năng vận động cơ bản như chạy, nhảy, ném, bắt, leo trèo cho học sinh ở các cấp độ phù hợp với lứa tuổi.

◦ Phát triển kỹ năng điều khiển cơ thể thông qua các bài tập về thăng bằng, linh hoạt, và phối hợp.

(2). Nội dung các môn thể thao cơ bản

• Giáo dục các môn thể thao bắt buộc:

- Đưa vào chương trình giảng dạy các môn thể thao phổ biến như bóng đá, bóng rổ, cầu lông, bơi lội, điền kinh, và bóng bàn.
- Hướng dẫn kỹ thuật cơ bản và luật chơi của các môn thể thao này, giúp học sinh nắm vững và thực hành trong các buổi học thể dục.

• Phát triển năng khiếu thể thao:

- Xây dựng các chương trình đào tạo và phát triển năng khiếu thể thao cho những học sinh có năng lực đặc biệt trong một hoặc nhiều môn thể thao.
- Tổ chức các đội tuyển thể thao của trường để tham gia thi đấu tại các giải cấp quận, thành phố, và quốc gia.

(3). Hoạt động thể thao ngoại khóa

• Câu lạc bộ thể thao:

- Thành lập các câu lạc bộ thể thao tại trường, nơi học sinh có thể tham gia vào các môn thể thao mà mình yêu thích sau giờ học.
- Cung cấp cơ sở vật chất và huấn luyện viên để hướng dẫn và phát triển kỹ năng cho học sinh tham gia câu lạc bộ.

• Giải thể thao cấp trường và cấp lớp:

- Tổ chức các giải thể thao nội bộ như giải bóng đá, bóng rổ, cầu lông, bơi lội,... giữa các lớp hoặc các khối trong trường.
- Khuyến khích sự tham gia tích cực của học sinh thông qua các hoạt động thi đấu, cổ vũ, và bình luận, nhằm tạo ra một môi trường thể thao sôi động và cạnh tranh lành mạnh.

(4). Hoạt động giáo dục sức khỏe và thể lực

• Chương trình giáo dục sức khỏe:

- Tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề về sức khỏe, dinh dưỡng, phòng chống bệnh tật, và rèn luyện thể lực cho học sinh.
- Khuyến khích học sinh thực hiện các bài tập thể dục hàng ngày tại nhà, tham gia các hoạt động vận động nhẹ nhàng như đi bộ, chạy bộ, tập yoga.

• Kiểm tra thể lực định kỳ:

- Tổ chức kiểm tra thể lực định kỳ cho học sinh nhằm đánh giá sức khỏe và sự phát triển thể chất của từng em, từ đó điều chỉnh chương trình giáo dục thể chất phù hợp.
- Cung cấp tư vấn dinh dưỡng và kế hoạch tập luyện cá nhân cho những học sinh có vấn đề về sức khỏe hoặc thể chất.

(5). Hoạt động liên kết và giao lưu thể thao

• Giao lưu thể thao với các trường khác:

- Tổ chức các buổi giao lưu, thi đấu thể thao giữa các trường trên địa bàn hoặc với các trường trong khu vực, nhằm tăng cường kỹ năng thi đấu và tình đoàn kết giữa

các học sinh.

- Tham gia các giải đấu thể thao cấp quận, huyện, thành phố, giúp học sinh có cơ hội cọ xát và học hỏi kinh nghiệm từ bạn bè.

- **Hoạt động thể thao cộng đồng:**

- Phối hợp với các tổ chức, câu lạc bộ thể thao trong cộng đồng để tổ chức các sự kiện thể thao mở rộng, như chạy bộ từ thiện, ngày hội thể thao gia đình.

- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong các hoạt động thể thao của trường, tạo ra mối liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và xã hội.

(6). Nội dung giáo dục thể chất tích hợp

- **Lồng ghép giáo dục thể chất vào các môn học khác:**

- Tích hợp các bài học về sức khỏe, dinh dưỡng, và thể thao vào các môn học như Sinh học, Giáo dục công dân, và Toán học để học sinh thấy rõ mối liên hệ giữa thể chất và các lĩnh vực khác của cuộc sống.

- Sử dụng các hoạt động thể chất như một phương tiện để dạy các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, lãnh đạo, và giải quyết vấn đề.

- **Chương trình thể chất đặc biệt:**

- Xây dựng các chương trình giáo dục thể chất đặc biệt dành cho học sinh khuyết tật hoặc có nhu cầu đặc biệt, đảm bảo mọi học sinh đều có cơ hội tham gia và hưởng lợi từ hoạt động thể chất.

(7). Giáo dục ý thức và thái độ đối với thể thao

- **Giáo dục tinh thần thể thao:**

- Dạy học sinh về giá trị của tinh thần thể thao, bao gồm sự công bằng, tôn trọng đối thủ, và ý thức kỷ luật trong thi đấu.

- Khuyến khích học sinh thể hiện tinh thần đồng đội, kiên nhẫn, và sự quyết tâm trong các hoạt động thể thao.

- **Chống bạo lực và gian lận trong thể thao:**

- Giáo dục học sinh về tác hại của bạo lực và gian lận trong thể thao, từ đó xây dựng ý thức tự giác, trung thực và tôn trọng luật chơi.

Những nội dung này cần được xây dựng một cách chi tiết, phù hợp với từng cấp học và được triển khai đồng bộ, nhằm phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và nhân cách cho học sinh.

c. Biện pháp:

(1). Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị

- Cải thiện cơ sở hạ tầng: Đầu tư xây dựng và bảo trì sân chơi, sân thể thao, nhà tập gym, và các phòng chức năng cần thiết để đảm bảo các hoạt động thể chất diễn ra thuận lợi.

- Cung cấp trang thiết bị đầy đủ: Trang bị các thiết bị thể thao như bóng, vợt, gậy, dụng cụ tập luyện, và thiết bị hỗ trợ như máy đo sức khỏe, thiết bị phục hồi chức năng.

(2). Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục thể chất

- Phát triển chương trình giảng dạy: Thiết kế chương trình giáo dục thể chất và thể thao phù hợp với độ tuổi và năng lực của học sinh, bao gồm các bài tập thể dục cơ bản, kỹ năng thể thao, và hoạt động ngoại khóa.
- Lên lịch hoạt động cụ thể: Xây dựng lịch hoạt động thể chất định kỳ cho các lớp, đảm bảo học sinh được tham gia các hoạt động thể thao một cách đồng đều và liên tục.

(3). Đào tạo và phát triển đội ngũ giáo viên

- Tổ chức đào tạo chuyên môn: Cung cấp các khóa đào tạo và bồi dưỡng cho giáo viên thể chất để nâng cao kỹ năng giảng dạy, cập nhật phương pháp mới và kiến thức về sức khỏe.
- Hỗ trợ phát triển nghề nghiệp: Khuyến khích giáo viên tham gia các hội thảo, khóa học, và chương trình đào tạo liên tục về giáo dục thể chất và thể thao.

(4). Khuyến khích sự tham gia của học sinh

- Tạo môi trường thân thiện: Xây dựng môi trường thể thao tích cực, khuyến khích học sinh tham gia hoạt động thể chất qua các chương trình thưởng, ghi nhận thành tích và tạo cơ hội cho tất cả các em tham gia.
- Tổ chức các sự kiện thể thao: Tổ chức các giải đấu thể thao, hội thi thể dục thể thao, và các hoạt động thể thao ngoài giờ học để tạo cơ hội cho học sinh thể hiện và phát triển tài năng thể thao.

(5). Phối hợp với gia đình và cộng đồng

- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh: Mời phụ huynh tham gia các sự kiện thể thao của trường, tổ chức các buổi họp phụ huynh để chia sẻ về lợi ích của hoạt động thể chất và khuyến khích họ hỗ trợ con em tham gia.
- Hợp tác với các tổ chức cộng đồng: Liên kết với các câu lạc bộ thể thao, tổ chức thể thao địa phương để tổ chức các hoạt động thể thao, giải đấu và cung cấp thêm cơ hội cho học sinh.

(6). Đánh giá và điều chỉnh chương trình

- Thực hiện đánh giá định kỳ: Đánh giá thường xuyên hiệu quả của các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao thông qua phản hồi từ học sinh, giáo viên, và phụ huynh.
- Điều chỉnh và cải tiến chương trình: Dựa trên kết quả đánh giá, điều chỉnh chương trình giáo dục thể chất và thể thao để phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của học sinh và nhà trường.

(7). Tăng cường giáo dục sức khỏe và phòng chống chấn thương

- Giáo dục về sức khỏe và dinh dưỡng: Cung cấp thông tin và tổ chức các buổi học về dinh dưỡng, sức khỏe, và phòng chống chấn thương để học sinh hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc duy trì sức khỏe và an toàn khi tham gia thể thao.
- Chương trình phòng chống chấn thương: Hướng dẫn học sinh cách thực hiện các bài tập khởi động và thả lỏng đúng cách, đồng thời đào tạo giáo viên về các biện pháp sơ cứu cơ bản và xử lý chấn thương.

(8). Xây dựng văn hóa thể thao trong nhà trường

- Khuyến khích tinh thần thể thao: Xây dựng một văn hóa thể thao tích cực trong nhà trường bằng cách khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thể thao, tạo cơ hội để các em thể hiện tinh thần thể thao và đối xử công bằng.
- Xây dựng tinh thần đồng đội: Thúc đẩy tinh thần đồng đội và sự hỗ trợ lẫn nhau qua các hoạt động nhóm và thi đấu tập thể, giúp học sinh học cách làm việc cùng nhau và giải quyết vấn đề.

(9). Đảm bảo sự công bằng và hòa nhập

- Tạo cơ hội cho tất cả học sinh: Đảm bảo rằng các hoạt động thể chất và thể thao đều có sự tham gia của tất cả học sinh, bao gồm cả những học sinh có nhu cầu đặc biệt hoặc khuyết tật.
- Tổ chức hoạt động thể thao hòa nhập: Tổ chức các hoạt động thể thao hòa nhập, nơi học sinh khuyết tật có thể tham gia cùng các bạn đồng trang lứa, giúp nâng cao ý thức về sự đa dạng và hòa nhập trong cộng đồng học đường.

Các biện pháp này cần được triển khai đồng bộ và liên tục, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan để đảm bảo hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học đạt được hiệu quả cao nhất.

d. Hồ sơ (H24-5.2-03)/ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.9. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề theo chủ điểm tháng

a. Căn cứ/mục đích:

***. Căn cứ pháp lý và chính sách giáo dục**

- Chương trình giáo dục phổ thông: Căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, trong đó nhấn mạnh sự quan trọng của các hoạt động ngoại khóa và giáo dục toàn diện. Các hoạt động này cần phù hợp với mục tiêu và yêu cầu của chương trình giáo dục.

- Các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Theo dõi các thông tư, nghị định, và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến việc tổ chức hoạt động ngoại khóa, chuyên đề và các chương trình giáo dục bổ trợ.

***. Căn cứ vào nhu cầu và mục tiêu giáo dục của nhà trường**

- Chiến lược phát triển nhà trường: Xác định các mục tiêu và định hướng phát triển của nhà trường, từ đó xây dựng các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề phù hợp với các mục tiêu này.

- Nhu cầu và sở thích của học sinh: Khảo sát nhu cầu, sở thích và ý kiến của học sinh để thiết kế các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề có tính hấp dẫn và phù hợp với lứa tuổi.

***. Căn cứ vào chủ đề và mục đích của từng tháng**

- Lên kế hoạch theo chủ đề tháng: Xác định chủ đề cho từng tháng dựa trên các sự kiện, ngày lễ, hoặc vấn đề giáo dục quan trọng, chẳng hạn như Ngày Quốc tế phụ nữ, Ngày môi trường thế giới, hoặc các sự kiện lịch sử quan trọng.

- Mục đích giáo dục: Xác định mục tiêu cụ thể cho mỗi hoạt động ngoại khóa và chuyên đề, chẳng hạn như tăng cường nhận thức về môi trường, phát triển kỹ năng xã hội, hay thúc đẩy tinh thần đồng đội.

***. Căn cứ vào nguồn lực sẵn có**

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị: Đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết cho các hoạt động ngoại khóa, chẳng hạn như phòng tổ chức sự kiện, thiết bị âm thanh ánh sáng, và các dụng cụ hỗ trợ khác.

- Nguồn lực nhân sự: Xác định và phân công trách nhiệm cho giáo viên, cán bộ, và các cộng tác viên trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động. Cần đảm bảo có đủ nhân lực và chuyên môn để thực hiện các hoạt động một cách hiệu quả.

***. Căn cứ vào kinh nghiệm thực tiễn và các mô hình thành công**

- Kinh nghiệm từ các trường khác: Nghiên cứu và tham khảo các mô hình và kinh nghiệm từ các trường khác đã triển khai thành công các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề. Từ đó áp dụng các phương pháp và ý tưởng hiệu quả vào trường của mình.

- Các hoạt động ngoại khóa mẫu: Xem xét các hoạt động ngoại khóa đã được triển khai thành công tại các trường học hoặc tổ chức giáo dục khác để đưa ra những điều chỉnh phù hợp.

***. Căn cứ vào đánh giá và phản hồi**

- Phản hồi từ học sinh và phụ huynh: Thu thập ý kiến phản hồi từ học sinh và phụ huynh về các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề đã tổ chức để cải tiến và điều chỉnh chương trình cho phù hợp hơn.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động: Theo dõi và đánh giá hiệu quả của các hoạt động ngoại khóa qua các chỉ tiêu như mức độ tham gia, sự hài lòng, và tác động đến sự phát triển của học sinh.

***. Căn cứ vào sự phối hợp với các tổ chức bên ngoài**

- Hợp tác với các tổ chức cộng đồng: Kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp, và cá nhân trong cộng đồng để tổ chức các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề, và sự kiện giáo dục, từ đó mở rộng cơ hội học tập và trải nghiệm cho học sinh.

- Mời chuyên gia và diễn giả: Mời các chuyên gia, diễn giả, và các nhân vật nổi bật đến trường để chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm, giúp học sinh mở rộng tầm nhìn và nhận thức về các vấn đề quan trọng.

***. Căn cứ vào kế hoạch và ngân sách**

- Lập kế hoạch chi tiết: Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề theo từng tháng, bao gồm các bước thực hiện, lịch trình, và phân công công việc.

- Dự toán ngân sách: Xác định và dự toán ngân sách cần thiết cho các hoạt động, bao gồm chi phí cho cơ sở vật chất, trang thiết bị, và các khoản chi khác. Đảm bảo có nguồn tài chính đủ để triển khai các hoạt động hiệu quả.

Những căn cứ này sẽ giúp nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề một cách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu giáo dục và phát triển toàn diện của học sinh, đồng thời tạo ra một môi trường học tập phong phú và tích cực.

b. Nội dung: (Kèm theo phụ lục)

c. Biện pháp:

(1). Lập kế hoạch chi tiết

- Xác định chủ đề tháng: Dựa trên các sự kiện, ngày lễ, hoặc chủ đề giáo dục quan trọng, xác định chủ đề cho từng tháng và lập kế hoạch cho các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề.
- Thiết lập mục tiêu: Đặt mục tiêu cụ thể cho từng hoạt động, bao gồm những gì muốn đạt được và các kết quả mong đợi.
- Lên lịch cụ thể: Xây dựng lịch trình cho các hoạt động, bao gồm ngày giờ, địa điểm, và phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong đội ngũ tổ chức.

(2). Tổ chức và quản lý các hoạt động

- Phân công công việc: Phân công rõ ràng nhiệm vụ cho giáo viên, học sinh, và các nhân viên liên quan trong việc chuẩn bị, triển khai và đánh giá các hoạt động.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất và trang thiết bị: Đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết cho các hoạt động được chuẩn bị đầy đủ và hoạt động trơn tru.

(3). Đào tạo và nâng cao nhận thức

- Tổ chức đào tạo: Tổ chức các buổi đào tạo cho giáo viên và học sinh về cách tổ chức và tham gia các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề.
- Tuyên truyền chủ đề: Sử dụng các phương tiện truyền thông của trường như bảng thông báo, website, và mạng xã hội để tuyên truyền chủ đề và mục đích của các hoạt động.

(4). Khuyến khích sự tham gia

- Tạo động lực cho học sinh: Tổ chức các cuộc thi, trò chơi, và hoạt động thú vị để khuyến khích học sinh tham gia. Cung cấp giải thưởng hoặc chứng nhận cho những học sinh tích cực tham gia và đạt thành tích cao.
- Khuyến khích sự tham gia của phụ huynh: Mời phụ huynh tham gia vào các hoạt động và sự kiện, như các buổi hội thảo, các cuộc thi gia đình, hoặc các ngày hội thể thao.

(5). Hợp tác với các bên liên quan

- Kết nối với các tổ chức cộng đồng: Hợp tác với các tổ chức cộng đồng, doanh nghiệp, và các cá nhân để hỗ trợ tổ chức các hoạt động và cung cấp thêm tài nguyên hoặc chuyên gia cho các chuyên đề.
- Mời diễn giả và chuyên gia: Mời các chuyên gia, diễn giả, hoặc các nhân vật nổi bật đến trường để chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm liên quan đến chủ đề của tháng.

(6). Đánh giá và cải tiến

- Thu thập phản hồi: Sau khi kết thúc mỗi hoạt động, thu thập ý kiến phản hồi từ học sinh, giáo viên, và phụ huynh để đánh giá hiệu quả và sự hài lòng.
- Đánh giá kết quả: Đánh giá kết quả của các hoạt động dựa trên các tiêu chí đã đặt ra, như mức độ tham gia, sự tiến bộ của học sinh, và ảnh hưởng của hoạt động.

đến cộng đồng học đường.

- Điều chỉnh và cải tiến: Dựa trên đánh giá và phản hồi, điều chỉnh kế hoạch và cách thức tổ chức các hoạt động cho các tháng tiếp theo để nâng cao chất lượng và hiệu quả.

(7). Đảm bảo tính bền vững và liên tục

- Tạo kế hoạch dài hạn: Lên kế hoạch cho các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề không chỉ trong tháng mà còn trong năm học, để đảm bảo tính liên tục và duy trì sự hứng thú của học sinh.

- Tích hợp vào chương trình giáo dục: Kết hợp các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề vào chương trình giáo dục chính khóa để làm phong phú thêm trải nghiệm học tập của học sinh và tăng cường sự liên kết giữa học tập và hoạt động ngoại khóa.

(8). Tăng cường truyền thông

- Sử dụng các kênh truyền thông: Tận dụng các kênh truyền thông của trường như bảng tin, trang web, và mạng xã hội để thông báo và cập nhật thông tin về các hoạt động và chuyên đề.

- Tạo sự kiện truyền thông: Tổ chức các sự kiện truyền thông để thu hút sự chú ý của học sinh, phụ huynh và cộng đồng, như các buổi họp báo hoặc triển lãm về các hoạt động đã thực hiện.

Áp dụng các biện pháp này sẽ giúp nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề theo chủ điểm tháng một cách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu và sự quan tâm của học sinh, đồng thời đóng góp vào việc phát triển toàn diện của học sinh.

d. Hồ sơ: (có KH cụ thể riêng)

2.1.10. Hoạt động Giáo dục hướng nghiệp

a. Căn cứ:

***. Chương trình Giáo dục phổ thông**

- Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018: Căn cứ vào Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, trong đó có yêu cầu về việc phát triển kỹ năng nghề nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Các hoạt động hướng nghiệp cần được tích hợp vào chương trình giảng dạy và hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

- Hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Theo dõi các thông tư, nghị định, và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến giáo dục hướng nghiệp, nhằm đảm bảo các hoạt động phù hợp với các quy định và tiêu chuẩn.

***. Nhu cầu và đặc điểm của học sinh THCS**

- Đặc điểm tâm lý và lứa tuổi: Hiểu rõ đặc điểm phát triển tâm lý và nhận thức của học sinh THCS để xây dựng các hoạt động hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi, giúp học sinh nhận thức về nghề nghiệp và sự nghiệp tương lai một cách thực tế và gần gũi.

- Nhu cầu định hướng nghề nghiệp: Xác định nhu cầu và mong muốn của học sinh về các ngành nghề và lĩnh vực học tập trong tương lai, từ đó thiết kế các hoạt động hướng nghiệp để đáp ứng nhu cầu đó.

***. Chiến lược và kế hoạch phát triển của nhà trường**

- Chiến lược phát triển giáo dục: Xây dựng và triển khai các hoạt động hướng nghiệp phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường, bao gồm việc phát triển kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp, và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.
- Kế hoạch giáo dục năm học: Tích hợp các hoạt động hướng nghiệp vào kế hoạch giáo dục hàng năm của nhà trường, đảm bảo các hoạt động được thực hiện đồng bộ và liên tục.

***. Nguồn lực và cơ sở vật chất**

- Nguồn lực nhân sự: Đảm bảo có đội ngũ giáo viên, cán bộ hướng nghiệp, và các chuyên gia có kinh nghiệm trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động hướng nghiệp.
- Cơ sở vật chất và thiết bị: Cung cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết cho các hoạt động hướng nghiệp, như phòng tư vấn hướng nghiệp, thiết bị hỗ trợ học tập, và tài liệu tham khảo về nghề nghiệp.

***. Kinh nghiệm và mô hình thành công**

- Nghiên cứu mô hình thành công: Tham khảo các mô hình và kinh nghiệm từ các trường học hoặc tổ chức giáo dục khác đã triển khai thành công các hoạt động hướng nghiệp, từ đó áp dụng các phương pháp và ý tưởng phù hợp với điều kiện của trường.
- Tham khảo ý kiến chuyên gia: Mời các chuyên gia, diễn giả, và các chuyên gia tư vấn hướng nghiệp đến trường để chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức về định hướng nghề nghiệp.

***. Hợp tác với các tổ chức bên ngoài**

- Kết nối với doanh nghiệp và tổ chức: Hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức, và các cơ sở giáo dục để tổ chức các buổi giao lưu, thực tập, và trải nghiệm nghề nghiệp cho học sinh.
- Mời các chuyên gia và khách mời: Mời các chuyên gia và khách mời từ các ngành nghề khác nhau đến trường để chia sẻ thông tin về nghề nghiệp và lĩnh vực công việc.

***. Đánh giá và cải tiến**

- Thu thập phản hồi: Sau khi tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, thu thập ý kiến phản hồi từ học sinh, giáo viên, và phụ huynh để đánh giá hiệu quả và sự hài lòng.
- Đánh giá hiệu quả: Đánh giá kết quả của các hoạt động dựa trên các tiêu chí như mức độ tham gia, sự tiến bộ của học sinh trong việc định hướng nghề nghiệp, và ảnh hưởng của hoạt động đến sự phát triển của học sinh.
- Điều chỉnh và cải tiến: Dựa trên đánh giá và phản hồi, điều chỉnh kế hoạch và cách thức tổ chức các hoạt động hướng nghiệp cho phù hợp hơn.

***. Tích hợp giáo dục hướng nghiệp vào các môn học**

- Lồng ghép vào chương trình học: Tích hợp các hoạt động hướng nghiệp vào chương trình học chính khóa như môn Giáo dục công dân, môn Kỹ thuật, và các môn

học khác để giúp học sinh hiểu rõ hơn về mối liên hệ giữa các môn học và nghề nghiệp tương lai.

- **Giáo dục kỹ năng mềm:** Cung cấp các kỹ năng mềm cần thiết cho nghề nghiệp như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, và kỹ năng giải quyết vấn đề trong các tiết học và hoạt động ngoại khóa.

Các căn cứ này sẽ giúp nhà trường xây dựng và triển khai các hoạt động giáo dục hướng nghiệp hiệu quả, hỗ trợ học sinh nhận thức rõ hơn về nghề nghiệp và chuẩn bị tốt cho sự nghiệp tương lai.

b. Nội dung:

(1). Giới thiệu về nghề nghiệp

- **Khái quát về các ngành nghề:** Cung cấp thông tin về các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau, bao gồm các ngành nghề truyền thống và hiện đại, các xu hướng nghề nghiệp mới và cơ hội việc làm trong tương lai.

- **Yêu cầu và cơ hội nghề nghiệp:** Giới thiệu yêu cầu về trình độ học vấn, kỹ năng cần có, và cơ hội nghề nghiệp trong từng lĩnh vực.

(2). Khám phá bản thân

- **Tự đánh giá sở thích và khả năng:** Hướng dẫn học sinh thực hiện các bài kiểm tra tự đánh giá về sở thích, năng lực, và giá trị cá nhân để giúp các em nhận diện điểm mạnh và điểm yếu của bản thân.

- **Xác định mục tiêu cá nhân:** Hỗ trợ học sinh xác định mục tiêu nghề nghiệp và sự nghiệp dựa trên sở thích và khả năng cá nhân.

(3). Kỹ năng nghề nghiệp cơ bản

- **Kỹ năng mềm:** Cung cấp đào tạo về các kỹ năng mềm quan trọng như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, và kỹ năng quản lý thời gian.

- **Kỹ năng lập kế hoạch và quản lý:** Hướng dẫn học sinh cách lập kế hoạch cho tương lai, thiết lập mục tiêu và xây dựng kế hoạch hành động.

(4). Thực hành và trải nghiệm

- **Thực tập và giao lưu nghề nghiệp:** Tổ chức các buổi thực tập ngắn hạn, tham quan doanh nghiệp, và giao lưu với các chuyên gia trong các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau để học sinh có cái nhìn thực tế về công việc.

- **Dự án và bài tập thực hành:** Thực hiện các dự án và bài tập thực hành liên quan đến các ngành nghề cụ thể, như tổ chức các hội thảo, tham gia các cuộc thi sáng tạo và các hoạt động thực tế khác.

(5). Định hướng nghề nghiệp

- **Tư vấn nghề nghiệp:** Cung cấp các buổi tư vấn nghề nghiệp cá nhân hoặc nhóm, giúp học sinh được hỗ trợ trong việc lựa chọn ngành nghề phù hợp với sở thích và khả năng.

- **Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp:** Hướng dẫn học sinh xây dựng kế hoạch nghề nghiệp cụ thể từ cấp THCS đến các giai đoạn học tập và phát triển nghề nghiệp sau này.

(6). Thông tin về giáo dục và đào tạo

- Các hình thức đào tạo và trường học: Giới thiệu về các hình thức đào tạo, như học nghề, học cao đẳng, và học đại học, và các trường học, trung tâm đào tạo liên quan.
- Cơ hội học bổng và hỗ trợ tài chính: Cung cấp thông tin về các cơ hội học bổng, hỗ trợ tài chính và các chương trình học bổng dành cho học sinh có thành tích tốt hoặc hoàn cảnh khó khăn.

(7). Công nghệ và xu hướng nghề nghiệp

- Xu hướng công nghệ mới: Giới thiệu về các công nghệ mới và xu hướng nghề nghiệp hiện đại, như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, và công nghệ sinh học, và tác động của chúng đến các ngành nghề.
- Kỹ năng công nghệ thông tin: Cung cấp kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và kỹ năng sử dụng các công cụ số, phần mềm, và ứng dụng công nghệ trong công việc.

(8). Phát triển thái độ và động lực

- Thái độ tích cực và trách nhiệm: Đào tạo học sinh về tầm quan trọng của thái độ tích cực, sự chăm chỉ, và tinh thần trách nhiệm trong công việc và học tập.
- Khuyến khích sáng tạo và đổi mới: Tạo cơ hội cho học sinh thể hiện sự sáng tạo, đổi mới và tinh thần khởi nghiệp qua các hoạt động và dự án thực tiễn.

(9). Kết nối với cộng đồng

- Hợp tác với doanh nghiệp và tổ chức: Tạo mối liên kết với các doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp và các chuyên gia để tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, như hội thảo, buổi nói chuyện, và các sự kiện nghề nghiệp.
- Giao lưu và chia sẻ kinh nghiệm: Tổ chức các buổi giao lưu với các cựu học sinh và các cá nhân thành công trong nghề nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức.

(10). Đánh giá và điều chỉnh

- Theo dõi và đánh giá: Đánh giá hiệu quả của các hoạt động hướng nghiệp thông qua phản hồi từ học sinh, giáo viên, và phụ huynh để điều chỉnh và cải tiến các hoạt động.
- Cập nhật thông tin và xu hướng: Đảm bảo rằng các nội dung hướng nghiệp được cập nhật thường xuyên để phản ánh đúng các xu hướng và yêu cầu mới trong thị trường lao động.

Việc triển khai các nội dung này một cách đồng bộ và liên tục sẽ giúp học sinh THCS có cái nhìn rõ ràng về các cơ hội nghề nghiệp, phát triển kỹ năng cần thiết và chuẩn bị tốt cho sự nghiệp trong tương lai

c. Biện pháp:

(1). Lập kế hoạch chi tiết

- Xây dựng kế hoạch năm học: Lập kế hoạch cụ thể cho hoạt động hướng nghiệp, xác định các mục tiêu, chủ đề, và các hoạt động cần thực hiện trong từng giai

đoạn của năm học.

- Phân công nhiệm vụ: Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho giáo viên, cán bộ hướng nghiệp, và các thành viên khác trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động hướng nghiệp.

(2). Tổ chức các hoạt động hướng nghiệp

- Tổ chức hội thảo và buổi giao lưu: Mời các chuyên gia, diễn giả, và các cựu học sinh thành đạt đến trường để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về các ngành nghề và định hướng nghề nghiệp.

- Thực tập và tham quan doanh nghiệp: Sắp xếp các chuyến tham quan doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, và các tổ chức nghề nghiệp để học sinh có cơ hội trải nghiệm thực tế.

(3). Cung cấp thông tin và tài liệu

- Cập nhật thông tin nghề nghiệp: Phát hành các tài liệu, sách hướng dẫn, và thông tin về các ngành nghề, cơ hội học tập, và yêu cầu của từng lĩnh vực nghề nghiệp.

- Sử dụng công nghệ thông tin: Tận dụng các công cụ và nền tảng trực tuyến để cung cấp thông tin về nghề nghiệp, như website, blog, và các nền tảng học trực tuyến.

(4). Đào tạo và phát triển kỹ năng

- Đào tạo kỹ năng mềm: Tổ chức các buổi đào tạo và workshop về các kỹ năng mềm quan trọng như giao tiếp, làm việc nhóm, và giải quyết vấn đề.

- Hướng dẫn lập kế hoạch nghề nghiệp: Hướng dẫn học sinh xây dựng kế hoạch nghề nghiệp, từ việc xác định sở thích và khả năng đến việc thiết lập mục tiêu và các bước hành động cụ thể.

(5). Hỗ trợ và tư vấn cá nhân

- Tư vấn nghề nghiệp: Cung cấp dịch vụ tư vấn cá nhân hoặc nhóm để giúp học sinh nhận diện sở thích, khả năng, và mục tiêu nghề nghiệp của bản thân.

- Hỗ trợ xây dựng hồ sơ và CV: Hướng dẫn học sinh cách tạo hồ sơ cá nhân, viết CV, và chuẩn bị cho các buổi phỏng vấn nghề nghiệp.

(6). Khuyến khích sự tham gia và tạo động lực

- Tổ chức các cuộc thi và sự kiện: Tổ chức các cuộc thi sáng tạo, hội thảo, và sự kiện liên quan đến nghề nghiệp để khuyến khích học sinh tham gia và thể hiện sự sáng tạo.

- Cung cấp chứng nhận và giải thưởng: Cấp chứng nhận hoặc giải thưởng cho học sinh tham gia tích cực và đạt thành tích cao trong các hoạt động hướng nghiệp.

(7). Đánh giá và cải tiến

- Thu thập phản hồi: Thu thập ý kiến phản hồi từ học sinh, giáo viên, và phụ huynh về các hoạt động hướng nghiệp để đánh giá hiệu quả và sự hài lòng.

- Đánh giá kết quả: Đánh giá hiệu quả của các hoạt động dựa trên các tiêu chí như mức độ tham gia, sự tiến bộ của học sinh, và tác động của hoạt động đến định hướng nghề nghiệp.

- Cải tiến kế hoạch: Dựa trên phản hồi và đánh giá, điều chỉnh và cải tiến kế hoạch và cách thức tổ chức các hoạt động hướng nghiệp để nâng cao chất lượng và hiệu quả.

(8). Tích hợp hướng nghiệp vào chương trình học

- Lồng ghép vào các môn học: Tích hợp nội dung hướng nghiệp vào các môn học chính khóa như Giáo dục công dân, Kỹ thuật, và các môn học liên quan để giúp học sinh thấy được sự liên kết giữa các môn học và các nghề nghiệp.

- Giáo dục nghề nghiệp liên tục: Đảm bảo rằng các hoạt động hướng nghiệp được triển khai liên tục và tích hợp vào chương trình giáo dục, không chỉ tập trung vào một khoảng thời gian cụ thể.

(9). Hợp tác với cộng đồng và các tổ chức

- Kết nối với doanh nghiệp và tổ chức: Hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và cơ sở giáo dục để tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, thực tập và các buổi giao lưu.

- Xây dựng mối quan hệ đối tác: Xây dựng và duy trì mối quan hệ với các tổ chức, chuyên gia và cựu học sinh để mở rộng cơ hội cho học sinh.

(10). Tăng cường truyền thông

- Sử dụng các kênh truyền thông: Tận dụng các kênh truyền thông của trường như bảng tin, trang web, và mạng xã hội để thông báo và cập nhật thông tin về các hoạt động hướng nghiệp.

- Tổ chức sự kiện truyền thông: Tạo ra các sự kiện truyền thông để nâng cao nhận thức và sự quan tâm của học sinh và phụ huynh về các cơ hội nghề nghiệp.

Các biện pháp này sẽ giúp triển khai hoạt động giáo dục hướng nghiệp một cách hiệu quả, giúp học sinh THCS có cái nhìn rõ hơn về nghề nghiệp, phát triển kỹ năng cần thiết và chuẩn bị tốt cho tương lai.

d. Hồ sơ: (Phụ lục kèm theo)

2.2. Các Hoạt động giáo dục không bắt buộc/bổ trợ khác

2.2.1 Hoạt động dạy thêm, học thêm

a. Căn cứ:

Căn cứ Công văn số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của của Sở Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 3094/SGDĐT-GDPT ngày 02/11/2023 và Công văn số 914/PGDDĐT-CMTHCS ngày 03/11/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh

b. Nội dung(Phụ lục đính kèm các môn Toán; Văn ; Anh)

c. Biện pháp: (Thực hiện theo phân công đính kèm trong hồ sơ DTHT)

d. Hồ sơ: (Kế hoạch kèm theo)

2.2.2. Tham quan trải nghiệm

a. Căn cứ:

***. Chương trình Giáo dục phổ thông**

- Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018: Dựa trên chương trình

giáo dục hiện hành, trong đó có yêu cầu về việc tích hợp các hoạt động trải nghiệm, tham quan vào quá trình học tập để làm phong phú thêm nội dung giáo dục và phát triển toàn diện cho học sinh.

- Các môn học liên quan: Chọn các chủ đề tham quan và trải nghiệm phù hợp với nội dung các môn học, như Khoa học, Lịch sử, Địa lý, và Giáo dục công dân.

***. Mục tiêu và yêu cầu của hoạt động**

- Mục tiêu giáo dục: Xác định rõ mục tiêu giáo dục của hoạt động tham quan, như mở rộng kiến thức thực tế, phát triển kỹ năng mềm, hoặc khuyến khích sự sáng tạo.

- Yêu cầu học tập và kỹ năng: Đảm bảo hoạt động tham quan giúp học sinh củng cố và áp dụng các kiến thức đã học, đồng thời phát triển kỹ năng cần thiết như giao tiếp, hợp tác, và quan sát.

***. Đặc điểm và nhu cầu của học sinh**

- Đặc điểm lứa tuổi: Căn cứ vào đặc điểm phát triển tâm lý và khả năng nhận thức của học sinh THCS để chọn lựa hoạt động và địa điểm phù hợp với lứa tuổi.

- Nhu cầu và sở thích: Xem xét nhu cầu, sở thích và nguyện vọng của học sinh để chọn các địa điểm tham quan và trải nghiệm phù hợp và hấp dẫn.

***. Khả năng tài chính và nguồn lực**

- Ngân sách: Xác định ngân sách dự kiến cho các hoạt động tham quan và trải nghiệm, bao gồm chi phí di chuyển, vé vào cửa, và các chi phí khác.

- Nguồn lực nhân sự: Đảm bảo có đủ giáo viên, cán bộ quản lý, và nhân viên hỗ trợ tham gia tổ chức và giám sát hoạt động.

***. Đối tác và cộng đồng**

- Hợp tác với các tổ chức: Xây dựng mối quan hệ với các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, và tổ chức cộng đồng để tổ chức các chuyến tham quan và trải nghiệm.

- Kết nối với các chuyên gia: Mời các chuyên gia hoặc hướng dẫn viên có kinh nghiệm đến trường để chia sẻ kiến thức và hướng dẫn trong các chuyến tham quan.

***. An toàn và quản lý**

- Kế hoạch an toàn: Xây dựng các biện pháp đảm bảo an toàn cho học sinh trong suốt chuyến tham quan, bao gồm kế hoạch dự phòng, các biện pháp phòng ngừa rủi ro, và quản lý sức khỏe.

- Quản lý và giám sát: Đảm bảo có kế hoạch quản lý và giám sát chặt chẽ trong suốt hoạt động, bao gồm phân công trách nhiệm rõ ràng cho giáo viên và nhân viên.

***. Đánh giá và phản hồi**

- Thu thập ý kiến phản hồi: Sau khi hoàn thành hoạt động, thu thập phản hồi từ học sinh, giáo viên và phụ huynh để đánh giá hiệu quả và sự hài lòng.

- Đánh giá kết quả: Đánh giá mức độ đạt được mục tiêu giáo dục và sự tiến bộ của học sinh sau các hoạt động tham quan và trải nghiệm.

***. Tích hợp với chương trình học**

- Lồng ghép với bài học: Kết nối hoạt động tham quan với các bài học cụ thể, giúp học sinh dễ dàng liên kết giữa kiến thức lý thuyết và thực tiễn.
- Dự án và bài tập: Đưa các hoạt động trải nghiệm vào các dự án học tập hoặc bài tập sau chuyến đi để củng cố và áp dụng kiến thức đã học.

***. Lên kế hoạch chi tiết**

- Lịch trình và thời gian: Xây dựng lịch trình cụ thể cho từng hoạt động, bao gồm ngày giờ, địa điểm, và các bước thực hiện.
- Tài liệu và chuẩn bị: Chuẩn bị các tài liệu cần thiết cho hoạt động, như hướng dẫn tham quan, bảng câu hỏi, và các vật dụng cần thiết.

***. Truyền thông và thông báo**

- Thông báo cho phụ huynh và học sinh: Cung cấp thông tin chi tiết về hoạt động tham quan, bao gồm mục tiêu, lịch trình, yêu cầu và các thông tin liên quan cho phụ huynh và học sinh.
- Tuyên truyền và quảng bá: Sử dụng các kênh truyền thông của trường để quảng bá hoạt động và khuyến khích sự tham gia của học sinh.

Áp dụng các căn cứ này sẽ giúp nhà trường xây dựng kế hoạch tham quan trải nghiệm hiệu quả, đảm bảo các hoạt động mang lại giá trị giáo dục cao và đáp ứng nhu cầu của học sinh.

b. Nội dung:

(1). Mục tiêu và chủ đề

- Xác định mục tiêu: Làm rõ các mục tiêu cụ thể của chuyến tham quan, chẳng hạn như mở rộng kiến thức thực tế về một lĩnh vực, phát triển kỹ năng mềm, hoặc khuyến khích sự sáng tạo.
- Chủ đề của hoạt động: Lựa chọn chủ đề phù hợp với nội dung học tập và sở thích của học sinh, như khoa học công nghệ, lịch sử, địa lý, nghệ thuật, hoặc môi trường.

(2). Lịch trình và thời gian

- Lịch trình chi tiết: Lập lịch trình cụ thể cho hoạt động, bao gồm thời gian khởi hành, các điểm đến, thời gian tham quan tại mỗi địa điểm, và thời gian trở về.
- Thời gian tham quan: Đảm bảo thời gian hợp lý để học sinh có thể tham gia đầy đủ các hoạt động mà không bị mệt mỏi.

(3). Địa điểm tham quan

- Lựa chọn địa điểm: Chọn các địa điểm tham quan phù hợp với chủ đề và mục tiêu của hoạt động, như bảo tàng, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, hoặc các khu vực di tích lịch sử.
- Đánh giá địa điểm: Đánh giá trước địa điểm để đảm bảo tính phù hợp, an toàn và khả năng đáp ứng yêu cầu của chuyến đi.

(4). Hoạt động và nội dung trải nghiệm

- Nội dung tham quan: Xác định các hoạt động cụ thể trong chuyến tham quan, chẳng hạn như các bài thuyết trình, hướng dẫn viên, hoặc các bài tập thực hành.
- Kế hoạch trải nghiệm: Lên kế hoạch cho các hoạt động trải nghiệm cụ thể như làm thí nghiệm, tham gia các hoạt động tương tác, hoặc thực hành kỹ năng tại địa điểm tham quan.

(5). Chuẩn bị và tài liệu

- Tài liệu hướng dẫn: Chuẩn bị các tài liệu hướng dẫn cho học sinh về mục tiêu của chuyến đi, thông tin về địa điểm, và các quy tắc cần tuân thủ.
- Chuẩn bị trang thiết bị: Đảm bảo rằng học sinh có đầy đủ các vật dụng cần thiết như sổ tay, bút, máy ảnh, hoặc thiết bị ghi chép.

(6). Quản lý và an toàn

- Kế hoạch an toàn: Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn cho học sinh, bao gồm các biện pháp phòng ngừa rủi ro, quản lý sức khỏe, và phương án ứng phó với các tình huống khẩn cấp.
- Quản lý nhóm: Phân công giáo viên và nhân viên phụ trách quản lý và giám sát nhóm học sinh, bao gồm việc chia nhóm và giao nhiệm vụ cụ thể.

(7). Hướng dẫn và hỗ trợ

- Hướng dẫn trước chuyến đi: Cung cấp hướng dẫn cho học sinh về quy trình tham quan, các quy tắc cần tuân thủ, và các kỳ vọng từ chuyến đi.
- Hỗ trợ trong chuyến đi: Cung cấp sự hỗ trợ cần thiết trong suốt chuyến đi, bao gồm hướng dẫn viên, thông dịch viên, hoặc người hỗ trợ kỹ thuật.

(8). Hoạt động sau chuyến đi

- Tổng kết và phản hồi: Tổ chức các buổi tổng kết và thu thập phản hồi từ học sinh và giáo viên về chuyến tham quan để đánh giá hiệu quả và sự hài lòng.
- Bài tập và dự án: Đưa các hoạt động tổng hợp như viết báo cáo, làm dự án, hoặc trình bày kết quả học tập để củng cố và áp dụng những kiến thức và kinh nghiệm thu được từ chuyến đi.

(9). Truyền thông và thông báo

- Thông báo cho phụ huynh: Gửi thông báo chi tiết cho phụ huynh về mục tiêu, lịch trình, và các yêu cầu của chuyến tham quan.
- Quảng bá trong trường: Sử dụng các kênh truyền thông của trường như bảng tin, trang web, và mạng xã hội để quảng bá về chuyến đi và tạo sự hứng thú cho học sinh.

(10). Đánh giá và cải tiến

- Đánh giá hiệu quả: Đánh giá kết quả và hiệu quả của chuyến tham quan dựa trên các tiêu chí như mức độ tham gia, sự tiến bộ của học sinh, và phản hồi từ các bên liên quan.
- Cải tiến kế hoạch: Dựa trên đánh giá và phản hồi, điều chỉnh và cải tiến kế hoạch cho các hoạt động tham quan trong tương lai để nâng cao chất lượng và hiệu quả.

Các nội dung này sẽ giúp xây dựng một kế hoạch tham quan trải nghiệm đầy đủ, hiệu quả và an toàn, mang lại giá trị giáo dục cao cho học sinh.

c. Biện pháp:

(1). Lập kế hoạch chi tiết

- Xây dựng kế hoạch cụ thể: Lập kế hoạch chi tiết cho từng chuyến tham quan, bao gồm mục tiêu, lịch trình, địa điểm, và các hoạt động dự kiến. Đảm bảo kế hoạch phù hợp với nội dung học tập và nhu cầu của học sinh.
- Phân công nhiệm vụ: Xác định rõ các nhiệm vụ của từng thành viên trong đội ngũ tổ chức, bao gồm giáo viên, cán bộ quản lý, và nhân viên hỗ trợ.

(2). Chọn địa điểm và chuẩn bị

- Lựa chọn địa điểm: Chọn địa điểm tham quan phù hợp với mục tiêu giáo dục và chủ đề của chuyến đi. Đảm bảo địa điểm an toàn, có thể tiếp cận dễ dàng, và có thể cung cấp trải nghiệm giá trị cho học sinh.
- Thực hiện khảo sát: Tiến hành khảo sát địa điểm trước chuyến đi để đánh giá tính phù hợp và an toàn, và chuẩn bị các tài liệu cần thiết cho chuyến tham quan.

(3). Tổ chức các hoạt động

- Hoạt động hướng dẫn: Tổ chức các hoạt động hướng dẫn trước chuyến đi để cung cấp thông tin chi tiết cho học sinh về mục tiêu, quy tắc, và các kỳ vọng.
- Tạo chương trình phong phú: Thiết kế các hoạt động phong phú và hấp dẫn trong chuyến tham quan, bao gồm các bài thuyết trình, hướng dẫn viên, và các hoạt động thực hành.

(4). Quản lý an toàn và sức khỏe

- Kế hoạch an toàn: Lập kế hoạch an toàn chi tiết, bao gồm các biện pháp phòng ngừa rủi ro, quản lý sức khỏe, và ứng phó với tình huống khẩn cấp. Đảm bảo tất cả học sinh được trang bị đầy đủ thông tin và hướng dẫn về an toàn.
- Giám sát và quản lý: Phân công giáo viên và nhân viên phụ trách giám sát và quản lý nhóm học sinh trong suốt chuyến đi, đảm bảo rằng tất cả học sinh được theo dõi và chăm sóc chu đáo.

(5). Tài liệu và chuẩn bị

- Chuẩn bị tài liệu: Cung cấp các tài liệu cần thiết như hướng dẫn tham quan, bảng câu hỏi, và sổ tay cho học sinh để chuẩn bị cho chuyến đi.
- Trang bị đầy đủ: Đảm bảo học sinh có đầy đủ trang thiết bị cần thiết như máy ảnh, sổ tay, và bút để ghi chép và thu thập thông tin trong chuyến đi.

(6). Hỗ trợ và tư vấn

- Hướng dẫn trước chuyến đi: Tổ chức các buổi hướng dẫn và giải đáp thắc mắc cho học sinh về quy trình tham quan, các quy tắc cần tuân thủ, và các mục tiêu của chuyến đi.
- Hỗ trợ trong chuyến đi: Cung cấp sự hỗ trợ và hướng dẫn trong suốt chuyến đi để đảm bảo học sinh có trải nghiệm tốt nhất.

(7). Hoạt động sau chuyến đi

- Tổng kết và phản hồi: Tổ chức các buổi tổng kết để học sinh chia sẻ và phản hồi về trải nghiệm của mình. Thu thập ý kiến từ học sinh, giáo viên, và phụ huynh để đánh giá hiệu quả của chuyến đi.
- Bài tập và dự án: Đưa ra các bài tập và dự án sau chuyến đi để củng cố và áp dụng kiến thức thu được. Ví dụ: yêu cầu học sinh viết báo cáo hoặc trình bày kết quả học tập.

(8). Truyền thông và thông báo

- Thông báo cho phụ huynh: Gửi thông báo chi tiết cho phụ huynh về các thông tin liên quan đến chuyến tham quan, bao gồm mục tiêu, lịch trình, và các yêu cầu.
- Quảng bá trong trường: Sử dụng các kênh truyền thông của trường như bảng tin, trang web, và mạng xã hội để thông báo và tạo sự hứng thú cho học sinh.

(9). Đánh giá và cải tiến

- Đánh giá hiệu quả: Đánh giá kết quả và hiệu quả của chuyến tham quan dựa trên các tiêu chí như mức độ tham gia, sự tiến bộ của học sinh, và phản hồi từ các bên liên quan.
- Cải tiến kế hoạch: Dựa trên phản hồi và đánh giá, điều chỉnh và cải tiến kế hoạch cho các chuyến tham quan trong tương lai để nâng cao chất lượng và hiệu quả.

(10). Tích hợp vào chương trình học

- Lồng ghép với bài học: Kết nối hoạt động tham quan với các bài học trong chương trình học để giúp học sinh thấy rõ sự liên kết giữa lý thuyết và thực tiễn.
- Dự án và hoạt động liên quan: Tạo cơ hội cho học sinh thực hiện các dự án hoặc hoạt động liên quan sau chuyến đi để củng cố kiến thức và kỹ năng đã học.

Áp dụng các biện pháp này sẽ giúp đảm bảo các chuyến tham quan trải nghiệm diễn ra suôn sẻ, hiệu quả và an toàn, mang lại giá trị giáo dục cao cho học sinh.

d. Hồ sơ: (Kèm theo)

E. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Tổ khảo thí (Phụ lục kèm theo)

- Thành lập tổ khảo thí bao gồm Phó hiệu trưởng, TTCM, Giáo viên cốt cán-Nhóm trưởng các môn học và nhân viên trường.
- Thực hiện phân công nhiệm vụ và sinh hoạt chuyên môn giữa kì, cuối kì, cuối năm học.
- Nghiệp vụ:
 - + Xây dựng hướng dẫn ôn tập; Đề xuất các bài tập-câu hỏi ôn tập;
 - + Xây dựng ma trận kiến thức, ma trận đề kiểm tra giữa kì, cuối kì;
 - + Ra đề kiểm tra theo ma trận;
 - + Trộn đề, in sao đề kiểm tra giữa kì, cuối kì;
 - + Tổ chức sắp xếp phòng kiểm tra trên SMAS;

- + Tổ chức phân công coi-chấm kiểm tra đảm bảo quy định (Như quy chế thi).
- Tài liệu, hồ sơ hoạt động được lập và lưu trữ tại hồ sơ trường.

2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá (Kèm theo)

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

1.1. Đ/c Hiệu trưởng:

- Triển khai kế hoạch đến toàn thể CBGVNV nhà trường. Phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên trong Ban giám hiệu để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo lĩnh vực được phân công.
- Chỉ đạo phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và các bộ phận của nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện chế độ báo cáo và điều chỉnh kịp thời các giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.
- Chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.
- Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường Trung học cơ sở.
- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Sinh hoạt với tổ văn phòng

1.2. Đ/c Phó Hiệu trưởng:

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng cụ thể các kế hoạch về công việc, triển khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả theo kế hoạch đề ra.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ chức trong năm học

- Sinh hoạt với tổ KHTN.

2. Tổ chuyên môn

- Điều hành hoạt động của tổ theo trách nhiệm, quyền hạn quy định và theo chỉ đạo của nhà trường.

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy theo phân công.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức chuyên đề cấp tổ nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Cùng Ban giám hiệu nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các cá nhân trong tổ.

- Hàng tháng báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch theo môn học do tổ phụ trách.

2.1. Tổ Khoa học tự nhiên:

- Triển khai xây dựng kế hoạch và quản lý chất lượng các môn: Toán, Công nghệ, Tin; KHTN; GDTC;

- Xây dựng kế hoạch và quản lý hoạt động của câu lạc bộ Em yêu khoa học (gồm 02 nội dung KHKT-STEM); TDTT; CLB Tiếng Anh.

- Xây dựng kế hoạch và quản lý hoạt động trải nghiệm STEM khối 6,7,8,9.

- Đề xuất một số HĐ TN không bắt buộc.

- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động NCKH cho HS (KHKT)

2.2. Tổ Khoa học xã hội:

- Triển khai xây dựng kế hoạch và quản lý chất lượng các môn: Ngữ Văn, GDCD, Lịch sử-Địa lý, Nghệ thuật Giáo dục địa phương

- Xây dựng kế hoạch và quản lý hoạt động của câu lạc bộ Văn học, đọc sách Nghệ thuật, câu lạc bộ Tiếng Anh.

- Quản lý chất lượng, kế hoạch môn Trải nghiệm lớp hướng nghiệp. Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động NCKH cho HS.(KHKT) - Đề xuất một số HĐ TN không bắt buộc.

2.3. Tổ chủ nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch môn Trải nghiệm lớp

- Đề xuất một số HĐ TN không bắt buộc.

- Phân công nhóm trưởng các nhóm chủ nhiệm:

+ Khối 6: đ/c Thụy - xây dựng kế hoạch TNH khối 6. (phụ lục 1)

+ Khối 7: đ/c Duyên - xây dựng kế hoạch TNH khối 7 (phụ lục 1)

+ Khối 8: đ/c Hương - xây dựng kế hoạch TNH khối 8. (phụ lục 1)

+ Khối 9: đ/c Bằng - xây dựng kế hoạch TNHH khối 9. (phụ lục 1)

- Các nhóm trưởng nhóm chủ nhiệm trách nhiệm tổ chức thảo luận thống nhất trong nhóm xây dựng kế hoạch lưu bản mềm kế hoạch trên drive, in bản cứng trình đ/c hiệu trưởng duyệt.

3. Giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc theo đúng kế hoạch

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Quảng Yên đề B/c);
- Phó Hiệu trưởng (đề Th/h);
- Các TTCM, VP (đề Th/h);
- Các đoàn thể (đề Th/h);
- CB, GV, NV (đề Th/h);
- Lưu Hồ sơ trường./.



PHẦN IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
Tháng 8/2024	-Phân công giảng dạy	- Phân công đúng CM, phù hợp năng lực, yêu cầu chương trình đến từng giáo viên .	BGH và tổ CM chỉ đạo	
8/2024	- Ôn và kiểm tra lại, xét lên lớp lần 2	- Ôn tập và tổ chức KT lại cho HS.	GVBM, GVCN	
	-Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học	- Căn cứ CV4612/BGDĐTGDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn: Rà soát lại nội dung SGK , tinh giản nội dung quá mức, điều chỉnh nội dung trùng lặp, cập nhật thông tin mới, xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học lớp 8,9; Công văn số 5512/BGDĐTGDTrH; 1496/BGDĐT-GD TrH; CV 1090/SGDĐT-GDPT xây dựng KG GD của khối 8,7,6 phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường nhằm phát triển phẩm chất năng lực của HS. - Các tổ, nhóm chuyên môn lập biên bản thẩm định kế hoạch giáo dục các môn học tham mưu cho Hiệu trưởng ra quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục các môn học năm học 2024-2025.	TTCM , GVBM	
	-Xây dựng kế hoạch, hồ sơ: chuyên môn; tổ CM, cá nhân....	-Thực hiện đúng quy định về hồ sơ sổ sách theo CV số 1233, CV số 2864/SGDDT-	BGH và tổ CM chỉ đạo	
		GDTrH về HD quản lý sử dụng sổ điện tử, tổ CM hướng dẫn GV XD các loại KH và HSSS; CV 2281/SGDDT-GDTrH v/v tổ chức hoạt động tổ nhóm CM.		
Tháng 9/2024	-Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2024 - 2025.	- Các tiêu ban, bộ phận thực hiện nhiệm vụ đã được phân công; phối kết hợp với BDDCMHS tổ chức tốt Lễ khai giảng.	100% CBGV, HS, PHHS	
<i>Từ 01/9-05/9</i>	- Ôn định nề nếp dạy và học	- Thực hiện nghiêm túc nề nếp ra vào, lớp.	100% CBGV HS	

		- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc GV, HS thực hiện tốt nội quy của trường.		
	- Thực hiện soạn , giảng theo đúng kế hoạch giáo dục các môn học năm học 2024-2025	-Thực hiện đúng QĐ số 2372/QĐ-UBND Vv ban hành KH thời gian năm học, thực hiện soạn giảng theo quy định.	100% CBGV , HS	
	- Duyệt kế hoạch bộ môn và kế hoạch của các nhóm, tổ CM	- Các cá nhân, tổ , nhóm hoàn thành các loại kế hoạch - Thực hiện duyệt KH theo lịch cụ thể của BGH và của PGD.	BGH và tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	- Triển khai nội dung các cuộc thi trong năm học: KHKT cấp thị xã; thi HSG, các HĐ chuyên môn trong năm.	- Giao chỉ tiêu về các tổ chuyên môn triển khai và hướng dẫn HS nghiên cứu các dự án KHKT	BGH TTCM	
	-Thực hiện bồi dưỡng đại trà, bồi dưỡng TB - yếu.	- BGH nhà trường lập hồ sơ cấp phép dạy thêm, học thêm. - Các đồng chí GV lập KH và thực hiện dạy bồi dưỡng theo lịch.	BGH, tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
28/9 /2024	-Tổ chức hoạt trải nghiệm: Vui hội trăng rằm	- Các đồng chí GVCN phối kết hợp với BĐDCMHS lớp tổ chức Trung thu theo KH của nhà trường, đảm bảo vui, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm.	100% CBGV , HS, PHHS	
15/9-30/9	-Tổ nhóm SHCM theo	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên	Tổ CM	
	NCBH; tổ chức chuyên đề cấp tổ.	môn đôn đốc, nhắc nhở, tạo ĐK cho GV thực hiện nghiêm túc kế hoạch của các nhóm chuyên môn.	chỉ đạo GV thực hiện	
	- Thành lập đội tuyển Học sinh giỏi các bộ môn ở các khối lớp; thực hiện bồi dưỡng nâng cao các đội tuyển theo lịch.	- Chỉ đạo tổ CM, GV XD kế hoạch, nội dung chương trình bồi dưỡng theo lịch. - Kiểm tra, theo dõi sự tiến bộ của HS . - Kiểm tra sát hạch các đội tuyển lớp 6, 7,8,9	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	-Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá các môn học.	- Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo CV Số:2272/SGDĐT-GDTrH, (Nộp biên bản cho TTCM và PHT ký duyệt) Chú trọng đánh giá thường xuyên: đánh giá qua các hoạt động trên lớp,	BGH Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

		đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (<i>bài viết, bài trình chiếu, video</i>).		
	- Tổ chức tuyên truyền An toàn giao thông	Theo kế hoạch, phân công của HT; Phối hợp với trung tâm Kỹ năng sống tổ chức	HT chỉ đạo	
	Tuyên truyền giáo dục gi ới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống xâm hại	Theo kế hoạch, phân công của HT; Phối hợp với trung tâm Y tế Thị xã	HT chỉ đạo	
Theo KH của PGD	Tham gia giải Bơi HS phổ thông thị xã Quảng Yên.	-Phân công đ ợc Hưởng tiếp tục ôn luyện cho HS, hoàn thiện hồ sơ thi cho HS, lên kế hoạch đưa đón học sinh đảm bảo an toàn.	PHT Chỉ đạo	
Tháng 10/2024	-Triển khai thi đua đợt 1/năm học từ 15/10-15/11	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Các đồng chí GV đăng kí tham giảng hưởng ứng thi đua.	100% CBGV, HS	
16/10 19/10	Thực hiện chuyên đề tổ. Tham gia chuyên đề cụm	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh, thiết bị dạy học phục vụ cho dạy các môn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Tổ, nhóm CM thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy, - Tổ nhóm phân công thực hiện báo cáo, dạy thực nghiệm.(Nhóm Toán) - Tạo điều kiện cho GV tham dự chuyên đề thị xã để bồi dưỡng CM NV.	Tổ CM	
Theo KH các nhóm	- Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo NCBH	-Chỉ đạo tổ CM xây dựng KH thực hiện, GV rút KN ợc ngay sau tiết dạy, gửi ý kiến về nhóm chuyên môn và lưu hồ sơ cá nhân.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	-Bồi dưỡng HSG.	- Các đồng chí GV đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. - Kiểm tra, theo dõi sự tiến bộ của HS. - Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo QĐ	-Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 10/2024.	- Công bố quyết định kiểm tra, tổ kiểm tra thực hiện quyết định được phân công.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV	

		- Tổ CM kiểm tra hồ sơ, giáo án và dự giờ, rút KNo.	thực hiện	
	<i>Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục</i>	-Các tổ chuyên môn rà soát báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục đến ngày 21/10/2024 (tuần 7). -Nhà trường sắp xếp lịch dạy bù chậm cho các môn chậm chương trình đảm bảo đúng tiến độ chương trình, đảm bảo cho học sinh được ôn tập trước khi kiểm tra		
		giữa định kì I (TKB bù chậm); Tổ nhóm chuyên môn rà soát lại kế hoạch GD điều chỉnh tiết ôn tập và kiểm tra phù hợp với lịch kiểm tra giữa kì của nhà trường.		
Tuần 4/10	- Triển khai KH trải nghiệm di tích lịch sử.	- Nhóm Ngữ văn và LS xây nội dung cụ thể phối hợp với GVCN triển khai, hướng dẫn HS viết bài quay video clip và viết thu hoạch, nhóm KHXH phối hợp chấm thu hoạch cho HS.	BGH, TTCM Ban đại diện PH	
Theo TKB	- Tổ chức ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)	-Căn cứ vào đơn xin học thêm HS viết (tự nguyện) GVCN phân loại học sinh theo các mức: G,K,TB, yếu. BGH biên chế lớp theo trình độ của HS (học theo lớp chính khóa vì đã phân loại HS từ đầu cấp); phân công giáo viên có nguyện vọng dạy thêm giảng dạy; XD KH và ND dạy thêm đảm bảo bám sát các quy định về dạy thêm học thêm của UBND Tỉnh và Sở GDĐT. - GV có nguyện vọng dạy, được phân công giảng dạy xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể phù hợp với đối tượng đã phân loại phù hợp với năng lực, năng khiếu của HS nhằm phát triển năng lực của HS.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	- TC TN GDKNS: Phòng chống TNTT, đuối nước, xâm hại.	- Mời TT kỹ năng sống phối hợp thực hiện	Đội TN	
	TC 01 tiết sinh hoạt điểm.	- Chỉ đạo GVCN xây dựng KH bám sát chủ đề HĐ TNHNN khối 6, phù hợp với lứa tuổi HS, phân công GVCN toàn trường đi dự giờ.		
	<i>Tuyên truyền giáo dục pháp luật</i>	Theo KH phân công của HT; Phối hợp với phòng tư pháp Thị xã	HT chỉ đạo	

	<i>Tuyên truyền phòng cháy chữa cháy</i>	Theo KH, phân công của HT; Phối hợp với đội phòng cháy chữa cháy thị xã	HT chỉ đạo	
Tháng 11/2024	-Tiếp tục triển khai thi đua đợt 1/năm học từ 15/10-15/11	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Các đồng chí GV đăng kí tham gia hưởng ứng thi đua; Thi GVDG cấp trường. - Các tổ nhóm hoàn thành kế hoạch tham gia hưởng ứng thi đua.	100% CBGV, HS	
1/11-30/11	Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh. - Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo KH các nhóm	-Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn.	- Chỉ đạo tổ nhóm CM đổi mới hình thức sinh hoạt, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	- Bồi dưỡng HSG.	- Đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. - Kiểm tra sát hạch, theo dõi sự tiến bộ của HS. -Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo QĐ	-Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 11/2024.	- Công bố quyết định kiểm tra, tổ kiểm tra thực hiện quyết định được phân công. - Tổ CM kiểm tra hồ sơ, giáo án và dự giờ, rút KN.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Tuần 1/11	- Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD; KH thực hiện các HĐGD	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5/ ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
		cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.		
30/10-1/11	- Tổ chức kiểm tra giữa kì 1 năm học 2024-2025	Chỉ đạo các tổ chuyên môn ra đề KT thực hiện coi chấm kiểm tra theo KH đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế.		
4/11-16/11	Thi GVDG cấp trường	- GV đăng kí tiết dạy, nộp biện pháp nâng cao chất lượng dạy học - GV trình bày biện pháp, dạy 1 tiết thực nghiệm.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	- Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác	BGH, GVCN, GV bộ	

	<i>(theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)</i>	tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 2 - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	môn	
	-Khai mạc hội khỏe PD cấp trường, thi đồng diễn	-Xây dựng kế hoạch bám sát điều lệ HKPD, lựa chọn các môn thi đấu chuẩn bị lực lượng cho HKPD TX, chỉ đạo TPT Đội XD KH thực hiện.	BTC HKPD	
	-Tổ chức các HĐ giáo dục chào mừng ngày 20/11	- Chỉ đạo Ban HĐ NGLL, Đội TN, Đoàn TN xây dựng kế hoạch cụ thể	BGH, TPT, BTĐ GVCN,	
Tháng 12/2024	Hướng dẫn HS ôn tập học kì 1	GV tiếp tục hướng dẫn HS làm đề cương ôn tập học kỳ I, tăng cường nội dung vận dụng.	GVBM, HS	
	Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh. - Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo KH các nhóm	Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc <i>(lưu hồ sơ tổ)</i>	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	-Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng. - K9 kiểm tra sát hạch chốt danh sách đội tuyển cấp TX	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
14/12	-Tham gia thi HSG VH cấp TX.	- Tạo mọi điều kiện động viên HS tích cực tham gia, Tổ chức đưa đón HS đảm bảo an toàn.	BGH, TCM	
01/12-28/12	- Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD kết thúc HK I đúng KH.	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5/ ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	-Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 <i>(theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)</i>	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 3.	BGH, GVCN, GV bộ môn	

	<i>sinh)</i>	- GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.		
16/12	-Tổ chức trải nghiệm	-Tổ chức nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, liên hệ địa điểm cho HS trải nghiệm.	GVCN PHT	
26/12 ->29/12	Tổ chức kiểm tra học kì I năm học 2024-2025	- Thực hiện đúng HD của PGD&ĐT	Hội đồng coi chấm thi	
Tháng 01/2025 (11/1/2025 kết thúc HK1)	- Phát động phong trào thi đua mừng Đảng mừng xuân.	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS.	100% CBGV	
13/01/2025	-Thực hiện kế hoạch giáo dục học kì II năm học 2024-2025	- Thực hiện theo đúng kế hoạch năm học của UBND Tỉnh QN số 2346/QĐUBND; - Các tổ CM, các bộ phận căn cứ kết quả học kì I điều chỉnh kế hoạch GD kì 2 cho phù hợp.	100% CBGV	
	- Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh. - Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	-Tổ chức HĐ trải nghiệm với bánh chưng xanh theo chủ đề” Tết sum vầy, tết sẻ chia”	- Phân công tổ KHTN, Đội TN, Đoàn TN phối hợp xây dựng kế hoạch chi tiết.	GVCN Ban HĐNGL L	
	-Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn	- Chỉ đạo TCM đổi mới hình thức sinh hoạt tổ nhóm CM tăng cường SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng. - K9: đánh giá rút kinh nghiệm qua đợt thi cấp thị xã, XD KH bồi dưỡng đội tuyển cấp Tỉnh.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	-Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 4, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.	BGH, GVCN, GV bộ môn	

		- GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.		
Tháng 02/2025	Tiếp tục thi đua mừng Đảng mừng xuân	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS.	100% CBGV	
		- Các tổ nhóm xây dựng kế hoạch thao giảng đợt 2, GV đăng kí thao giảng hưởng ứng thi đua. - Thao giảng: 1 tiết/GV		
27/1-8/2	- Nghi tết Nguyên Đán	- GV và HS kí cam kết không đốt pháo và vận chuyển buôn pháo và chất nổ.		
	Tổ chức các hoạt động TN “ Mừng Đảng, mừng xuân” - Hội thi thuyết trình chủ quyền biển đảo.	-Chỉ đạo Ban HĐ NGLL xây dựng kế hoạch.	Ban HĐ NGLL Đoàn TN Đội TN	
	Tăng cường quản lý học sinh sau tết Nguyên Đán	- Làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình nhà trường và các đoàn thể để quản lý học sinh sau tết.	TPT GVCN	
	Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Kiểm tra việc khai thác phòng học thông minh của GV - Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,	PHT TTCM	
	5. Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	6. Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng. - K9: tăng cường bồi dưỡng đội tuyển cấp tỉnh, động viên nhắc nhở tạo điều kiện cho HS tham gia ôn HSG tỉnh.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	7. Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại	BGH, GVCN, GV bộ môn	
		HS lần 4, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.		

	8. Tiếp tục dạy tin học dịch vụ; (theo nguyện vọng)	- Thực hiện theo kế hoạch	HS, GV dạy tin;	
Tháng 03/2025	1. Tiếp tục thi đua mừng Đảng mừng xuân	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Các tổ nhóm hoàn thành kế hoạch thao giảng đợt 2, sơ kết thi đua.	100% CBGV	
T4/3	2. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, trường	- Tổ, nhóm CM tổ chức lựa chọn bài dạy, xây dựng kế hoạch bài dạy, phân công dạy thể nghiệm, báo cáo thực hiện.	TTCM GVBM	
Theo KH các nhóm	3. Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn,	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường đổi mới SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	4. Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	5. Tổ chức HĐ trải nghiệm Giao lưu các câu lạc bộ	- Phân công hai tổ CM phối hợp với TPT đội và chủ nhiệm các câu lạc bộ xây dựng kế hoạch chi tiết	TTCM PHT TPT, GV	
Theo TKB	6. Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
16/3-20/3	7. Tổ chức kiểm tra giữa kì 2	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn ra đề, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch đảm bảo khách quan, công bằng, nghiêm túc.	BGH TCM	
Tháng 04/2025	1. Duy trì tốt nề nếp dạy và học	- Thực hiện nghiêm túc nề nếp ra vào, lớp, tăng cường vai trò của GV - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc GV, HS thực hiện tốt nội quy của trường.	100% CBGV, HS	
	2. Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Kiểm tra thống kê kết quả khai thác phòng học thông minh của GV. - Kiểm tra cập nhật bảo quản thiết bị dạy học.	Tổ CM Đc Chi	
Theo TKB	3. Bồi dưỡng HSG.	- Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng, kiểm tra sát hạch lập danh sách đội tuyển	Tổ CM chỉ đạo GV thực	

			hiện	
01/4-29/4	4.Hướng dẫn HS ôn tập học kỳ II	-TTCM phân công GV xây dựng đề cương ôn tập học kỳ I. Nội dung: ôn tập KT trọng tâm học kỳ I (câu hỏi và BT vận dụng) - Tổ CM tổng hợp và lưu bộ đề cương ôn tập tại hồ sơ Tổ CM.	GVBM TTCM	
6/4; 16/4	5.Ra đề kiểm tra học kỳ II Khối 9- năm học 2024-2025.	-Theo HD của công văn 2369/SGDĐT-GDTrH ngày 23/9/2022 V/v thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	GVBM TTCM	
18/04 19/4	6.Tham gia giao lưu HSG khối 6,7,8.	-Chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho HS tham gia dự thi, phân công đưa đón HS an toàn chu đáo.	PHT	
Theo KH các nhóm	7. Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch T4/2023.	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường đổi mới SHCM theo NCBH, nhắc	Tổ CM chỉ đạo GV thực	
		nhờ GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	hiện	
09/4	8.Tổ chức HĐ trải nghiệm "Ngày hội sách"	-Phân công tổ KHXH phối hợp với TPT đội xây dựng kế hoạch chi tiết	GVCN Ban HĐNGL L	
Theo QĐ	9.Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 04/2023.	- Công bố quyết định kiểm tra, tổ kiểm tra thực hiện quyết định được phân công. - Tổ CM kiểm tra hồ sơ, giáo án và dự giờ, rút KN _o , tư vấn giúp đỡ đồng nghiệp	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	10. Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5/ ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	11. Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
22/4-27/4	12.Tổ chức kiểm tra học kỳ II năm học 2024-2025 (Khối 9)	- Thực hiện đúng KH, đảm bảo nghiêm túc đúng quy chế.	Hội đồng coi chấm thi	

Tháng 5/2025	1. Tổ chức kiểm tra học kì II năm học 2024-2025 (6,7,8)	- Thực hiện đúng KH, đảm bảo nghiêm túc đúng quy chế..	Hội đồng coi chấm thi	
Theo lịch	2. Xét tốt nghiệp cho HS lớp 9.	- Hoàn thành hồ sơ xét TN cho HS lớp 9 đảm bảo tính chính xác	HD xét TN	
	3. Xét lên lớp cho HS khối 6,7,8.	- Thực hiện việc xét lên lớp nghiêm túc theo đúng quy định THEO thông tư		
	4. Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD kết thúc HK II đúng KH	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV	
	(24/05/2024) Kết thúc năm học (30/5/2024)	báo cáo BGH (vào tiết 5 ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.	thực hiện	
	5. Kết thúc chương trình ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 3. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	6. Tổ chức trải nghiệm: Tham quan dã ngoại	-GV chủ nhiệm phối hợp với phụ huynh các lớp xây dựng kế hoạch chi tiết, liên hệ địa điểm cho HS trải nghiệm.	GVCN Ban HĐNGLL	
	7. Kết thúc chương trình dạy tin học dịch vụ;	-Thực hiện theo kế hoạch	HS, GV dạy tin;	
	8. Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương	- Các đồng chí GVCN lập danh sách học sinh chia theo khu => nộp về Liên đội. - Tổ chức Lễ bàn giao sinh hoạt hè về địa phương, mời đại diện Lãnh đạo, Đoàn thanh niên phường tới dự bàn giao.	Chi đoàn, Liên đội, GVCN và HS	
Theo TX KH	9. Tổ chức cho HS tham gia thi Tin học trẻ cấp thị xã	-Tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham dự, đưa đón HS đảm bảo an toàn.	BGH,	
6-7/2025	1. Tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2025 - 2026	- Tuyên truyền, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng về chỉ tiêu, KH tuyển sinh của nhà trường. - Phân công các đồng chí trong Ban tuyển sinh xuống trường Tiểu học gặp gỡ và làm công tác tuyển sinh.	BGH và tổ CM chỉ đạo, GV thực hiện	

		- Nhận hồ sơ tuyển sinh và làm các thủ tục khác cần thiết.		
	2. Tổ chức cho HS tham gia thi Tin học trẻ cấp tỉnh	- Tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham dự, đưa đón HS đảm bảo an toàn.	BGH,	
	3. Thực hiện lịch nghỉ hè, nghỉ phép của CB - GV - NV.	- Các đồng chí GV nghỉ hè, nghỉ phép theo chế độ và theo sự phân công của BGH.	BGH GV thực hiện	

PHẦN VII- ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

[illegible]

